

Truyện vừa

# Hòn đảo phía chân trời

TRẦN  
NHUẬN  
MINH



Rạng Đông xuất bản

## HỒN BẢO PHÍA CHÂN TRỜI

# MỤC LỤC

## THAY LỜI GIỚI THIỆU

Phần thứ Nhất

## NGÔI NHÀ BÊN CỬA SÔNG

Chương I

Chương không đánh số

Chương II

Chương III

Chương IV

Chương không đánh số

Chương V

Chương VI

Chương không đánh số

Chương tiếp không đánh số

Chương VII

Chương VIII

Chương không đánh số

Chương IX

Phần thứ Hai

## LÀNG MỚI TRÊN ĐẢO BIỂN

Chương X

Chương XI

Chương XII

Chương không đánh số

Chương tiếp không đánh số

Lại chương tiếp không đánh số

Chương XIII

Chương XIV

Chương không đánh số

Chương XV

Chương XVI

Chương XVII

Chương XVIII

Chương XIX

Chương không đánh số

Chương XX

Chương không đánh số

Chương XXI

Chương XXII

Chương XXIII

Chương kết không đánh số

*Biển bạc của ta do dân ta làm chủ*  
HỒ CHÍ MINH

## THAY LỜI GIỚI THIỆU

### “HÒN ĐẢO PHÍA CHÂN TRỜI”

PHAN THANH

Hòn đảo phía chân trời thực chất là tiểu thuyết, gồm hai phần, có hai bối cảnh khác nhau, thông qua một gia đình làm nghề cá trên sông Bạch Đằng. Nhân vật trung tâm là Nhụ, con thứ ba của gia đình.

Thằng Nhụ, mà ông Trương Sần gọi là cu Cơn, không ngờ rằng, một phần cuộc đời nó lại gắn bó mật thiết với ông, một người có cuộc sống lạ lùng, làm cái nghề lạ lùng. Ông không gia đình, không vợ con, chuyên bắt rắn độc, nuôi rắn độc, và chạy chữa cho người bị rắn độc cắn. Cũng chính ông, có giọng hò đến say lòng người, từ hồi còn chèo đò trên sông Bạch Đằng. Có thể nói Trương Sần là nhân vật chính, nhìn ở góc độ khác. Giả sử tiểu thuyết Hòn đảo phía chân trời, thiếu nhân vật này, chưa chắc cuốn sách đã đứng được. Càng về cuối tác phẩm, vai trò ông Trương Sần càng quan trọng. Ngòi bút Trần Nhuận Minh dữ quá một chút nữa, ông Trương Sần sẽ biến thành phù thủy. Nhưng thật may, điều đó đã không xảy ra.

Trong Phần Một: Ngôi nhà bên cửa sông, tác giả mô tả ngôi nhà của Nhụ nằm sát mép nước, mỗi lần tàu chạy qua, sóng sông Bạch Đằng lập tức dào lên, vỗ oàm oạp vào bậc đá dưới thềm nhà. Vấn đề mà phần đầu sách khơi mở, chính từ ngôi nhà đó, bắt nguồn từ người ông. Nhà Nhụ có bốn chị em. Chị Chim sau đổi thành Chiêm, anh Thu, bộ đội hải quân, Nhụ và thằng Đé 5 tuổi. Thằng Đé thường ngủ muộn, bật dậy là bám vào chần song cửa sổ, vén quần đái vo vo ra sông. Nó có biết gì đâu. Nhụ thì biết. Nhụ biết trong tâm trí ông nó, đang giăng co, về việc đi hay ở, đi là đến làng mới trên đảo xa. Việc hệ trọng đến vậy, ông cũng chỉ nói với Nhụ, kèm một chi tiết khá độc đáo, khiến Nhụ cứ ớ ra. Ông hay ngồi uống rượu trên tấm phản, nguyên là cỗ áo quan, ông tự chuẩn bị cho mình. Ông bảo Nhụ: Nhà ta từ đời thượng cổ đến giờ, chưa ai khuất sóng mà lại được chôn trong một cỗ áo quan. Có lẽ ông là người đầu tiên đây... Khi chết, không bị thả xác xuống biển ... mà được chôn trên đất liền, là điều đặc biệt thiêng liêng đối với người dân chài. Ông bám chắc vào cỗ áo quan dành cho mình, là có ý ngầm phản đối việc con trai ông, đang đi tìm miền đất mới trên biển khơi. Hình ảnh bố mẹ Nhụ ở phần đầu sách, chỉ thoáng, đây là sự sắp đặt có chủ ý. Trong điện ảnh, người ta gọi đó là thủ pháp mờ chồng, không chủ yếu, song không thể bỏ qua. Người đọc dễ dàng nhận thấy, tác giả có chút



rộng rãi với nhân vật, đôi khi thả lỏng, cho nhân vật hoạt động ngoài tầm kiểm soát của ngòi bút, làm cho một số chương buộc phải nói lỏng dung lượng.

*Sang Phần Hai:* Làng mới trên đảo biển, tiêu thuyết chặt chẽ hơn, đẩy các nhân vật vào hoạt động đa tuyến. Từ bối cảnh một làng đảo mới hình thành, ở địa danh lạ lẫm là Mồm Cá Sấu, cùng nhiều chi tiết, để lại nhiều dấu ấn.

Nhụ đã theo bố chuyển ra làng đảo. Ở làng biển, Nhụ có thêm mấy người bạn: Đức, Ngạnh. Mỗi người bạn của Nhụ, có một cảnh đời khác nhau. Đức, con nhà khá giả hơn, phải đeo kính, hai mắt cách xa nhau. Đức biết thương người, còn thương cả con chó Róc, bị cá cắn chảy máu mũi...

Ngạnh thì khác. Ngạnh là thằng bé già trước tuổi. Vì nó sớm phải đối mặt với một cuộc đời buồn. Và càng buồn hơn, mười ba tuổi đầu, Ngạnh chưa hề biết chữ... Cần nói ngay rằng, ngòi bút Trần Nhuận Minh dễ làm xiêu lòng người đọc, ở các trang thể hiện tâm trạng. So với hai bạn, Nhụ có vẻ hiểu biết hơn. Cả ba đứa đều kết thân với chú Thuận, chiến sĩ bộ đội biên phòng, đóng trên đảo. Chú Thuận đã dạy Ngạnh biết đọc biết viết. Mồm Cá Sấu chỉ là một hòn đảo cù lao khô cằn, hoang vu, khi có con người đến sinh cơ lập nghiệp, sự sống mới bừng lên. Hãy nghe ba đứa trẻ đang đi trên mép sóng, bồng reo to: Chúng ta phải đi báo với chú Thuận. Ngọc trai trước biển đi, bây giờ ngọc trai lại về...

Tháng sau, chú Thuận rời quân hàm xanh về làm Chủ tịch lâm thời xã đảo. Nhà văn phòng Ủy ban rất sơ sài, nổi bật lên trên hết là ngọn quốc kỳ. Hai lần Trần Nhuận Minh viết về lá cờ, cả hai đều hay: Lá cờ đỏ sao vàng động gió, bay như hát trên bầu trời. Và lần khác: Cờ đỏ sao vàng, chủ quyền của đất nước đối với hòn đảo, bay như một đốm lửa, lấp loáng cháy ở lưng trời... Các chi tiết này rất quan trọng, vì nó minh chứng cho việc hình thành thể chế của chính quyền nhân dân Việt Nam, được thiết lập trên hòn đảo rất xa đất liền.

Mọi việc đang được xúc tiến trôi chảy. Các đội tàu cá, dưới sự chỉ huy của bố Nhụ, một tướng cá, với các chuyến đánh bắt ở khơi xa, thì xã đảo xảy ra một chuyện buồn. Một đêm giông, tàu chở Chủ tịch xã vào đất liền, va vào cồn đá, gãy bánh lái...Cả xã đảo buồn. Nhụ và hai thằng bạn là buồn nhất. Chúng nó truyền tin cho nhau: Đồn biên phòng đang xin trực thăng đi tìm xác chú ... Ở đây, tác giả đã nói một điều rất hợp logic cuộc sống: Thành công nào mà chả có mất mát hi sinh.

Người đọc lại chú ý một nhân vật phụ: Ông Quang. Ông già bán kẹo kéo ở cạnh cây lim Giếng Rừng (đầu tác phẩm), không ai ngờ lại chính là bố chú Thuận. Chú Thuận, đứa con duy nhất, chỗ dựa duy nhất của ông,

không còn. Ông ra đảo, rồi tình nguyện ở lại đảo, nơi con trai ông đã hi sinh. Rồi ông Nhự cũng ra đảo ở với con, với cháu. Ông đem theo cả cỗ hậu sự. Chi tiết này thật đắt. Cũng vẫn con người ấy, sự việc ấy, song tác giả hướng cái nhìn vào một quan niệm mới.

Cuối cùng là ông Trương Sần cũng ra đảo, sống vui cùng mấy bạn già. Cảm giác như cứ trang viết nào trong cuốn sách, có ông Trương Sần, là trang ấy sinh động hẳn lên. Bởi nhân vật này quy tụ được bọn trẻ. Ông Trương Sần hấp dẫn tụi trẻ ở nhiều lẽ. Câu chuyện bố con ông Trương Sần, vật lộn với con rắn hổ mang to đạ, thì cả khu Giếng Rừng, người lớn, trẻ con, đều biết. Từ trong lòng, bọn trẻ rất cảm phục. Bằng những kinh nghiệm sống khổ đau, mất mát, cùng chút niềm vui hiếm hoi, ông truyền dạy cho lũ trẻ cái nhân ái của con người. Ở đây, bất chợt ta gặp một Trần Nhuận Minh – nhà thơ, tác giả tập thơ Nhà thơ và hoa cỏ, nâng hình tượng Nhân nghĩa và Tự do, lên thành chủ thể của tác phẩm.

Trong tập sách này, Trần Nhuận Minh có những trang viết hay và cảm động, về nhiều mặt của cuộc sống, như: gà đẻ trứng, ông lão chèo đò chống đỡ với con rắn hổ mang..., các trang viết về những câu hò sông nước, về phong tục tập quán, kinh nghiệm người đi biển, về nghề biển v.v... cả những câu thơ, câu hò trong tập sách, người viết dụng công đưa vào, dù rằng, đó là câu hò dân gian hay thơ của Trần Nhuận Minh, cũng đều đáng khích lệ, bởi lời hay, hợp với khung cảnh. Song, về phần thơ, bạn đọc muốn tác giả cân nhắc thêm. Dùng thơ để thể hiện cao trào của tiểu thuyết, xưa nay chưa có ai làm, mà phải bạo tay và vững nghề mới dám làm. Bài thơ đứng một mình Chương kết không đánh số là bài khá, khiến các bạn nhỏ tuổi phải suy nghĩ nhiều, cũng chấp nhận được. Sách có nhiều chương viết sinh động, chứng tỏ tác giả có vốn sống phong phú về nghề biển và người dân chài.

Tạo dựng đời sống hiện thực trong một tác phẩm văn chương về một làng đảo, đâu có dễ. Đây là một thành công trong truyện viết cho thiếu nhi.

(Bài đăng báo VĂN NGHỆ. Số 22 ngày 2/6/2001)



**Phần thứ Nhất**  
**NGÔI NHÀ BÊN CỬA SÔNG**

## Chương I

Tiếng lịch kịch ở ngoài cửa làm Nhụ thoát ra khỏi tình trạng mê mệt của giấc ngủ. Trong cõi hỗn mang những cảm biết lúc nửa tỉnh nửa mê, Nhụ thấy một cái gì to lớn, xốp nhẹ bồng bênh trôi đi giữa nhà, trong ánh sáng hồng hào và nhuئه nhoáng như nước. Có lẽ là lưới. Lưới chuyển đi đâu? Bây giờ là mấy giờ?... Những ý nghĩ đứt đoạn thoáng hiện lên rồi mất đi rất nhanh trong trí óc còn rất mung lung của Nhụ. Rồi tất cả bỗng chìm ắng xuống. Và từ khoảng không vô tận, mờ ảo như sương mù, đột ngột hiện lên một cái bóng lực lưỡng, chắc nịch, lò lò ngọn đuốc trên tay. Không phải đuốc. Mà là đèn. Ngọn đèn trên bàn học của mình. Từ một nơi nào trong tâm trí Nhụ, văng lên câu nói đó.

- Thôi, cứ để cho nó ngủ.

Tiếng của cái bóng chắc nịch. "Bố mình. Đúng là bố mình. Nhưng sao bố mình lại bồng lên thế. Lạ nhỉ?" Nhụ muốn mở hăn mắt ra để nhìn xem sao...

- Ban ngày bơi lội cho lắm vào. Bây giờ kìa... Nó đang nằm mê... Hai đứa... - Cái bóng nói tiếp. "Không phải bố mình mà là thầy giáo mình. Cũng không phải. A, đúng rồi, ông già đánh keng ở cổng trường học đấy. Nghe kìa: Keng! Keng!"... Những ý nghĩ và hình ảnh xen nhau lộn xộn, lại vờn lên ập xuống. Hai mi mắt Nhụ cứ nặng trĩu, không sao mở ra được. Và một cơn sóng tối mờ mịt của một giấc ngủ miên man trùm qua, nhấn Nhụ xuống một cái gì mềm mỏng, dịu ngọt, chơi vơi...

Đến lúc Nhụ mở được mắt thì trời đã sáng. Một màu trắng nhờ nhờ bụng cá loáng thoáng trong những kẽ ngói hở. Chặng ngang cửa sổ, một vầng lưới rê khẽ rung rung. Mẹ Nhụ đang vá lưới. Vá từ bao giờ? Đường như có chiếc ca nô vừa chạy qua, sóng sông Bạch Đằng lập tức dào lên, oàm oạp vỗ vào bậc đá dưới thềm nhà.

Nhụ tỉnh hăn.

## Chương không đánh số

Bên cạnh mẹ Nhụ, ngọn đèn đã tắt. Dầu trong cái chai bia cổ rứt đã cạn, cấn màu vàng ố. Cái bắc làm bằng rẻ lưới cá nhâm, đen xỉn, mủn lẹm đi. Một chút khói ám hình ngọn thắp, in mờ lên cái gờ tường đã lỗ chỗ tróc vôi vì nước mặn. Bác vẫn ngồi yên, tấm lưng áo bạc phếch màu mưa, hơi cúi xuống.

- Mẹ vá lưới từ đêm qua à?

Bác quay lại nhìn con. Đôi mắt lơ đờ, mệt mỏi. Gương mặt bác thản nhiên, không phản ánh một điều gì. Nhưng Nhụ vẫn hiểu... Chợt nhớ những hình ảnh rời rạc hiện lên trong giấc ngủ đêm qua, Nhụ biết đúng là bố mình đã ra khơi thật rồi. Đối với người dân chài, ra khơi là một việc thường ngày. Vậy mà vì sao...

- Em nó dậy đấy, con - Mẹ Nhụ nhẹ nhàng nói, mắt đăm đăm nhìn vào trong màn.

Đé đã lồm cồm bò dậy. Mắt nhắm, mắt mở, nó bỗng leo tót lên cái lập là chắn ngang song cửa sổ, đái vo vo ra mặt sông.

- Cái thằng bọ gậy kia, sao mà bậy thế? - Nhụ mắng em.

- Đừng làm nó giật mình... Nó quen như mọi hôm... Kéo ngã đấy - Mẹ Nhụ nói, giọng nhỏ nhẹ, vừa nói với Nhụ, vừa nói với Đé. Rồi bác lại cúi xuống vá lưới. Ngón tay đưa thoăn thoắt.

## Chương II

Nhụ có bốn chị em đặt tên thứ tự là Chim, Thu, Nhụ, Đé. Đé đã năm tuổi. Những hôm cả nhà đi vắng, cửa ra vào khóa lại. Đé ở nhà một mình. Nó tự bày ra đủ mọi trò chơi, ngổn ngang trên giường và trên nền đất những mẫu tre, những chiếc ghế và chai lọ. Thỉnh thoảng nó lại leo lên cửa sổ, hai tay nắm chắc song, hai chân thông ra ngoài. Cái chìa khóa cửa, buộc vào sợi dây ni-lông gỡ ra từ một mảnh lưới rách, màu trắng, đeo lòng thòng ở cổ. Mắt nó hớn hờ nhìn những cánh bướm qua lại. Có khi khoái chí, nó bỗng hát tướng lên, lời ca bao giờ cũng rất ngộ nghĩnh:

*Ông Sấm ông Sét  
Ông hét ùng ùng  
Làm con cá Ngùng(\*)  
Cắn con cá Vược  
Kiện mãi chẳng được  
Cá Vược ra về  
Gặp vua Thủy Tề  
Đang nhai vụng tép  
Ông Sấm, ông Sét...*

Chị cả là Chim, lớn lên đổi là Chiêm. Năm 1972, học hết lớp bảy, chị tình nguyện đi thanh niên xung phong. Chị đã hy sinh ở miền Nam vào những ngày cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Hôm làng chài làm lễ truy điệu chị, những bạn học của chị đều khóc thút thít. Còn mẹ thì vẫn ngồi yên... Nét mặt bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đôi mắt của mẹ là bỗng bạc phếch đi, đờ đẫn nhìn vào một cái gì không thật rõ ràng. Đêm ấy về nhà, Nhụ thấy mẹ thắp một nén hương lên bàn thờ, rồi lại lặng lẽ ngồi vá lưới cho đến sáng. Đêm hôm sau, mẹ cũng ngồi vá lưới như vậy. Tấm lưng người dân chài vốn khá dày của mẹ, cứ mỏng dần đi, như cái xương cá...

Năm chị Chiêm lên đường, Nhụ mới lên sáu tuổi. Ở tuổi ấy, Nhụ còn nhớ được những hình ảnh lẻ tẻ. Khuôn mặt chị Chiêm, Nhụ vẫn hình dung là khuôn mặt mẹ, nhưng trẻ hơn độ mười lần. Chiếc ảnh duy nhất của chị chụp lúc chị cười thế nào mà gần như nhắm hết cả hai mắt lại. Chẳng biết có phải do ý muốn của chị hay không, mà ông thợ ảnh còn bôi cho chị những má hồng với môi son, trông không giống chị mấy. Tấm ảnh ấy, mẹ

Nhụ cũng cất đi rồi. Cả nhà nhìn lên góc tường, thấy trống trênh hẫng đi, nhưng không ai nữ hỏi.

Đạo ấy đang vào kỳ đông ken. Nước ngọt rất khan hiếm. Có mấy cái giếng công cộng, rất to, cạn trơ cả những hòn đá cuội, nhẵn lì, mốc thối. Trẻ con rủ nhau xuống tận đáy giếng mà chơi đình chùa. Giá một gánh nước ở ngoài chợ Rừng, lên đến ba đồng, bốn đồng, rồi năm đồng, sáu đồng, vẫn cứ phải mua về để uống. Sà lan cứu khát cập vào mé sông Bạch Đằng, cũng chỉ đủ nước phân phối cho mỗi gia đình liệt sĩ nửa gánh một ngày. Những ngày cuối cùng ở nhà, chị Chiêm chỉ đi gánh nước. Cái giếng còn nước cách nhà đến bốn cây số ở trong bóng mát của hai cây lim cổ bảy trăm năm có từ thời cụ Trần Hưng Đạo. Thùng cứ xếp thành hàng dài. Người ta nhường lối cho chị. Chị đổ đầy nước vào cái bể con. Chị đổ đầy nước vào các phuy và thùng. Chị đổ đầy nước vào các nồi to và chậu thau. Lúc vai chị rời đòn gánh, chị gác đòn gánh lên hai cái đình thuyền, đóng ở đầu hồi nhà. Những hạt cát đen xỉn bám vào gấu quần, chị chỉ kịp phui qua qua, rồi lấy lược làm bằng mảnh máy bay giặc Mỹ, giặt ở đằng sau cái gương, chải sơ sơ lên mái tóc. Thế rồi chị đi. Đơn giản như đi ra chợ Rừng mua mấy hào bồ kết về gội đầu. Mọi người trong nhà, và cả chính chị nữa, không ai ngờ rằng, lần ấy chị đi là đi mãi mãi...

Anh thứ hai là Thu, mới đi bộ đội hải quân, hiện đang đóng ở quần đảo Trường Sa xa tít tắp. Buổi sáng anh Thu đi, mẹ Nhụ gói cho anh một cái chả cá rất to, rồi tiễn anh ra tận bến Ngự. Thấy mẹ vui cười, tự nhiên anh Thu lại bật khóc. Nhụ hiểu là anh thương mẹ. Còn Nhụ thì thương cả mẹ lẫn anh. Nhụ nắm lấy tay anh, rồi lại nép vào nách mẹ. Nhụ chợt nhận ra chiếc áo mẹ mặc hôm ấy, chính là chiếc áo chị Chiêm may cho. Chị lặn hà dưới đáy sông Bạch Đằng. Chị bán hà đi, mua vải về nhà, tự tay khâu áo cho mẹ. Chiếc áo màu nâu sẫm, vạt hơi thô, nhưng đường chỉ nhỏ và rất mềm, lẩn dưới những sợi vải, mới trông cứ tưởng như máy.

Bữa ấy, vừa về đến cửa, Nhụ đã trông thấy ông ngồi một mình trên phản ở trong nhà. Ông giơ tay vẫy ngoắt một cái. Thế nghĩa là ông bảo Nhụ vào cho ông hỏi. Ông thường nói bằng mắt và bằng tay. Ở trên mặt biển thì đó là một điều rất bình thường. Nhưng ở nhà, ông cũng "nói" theo cách đó. Dần dần, con cháu cũng phải quen. Đến mười năm nay, ông không đi biển. Đôi khi chạnh lòng buồn, nhớ lại thuở ngủ gió ăn sóng, ông lại cời trần trùng trọc, một mình một con lẳng đi đến dăm bảy ngày, hoặc câu cá ở ven biển, hoặc soi cua ở trên cồn, chân các đảo đá, lang thang sương khói dọc theo triều lên xuống của con nước. Thi thoảng ông cho Nhụ đi theo, để móc mồi, gỡ cá bị kẹt trong hốc đá hay đám sú vẹt và dạy Nhụ hàng trăm chi tiết của nghề biển, nghề sông. Vài tháng gần đây, ông hay đến chơi nhà các bạn già, có khi ăn và ngủ luôn ở đấy.

- Thế nào? - Ông hỏi.

Bao giờ ông cũng hỏi quá ngắn và không hết ý. Người nghe cứ phải đoán ra. Thế nghĩa là ông hỏi việc anh Thu đi như thế nào.

- Tàu đưa anh ấy đi rồi ạ. - Nhụ trả lời.

- Tốt!

- Vâng. Tốt. - Nhụ đáp theo và lập tức, nó thấy ông lừ mắt. Đôi mắt ông to và hơi lồi.

- Vui không? - Ông hỏi.

- Ở bến tàu vui lắm. Nhưng anh cháu lại khóc.

Ông cau mặt lại và tay phác ra một cử chỉ, tỏ ý không hài lòng. Nhụ nghĩ ngay là ông đã hiểu sai ý nó. Nó vội giảng giải:

- Không, ông ạ. Cháu thấy anh Thu cũng vui. Khóc nhưng vui, ông ạ.

- *Hầy!* - Ông buột ra một tiếng đó rồi đứng dậy, đi quanh quần trong nhà, dáng đi bồm bồm như một ngọn sóng.

Đã tám mươi tuổi, nhưng vóc người ông vẫn còn gọn và chắc. Nước da nâu sẫm và dày, dấu ấn của cả một đời chèo kéo trên mặt biển. Kết thúc một câu nói hay một ý nghĩ, ông hay dùng tiếng hầy. Đó là tiếng hô chèo thuyền của người dân chài xưa, khi trên mặt biển sắp có giông.

Tuy thế, ông lại là người mau nước mắt. Nhụ biết ông phải vội vàng đứng lên, đi đi lại lại như thế, là để che đi giọt nước mắt đã bất ngờ ứa ra, ướt đẫm hai hàng mi...



### Chương III

Đêm qua, ông cũng không ngủ nhà. Cái phản của ông vẫn trống không. Gọi là phản nhưng thực ra, đấy là nắp một cái quan tài bằng gỗ lim, rất dày và nặng, mà ông đã tự đóng sẵn cho mình. Ông gọi là "cổ hậu sự". Ông kê "cổ hậu sự" quý hoá đó vào sát tường, trong gian nhà dành riêng cho ông. Ông kê liền một tấm gỗ tương tự như nắp "cổ hậu sự" thành một cái phản. Rồi ông trải lên chiếc chiếu cói. Những ngày ở nhà, ông uống rượu với cá rán, hay ăn khoai lang luộc với cá kho, hoặc ngủ rất ngon lành, ngay trên cái nắp ván dành sẵn cho mình.

Một lần, ngồi trên cái phản kỳ lạ đó, ông rót rượu vào cái nắp phích (ông thường rót rượu vào cái nắp phích con, dùng thay chén) rồi chậm rãi nói với Nhụ:

- Nhà ta từ thượng cổ đến giờ, chưa ai khuất sóng mà lại được chôn trong một cái áo quan. Có lẽ ông là người đầu tiên đây...

Ông ngừng một lúc, nhấp một ngụm rượu rồi ông chậm chậm nhắc lại ba tiếng dính liền nhau, trong một nụ cười tư lự và đầy vẻ mãn nguyện.

- Đầu - tiên - đây...

- Thế các cụ xưa... nằm ở đâu ạ? - Nhụ rụt rè hỏi.

- Đâu à? - Ông bĩu môi làm khuôn miệng méo hăn đi, rồi khoát tay một cái. Nhụ hiểu là ở trong sóng biển.

- Chết trôi à?... Sợ thật! - Nhụ buột miệng lẩm nhẩm, giọng bỗng hơi khàn.

- Ngu! - Ông mắng, mặt ông cau lại, mắt đảo rất nhanh.

Nhụ không hiểu ý nghĩa của cử chỉ đó là như thế nào, nên có ý đề phòng. Nhưng ngoài dự đoán của nó, ông lại nói rất du dương... Nghe như có một âm điệu nào đó của tiếng sóng, lẫn vào.

- Sống tháo mồ hôi trên mặt biển thì... (ông cố ý tránh nói tiếng chết) ngã mình xuống đáy biển thôi...

Nhụ thật sự ngạc nhiên về vẻ giản dị và nhẹ nhàng trong cách diễn đạt của ông. Một con người mà nó biết là sống không dễ dàng gì và đã từng trông thấy bao nhiêu cái chết dữ dội. Nó cũng biết chẳng ai được ngã mình dưới đáy biển cả. Các loài cá lớn sẽ xơi ngay. Nhưng nó vẫn im lặng không dám nói gì. Nó chợt nhớ ra rằng, cụ nó, cũng đã chết như thế, trước mắt ông nó, trong một đêm giông, lật thuyền. Ông nó, lúc đó mới mười lăm tuổi, một mình bám vào một mảnh thuyền vỡ, bơi suốt đêm tối trời trong sóng

cấp bẫy. Đến sáng thì được cứu thoát. Ông nó đã có lần kể tỉ mỉ chuyện đau thương ấy với toàn thể gia đình...

Thấy ông vắng nhà, Nhụ hỏi:

- Hôm qua, ông đi đâu hả mẹ?

- Ông đến nhà ông Trương Sần. - Mẹ Nhụ nói rồi cúi xuống cắn đứt một sợi ni-lông. Xong, mẹ đứng dậy, đi ra trước cửa, bước từng bậc đá ngăn xuống sông Bạch Đằng. Mẹ lấy tay vục nước mặn, vỗ lên mặt.

Ông Trương Sần là một ông già nổi tiếng về nghề bắt rắn độc, chữa người bị rắn độc cắn và nuôi rắn độc để bán cho người ta ngâm rượu, trị các chứng phong. Đôi khi, ông bán nọc rắn cho công ty Dược ở trên tỉnh. Vợ ông, con ông và cả các cháu ông nữa, đều đã bị giặc Mỹ giết hại trong một trận bom trút xuống trúng hầm, cuối năm 1966. Ông ở với cô cháu gọi vợ ông bằng cô. Cô cháu này chuyên làm nghề phơi cá khô cho hợp tác xã. Ông đã hơn bảy mươi tuổi. Những người trạc tuổi con ông trở xuống, ông thường không nhớ tên. Khi gọi họ, bao giờ ông cũng gọi thẳng tên bố hay tên ông họ một cách thân mật đến mức suông sã. Nhụ biết từ xưa vùng nó vẫn có cái tục ấy. Người ta có thể gọi tên một người thay cho cả nhà, chỉ thay đổi tiếng đệm hay thái độ, giọng điệu, để phân biệt nam nữ, trên dưới.

Một lần gặp Nhụ đi học về, từ xa, ông đã kêu lên: "Cu Cồn! Học thế nào, cháu?" (Cồn là tên lọt lòng của ông nội Nhụ). Rồi lúc nào là ông hát lúc ấy. Những câu hát đều do ông nghĩ ra ngay lúc bấy giờ. Hát xong là ông quên. Nhưng nhiều người nghe ông hát một lần là nhớ mãi. Lần ấy, Nhụ thấy ông Trương Sần không biết đi đâu về, qua bến phà Rừng. Ông gặp một ông già bán kẹo kéo, đang đứng giữa đám học trò xúm xít. Ông già này, người nhỏ bé, gày còm, hom hem, râu thưa và đỏ quạch như râu tôm luộc. Ông ta đang nhẹ nhàng vuốt kẹo dài ra, trông sợi kẹo trắng và nhỏ như củ sắn dãi. Rồi bằng một động tác mau lẹ, thành thạo, ông chỉ khẽ gõ ngón tay dài và thon, là cái kẹo dài và tròn, rụng xuống mặt bàn, từng đoạn nhỏ rất đều nhau. Lũ trẻ phục lắm. Bỗng phía sau vang lên một tiếng hát trầm và sâu, nghe vừa ngộ nghĩnh, hài hước, lại vừa có gì bi thảm, không sao lột tả được:

*Hờ... ơ... ơ...*

*Hôm nay, ông kéo cho đời*

*Ngày mai, ai sẽ là người kéo ông...*

*ơ hờ hờ...*

Ông già kẹo kéo trợn mắt lên, kinh ngạc. Ông thấy trước mắt mình, một ông già khác, thấp lùn, béo mập mập, mặc quần soóc lửng, ngực trần, da đỏ màu đồng điệu, tóc bạc trắng, cầm nhẫn nhụi, không râu, cổ quấn quanh một con rắn hổ mang bệnh đang phun phì phì.

Sau phút kinh ngạc về vóc dáng của ông Trương Sần, ông già kẹo kéo mới kinh ngạc đến mức sợ hãi về ý nghĩa thâm thúy ẩn trong câu ca của ông già lạ mặt. Và thế là, chẳng nói, chẳng rằng, ông già kẹo kéo ù té chạy. Một tay ông xách cái chân bàn, một tay ông cặp cái mặt bàn đã đóng nắp lại, nhỏ và vuông như một cái hộp gỗ. Được một đoạn, không biết nghĩ thế nào, ông già bỗng đứng khựng lại, tung hết số kẹo dư thừa cho lũ trẻ... Từ ấy đến giờ, Nhụ không thấy ông già kẹo kéo qua vùng nó nữa. Không hiểu vì sao...

Nhụ chợt nhớ rằng, cũng đã lâu, nó không gặp ông Trương Sần. Chắc là ông đi bắt rắn và đi bán rắn ở một nơi nào đó. Nghe nói ngày xưa, ông Sần làm nghề lái đò ngang qua sông Bạch Đằng rộng mênh mang. Đò của ông bao giờ cũng đông khách vì ông có giọng hát hay. Ông có thể hát hết tuần trăng mà vẫn không hết những câu hát. Mà vẫn không nguôi những nỗi niềm tâm sự của ông đối với sông nước và trời mây, với những mối tình dang dở từ những thuở nào... Người ta thấy ông giống Trương Chi trong truyện cổ, nên đệm cho ông là Trương. Chứ họ thực của ông thì không mấy ai biết...

## Chương IV

Mẹ Nhụ đã rửa mặt xong, ngồi im lặng đến mấy phút trên bậc đá cuối cùng ngang với làn nước. Bây giờ là khoảng thời gian duy nhất nước dừng trong một ngày đêm. Mặt sông Bạch Đằng mênh mông, tiếp liền với biển, vậy mà trong khoảng nước dừng này, sóng vẫn không sao gợn lên được, nước chỉ khẽ rung rung như một làn da nhạy cảm. Cái bệ chân cột đèn biển hình thang, xây bằng đá hộc, ngả bóng xuống, trông rõ cả góc nhọn góc tù, trông rõ cả các mạch miết bằng xi măng xanh, quanh những mặt đá phẳng, hình sáu cạnh, lờm chờm bám vào những vỏ hà trắng mốc.

Nhụ đứng lặng nhìn mẹ đang soi bóng xuống mặt sông. Dưới làn nước xanh, gương mặt mẹ dường như đang nhìn Nhụ. Một gương mặt tròn, phúc hậu, điềm tĩnh, rất đỗi yêu thương và quen thuộc. Một món tóc không được đen lắm (như tóc của mọi người đàn bà chài lưới khác) rủ xuống một góc trán, làm cho đôi mắt không bao giờ mơ mộng, thêm dằm thắm, dịu dàng. Mẹ Nhụ vốn là người ít nói. Nhưng những người xung quanh đều có thể hiểu được lòng bác. Chỉ nhìn vào mắt bác, người ta sẽ nhận ra một tâm hồn thành thực, trong sáng đến mức đơn giản, một khả năng chịu đựng mọi khó khăn, chịu đựng mọi tổn thất, không nản, không kêu ca, một sự vượt lên chậm rãi, kiên trì, nó nằm ngay trong quy luật sống của bác mà bác không ý thức được. Sống bên một người ít nói, đã từ lâu, Nhụ có thói quen hay để ý các cử chỉ của mẹ để hiểu mẹ. Nhụ nghĩ rằng bố mình đã đi khơi một chuyến không bình thường. Xưa nay, đi lộng hay đi khơi, bao giờ bố nó cũng đi đánh cá với những người đánh cá. Từ ngày miền Nam được giải phóng, mỗi năm vài ba lần, đoàn tàu đánh cá của bố Nhụ vào tận đảo Phú Quốc... Việc đi vào tận những vùng biển xa ngái của phương Nam chỉ gây xao động trong những ngày đầu. Bây giờ việc đó đã rất bình thường. Vậy thì lần này, bố Nhụ dẫn đoàn tàu cá đi đâu?...

- Bố đi đêm qua rồi, phải không mẹ?

- Ừ

- Bao giờ về, hả mẹ? - Nhụ vội hỏi lại ngay. Theo nó, đây là câu hỏi quan trọng nhất. Đi Phú Quốc, Côn Lôn thì ba tháng, đi Nha Trang, Cam Ranh thì hai tháng. Đi Huế, Đà Nẵng thì một tháng. Lần nào cũng đại loại như vậy.

- Không biết được. - Mẹ nó đáp sóng sượt. Và cùng với lời đáp mệt mỏi ấy, nó nhận ra ở mẹ nó một vẻ gì rất quen thuộc, mỗi khi phải kiên nhẫn chờ đợi, và có thể, phải đón nhận cả những điều không lành. Đây cũng là cái "vẻ" chung, phổ biến ở những người đàn bà vùng biển có chồng con

luôn luôn ra khơi. Nhưng ở mẹ Nhụ, Nhụ thấy có một biểu hiện khác. Ấy là sự trầm tĩnh, trầm tĩnh đến mức làm cho người khác sốt ruột lên được.

- Sao thế, mẹ? - Chờ một lúc không thấy mẹ nói thêm, Nhụ sốt ruột hỏi.

Mẹ Nhụ bước lên hiên nhà, chăm chú nhìn ra cửa sông. Mặt sông rất phẳng, bóng nhẫy như vừa được tráng lên một lớp mỡ. Ở tận đường chân trời, một cánh buồm nâu, cô độc, trông như một chiếc lá khô dựng nghiêng. Con đê ngăn nước mặn chạy dài. Vài cái lò vôi màu hung hung, thông thả nhả ra từng đụn khói trắng đục, dẻo quánh. Tự nhiên, một nỗi gì như là nỗi buồn, xâm chiếm lòng nó. Nó không quen chịu thứ tình cảm đó. Nó hăng to lên một tiếng.

Mẹ Nhụ xõ tóc ra vấn lại, dáng điệu rất thanh nhàn. Những sợi tóc dài, hơi cứng. Màu đen của tóc đã bị phai đi, trông nhờ nhờ, có lẽ là do ảnh hưởng của nước mặn và gió muối.

- Đêm qua, bố mày đã định đánh thức mày dậy, nhưng mẹ bảo thôi.

- Lúc mẹ chuyển lưới cho bố, con cũng biết đấy.

- Thế à? Sao con không dậy?

- Mi mắt con làm sao cứ nặng chình chịch. Hình như con có nói một câu gì, phải không mẹ?

- Không. Không nói gì cả.

- Thế à. Lạ nhỉ? Thế bao giờ bố về? - Nhụ trở lại câu hỏi ban nãy.

Mẹ nó đã vấn xong tóc.

- Lần này, bố mày không phải chỉ có đi đánh cá.

Nhụ ngạc nhiên quá. Bố nó chuyển thêm lưới xuống tàu ra khơi, mà lại không chỉ đi đánh cá. Điều đó, nó chưa thấy bao giờ. Sợ mình nghe chưa rõ, nó vội hỏi lại, giọng hấp tấp:

- Thế thì bố làm việc gì là chính, hả mẹ?

- Giữ đảo. Lập một làng chài mới ở một hòn đảo.

- Xa không, mẹ?

- Tàu cá đi một ngày một đêm, thì trông thấy nó ở đường chân trời.

- Tên hòn đảo là gì, mẹ?

- Mồm Cá Sấu.

- Mồm Cá Sấu á? Sao nghe khiếp thế?

- Bố mày bảo đấy là một hòn đảo rất lành. Ông mày xưa cũng đã ghé qua...

- Thế bố phải ở lại đấy á?

- Ừ!

- Mãi mãi á, mẹ?

- Hình như thế.

- Ở... - Nhụ thốt lên một tiếng khẽ, nhọn và nóng hổi.

- Bố mày không chỉ đi... bốn năm tàu cá như trước, mà những mấy chục tàu, với gần hai trăm người...

Mẹ nó kể tên vài người bằng một giọng chậm rãi, bình thản quen thuộc. Nó có biết gần hết những người đó. Họ đều là những người dân chài, khỏe mạnh, và dũng cảm có tiếng ở hai bên bờ sông Bạch Đằng. Nó cũng biết chỗ nó đang đứng đây, chính là mảnh đất chiến trường, đánh thắng giặc Nguyên xưa của cụ Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Trong những buổi lao động, đào mương thoát nước bên bờ sông, bọn nó còn đào được cả những cây cọc nhọn bằng lõi lim đã vùi xuống cát sâu, từ bảy trăm năm trước. Những chiếc cọc mới to, dài và cứng làm sao, y như thép vậy.

Vừa lúc ấy, một bóng nhỏ màu nâu rám, lấm chấm chạy qua khoảng cách giữa hai mẹ con, rồi nhảy bộp một cái xuống sông Bạch Đằng mênh mông nước mặn. Người mẹ giật mình, toan nhảy xuống theo, nhưng đã kịp dừng lại ngay lập tức. Có đến hàng trăm động tác thống nhất và chông chéo lên nhau, trong toàn bộ cơ thể người mẹ, diễn ra chỉ trong mấy giây, khi chân vẫn đứng ở chỗ cũ. Cái bóng nhỏ ấy là thằng Đé, năm tuổi. Một thoáng sau, Đé đã nổi cái đầu cạo trọc tếu lên và lóp ngóp bơi, trông như một con nhái.

- Không được bơi ra! Không được bơi ra! - Mẹ nó hét lên, vừa hoảng hốt, vừa mừng rỡ.

Đây là lần đầu tiên, bác trông thấy đứa con út của mình biết bơi. Tuy thế, bác vẫn ở tư thế sẵn sàng. Chân bác một co, một duỗi, hai cánh tay hơi cong lên, toàn bộ con người như xù ra. Chỉ cần một linh cảm nào đó, chứ chưa cần đến một điều gì kịp ý thức được, bác sẽ nhảy ngay xuống sông. Và thế là, mọi điều không lành có thể xảy ra sẽ được loại trừ ngay tức khắc. Bây giờ thì không phải chỉ có hai con mắt, mà cả gương mặt, cả con người của bác, đều nhạy bén, sinh động lạ thường. Da nổi gai lên trong sự theo dõi căng thẳng.

- Không được bơi ra! Không được bơi ra!...

Bác nhắc lại, giọng đã dịu nhẹ hơn, bình thản hơn. Và một niềm vui không giấu giếm, bỗng bùng lên, long lanh trong hai con mắt bác...





## Chương không đánh số

Nhụ thong thả cởi áo cộc tay, vớt lên hàng lan can cụt chạy trước một phần hiên nhà rồi nhảy xuống sông tắm. Nhụ đưa tay đỡ bụng Đé. Đé liền ôm lấy cổ Nhụ, miệng phun phì phì. Những bọt nước li ti bắn ra hình nan quạt. Nghỉ một lát, Đé lại nhào người ra, đập bồm bồm, bơi xung quanh.

Bây giờ, người mẹ của hai đứa trẻ đang tắm, đã ở trong tư thái hoàn toàn bình thản, quen thuộc. Bác hỏi đứa con lớn:

- Mọi hôm, em nó cũng nhảy tồm xuống sông như thế à?
- Vâng. Nhưng chỉ khi nào có con hay có ông đứng ở bậc đá.
- Vẫn phải hết sức cẩn thận đấy. - Người mẹ dặn bằng một giọng trầm.
- Nước sông trôi...
- Không lo, mẹ ạ. Con chỉ lo nó bơi không đúng kiểu, sau này không bơi xa được. Đấy mẹ thấy, nó toàn bơi chó thoi.
- Đừng cho nó bơi xa. Ngay cả con, con cũng chỉ được bơi đến cái cột đèn biển kia rồi phải bơi quay lại. Lúc đói hay lúc no, đều không được bơi. Chuột rút thì khốn đấy.

- Vâng.

Nhụ lấy hơi rồi nhào người ra xa, lặng lẽ lặn xuống.

Đé đã ngồi ở bậc đá sát mép nước, hai tay khum khum vỗ sóng sánh xuống mặt sông. Rồi bất ngờ, Đé vung lên cao, những bọt nước màu trắng xối lá tả rơi xuống.

- Có yên không nào? - Mẹ Đé nói, khi ngồi bên cạnh, kỳ lưng cho Đé. Nhưng làm sao mà nó yên được. Cái đầu cứ lúc la lúc lắc như con bọ gậy, làm ướt hết cả ngực áo và vai áo của mẹ.

Nước đã loang loang dưới chân. Một sức mạnh âm ỉ và man dại đang đẩy lên từng đợt sóng gợn. Gió đã thổi ào ào, bông bọt và phóng tưng. Triều đã bắt đầu lên rồi. Nhụ bơi ếch vào. Đôi mắt mở thao láo trong nước mặn.

## Chương V

Từ hôm bố Nhụ đi, ông Nhụ không la cà chơi bởi nữa. Ông ở nhà vá lưới cho mẹ Nhụ đi làm. Ông mang vàng lưới ra trước hiên, chỗ mắc cái võng làm bằng túi lưới đáy. Ông ngồi trên võng mà vá, lúc đau lưng thì ngả người xuống võng, đôi mắt lim dim. Một chân khế đập vào tường, cái võng lưới chao đi, đưa qua, đưa lại trên cái lan can cụt ngăn hiên nhà với ngăn nước sông Bạch Đằng. Tất nhiên nếu ông đập mạnh mà lại tuột võng, thì ông sẽ bị văng xuống sông. Nhưng điều ấy, không bao giờ xảy ra cả. Có khi một cánh buồm lướt qua, sát võng ông, trong nhà bỗng tối sầm lại. Dù ông nằm ngoài hiên cũng không trông thấy gì, ngoài những đường gân chằng chịt căng màu vải nâu trên lá buồm to, cao chát ngất, dựng thẳng đứng như một phiến đá lớn. Ông chỉ có thể nhìn thấy trời xanh qua một kẽ nứt, ấy là chỗ tiếp giáp của lá buồm với mái ngói. Ở đây, quanh năm hầu như chỉ có một hướng gió, là gió thổi từ mặt sông Bạch Đằng lên, mùa đông cũng như mùa hè.

Ở nhà với ông, chỉ có Nhụ và Đé. Đé béo lẳn, chắc nịch như một con cá thắt đuôi, da đã hơi dày. Nó nghịch ngợm suốt ngày, chân tay không bao giờ yên. Ngay cả lúc đi ngủ. Nó nằm nghiêng trên giường, mắt nhắm chặt, một chân duỗi thẳng, còn một chân co hẫng lên và đập khe khẽ xuống chân kia. Nhụ lấy tay vỗ vào cái chân ấy. Nó biết ý, duỗi thẳng cả hai chân, nhưng tay lại cào soạt soạt vào sợi chiếu. Nhụ lại vỗ vào tay nó. Tay nó im nhưng ngón vẫn vẫy vẫy như người nghiện đang xin điều thuốc lào. Một lúc sau, tưởng nó đã ngủ, Nhụ chột nhìn qua khoảng má dưới tai nó, thấy má cứ phập phồng đều. Nó nhai cái gì chẳng? Nhụ ghé cổ lên nhìn thì chẳng thấy nó nhai cái gì cả. Nhụ lại phải đập nhẹ ngón tay vào má nó. Nó nằm im một lúc, rồi cựa mình, quay hẳn mặt ra phía Nhụ với hai con mắt rõ ràng là nhắm chặt. Sợ Nhụ không tin là nó đã ngủ thật rồi, nó liền lấy ngón tay chỉ vào hai mắt nó đang nhắm. Mi mắt chốc chốc lại nháy nháy...

Đé có một đứa bạn thân tên là Hòa, cũng lên năm tuổi, ở nhà bên. Bố Hòa là một sĩ quan hải quân, hiện đang ở một hòn đảo nào đó. Mẹ Hòa làm muối nấu cho hợp tác xã. Đé và Hòa thường bày trò chơi với nhau và cũng thường cãi nhau í ỏm vì đủ mọi thứ. Có củ khoai lang luộc, Đé cũng bẻ đôi cho Hòa một nửa. Hai đứa vừa ăn vừa gật đầu cười, tỏ ý hài lòng lắm. Cái Hòa mặt tròn, tóc bậm hoa gáo, áo màu mận chín, trông đặc ngấn những con cá hồng, cá trích đang bơi. Mẹ nó chắc nghĩ rằng nó còn đang lớn, nên áo may cho nó rất rộng, để hở hai cánh tay tròn lẳn, ram rám nâu.

Một lần, Nhụ nghe thấy chúng nó nói chuyện với nhau ở hiên nhà:

- Tao cũng muốn sang ở với mày lắm. - Cái Hòa nói.

- Thì cứ sang. - Đé nói ngay, không giấu vẻ tự hào, kể cả. - Tối, tao cho mày ngủ với mẹ tao nhé! Hở? Hay là ngủ với tao?

- Ừ! Tối tao phải về với mẹ tao chứ?

- Thì cũng được, nhỉ? - Đé gật đầu, rồi bỗng nhớ ra một điều gì quan trọng, nó nói to lên - Nhưng mẹ mày thì không bằng mẹ tao!

Cái Hòa ớ ra, chăm chăm nhìn vào mặt Đé. Thằng này lại tiếp:

- Vì mẹ tao biết ăn trầu mà mẹ mày không biết ăn trầu.

Cái Hòa nhận ra là phải, nó gật gật đầu. Lát sau, nó nói:

- Nhưng mà tao sợ bố mày lắm?

- Sợ gì? Hở?

- Có cái roi... gác ở mắc áo kia kìa... Trông cứ khiếp lên.

- Cái roi chỉ để dọa thôi. Trông tao đây này.

Im lặng một lúc. Nhụ không hiểu là thế nào nên ghé mắt nhìn xem. Đé đã phanh cái áo chác lòng lên, cái áo lúc đó chỉ còn mỗi cái cúc cổ. Đé lấy hơi thở phồng bụng lên rõ to, rồi lại hít hóp bụng nào. Cứ thế đến năm, sáu lần. Cái Hòa ngó ngó nghiêng nghiêng, ý chừng chưa hiểu như thế là ra làm sao. Nó rụt rè hỏi nhỏ:

- Thế là thế nào hả mày?

- Thế là tao không sợ!

"Gớm nhỉ?". Nhụ nghĩ bụng, nhưng lại mặc chúng, quay vào làm bài tập.

Sáng nay, cái Hòa lại lững thững sang chơi, tay thu lu một cái bánh mì nhỏ. Nó nói giọng ỏn ẻn.

- Con cá voi của tao đấy. Tí nữa chúng ta cùng làm cỗ nhé! - Nó gật gật đầu và hai con mắt nó bỗng mềm như nhung.

- Không phải cá voi đâu. Đây là con cá "hỗ" đấy - Đé nói liều (Nhụ mỉm cười).

- Ừ thì cá "hỗ" cũng được. - Tiếng "được" hạ rất nhẹ, đầy vẻ cam chịu.

Chính cái giọng quá khiêm nhường ấy làm Nhụ bồi hồi. Nhụ gấp sách lại, đi ra hiên, chưa biết ra để làm gì. Trông thấy Nhụ, cái Hòa ngẩn mặt ra một thoáng, rồi ngửa cổ, bẽn lễn cười, mắt nhắm hết cả lại. Rồi bất ngờ, nó lại thè cái lưỡi ra, cái lưỡi nhỏ, nhọn và đỏ chon chót.

## Chương VI

Một buổi chiều, đầu mùa cá thu. Ông Nhụ đang ngồi vá lưới. Ông gọi Nhụ lại:

- Máy ngày?

Ấy là ông hỏi kể từ ngày mẹ Nhụ đi lộng đánh cá.

- Năm, ông ạ.

Ông giơ một ngón tay lên ngang miệng. Nhụ hiểu và nói:

- Trong chạn hết cái ăn rồi.

- Đến nhà ông Trương.

- Vâng.

- Mượn luôn cây đèn pin.

- Tối đi soi ạ? - Nhụ hỏi lại.

Ông phẩy tay một cái. Nhụ đi luôn. Ngang với hiên nhà là con đê nhỏ ngăn nước mặn, đắp rất xuềnh xoàng. Nước cạn, trơ mấy cái khung thuyền đắm, lờm chờm những chiếc đinh to han gỉ, trông gớm chết. Những con cáy bò lằng nhằng. Một con tôm rảo đang nấp sau một cái lá sù mục, bỗng bật càn đến tách một cái. Sao con tôm đại thế, Nhụ nghĩ. Sát chân đê, vài ba con thuyền lớn đã kê lên. Xung quanh thuyền để ngổn ngang những bó lá thông, những ôm ràng ràng. Chỉ lát nữa thôi, toàn bộ vùng cửa sông này sẽ rục đỏ lên trong những đám lửa hun thuyền.

Ông Trương có nhà. Bằng chứng là đám trẻ con rất đông đang xúm xít ở ngoài cửa nhà ông. Chúng bá vai nhau, nghển cổ vào nhà với vẻ thích thú và lo sợ. Còn chân chúng thì lại choãi ra. Có đứa cẩn thận hơn, tay còn xách sẵn guốc dép, để nếu cần thì có thể chạy cho thật nhanh. Nhụ lẳng lặng đến, đứng đằng sau và bất ngờ kêu to lên một tiếng. Thế là đám trẻ thét lên cả một loạt. Rồi nhận ra là Nhụ trêu, chúng nó quay lại thụi Nhụ, cười âm ỉ đến chảy cả nước mắt.

Ở trong nhà, ông Trương đang bẻ răng lũ rắn độc. Và như có lần ông nói, ông đang kể cho lũ rắn nghe câu chuyện về mối tình của một anh chàng nào đó với một cô dân chài ngày xưa. Mẹ cô gái thách anh chàng phải sắm cho đủ một trăm cái ô cho cá mực, hai trăm cái váy cho cá ngừ, ba trăm cái dải thắt lưng xanh cho cá song. Anh chàng không biết tìm đâu ra tiền...

- Có nhả gì cho bố mày không? Cu Cồn! - Trông thấy Nhụ, ông hỏi luôn, vẫn cái lối gọi cháu bằng tên tục của người ông.

- Nhấn gì... là thế nào ạ? - Nhụ ngớ người vì câu hỏi quá đột ngột của ông.

- Là vì tao sắp ra chỗ bố mày đây.

- Thật thế á? Ông.

- Ông kể tiếp đi. Kể tiếp đi. Đang đến chỗ hay quất tai... - Một đứa trong đám trẻ lên tiếng, giọng nghe rất láu lỉnh.

- Đến đoạn nào rồi? - Ông bắt một con rắn khác rồi đặt nó nằm cuộn tròn ngoan ngoãn ở trong lòng mình. Tay ông bóp vào cái cằm bạnh của nó để nhổ răng.

- Đến đoạn anh chàng không biết kiếm đâu ra tiền. - Cô bé mặt trái xoan, tóc bỏ đuôi sam, nhanh nhẩu nói.

Ông bỗng hát lên:

*Hờ ơ... ơ... ơ...*

*Anh về bán gió mùa đông*

*Bán núi Yên Tử, bán sông Bạch Đằng*

*Anh về bán Cuội trên Trăng*

*Bán cây đa, với... Hờ ơ... ơ... ơ...*

- Thế thì vẫn không có tiền rồi! - Một đứa bé đầu cắt móng lừa nhận xét, giọng rõ ràng là thương tiếc, pha một chút buồn rất dễ dãi của con trẻ.

- Chuyện bịa đấy mà. Cá nưê làm sao mà mặc được váy. - Cô bé đứng bên cạnh nói, tóc cô cài một đóa hoa to tướng, tết bằng khăn mùi soa. Mắt cô đưa rất nhanh sang các bạn, tỏ ý chê bai sự ngây thơ, cả tin của cậu bé tóc cắt móng lừa.

Bây giờ Nhụ mới nhớ ra là mình đến đây để làm gì. Nó hỏi ngang khi ông Trương ngẫm nghĩ, lấy hơi hát tiếp câu khác.

- Ông cháu bảo ông có chả rắn thì cho ông cháu mấy cái.

- Ờ, có. Nhà mày có mỡ không?

- Có. Nhưng toàn mỡ cá thiêu.

- Cũng được. Tao mới băm thôi. Vào chạn lấy về mà rán. Cứ xẻ một nửa, già nửa cũng được.

Nhụ nhìn chăm chăm vào lũ rắn, (con to, con nhỏ, con tròn, con dẹt, con đen lừ, con khoang...) bò loằng ngoằng, chõng chéo lên nhau ở sân sau, được chắn vuông vức bằng những phiến gỗ xẻ khá rộng bản. Ông Trương bảo:

- Cứ vào. Cứ vào. Rắn nhà tao ngoan lắm!

"Rắn mà lại ngoan!" Nhụ thầm nghĩ như thế và mỉm cười một mình.

Nhụ về đưa bọc thịt rắn và cái đèn pin cho ông.



- Lão già bông phèng đấy mà. Ai người ta cần lão ra đảo Mồm Cá Sấu.
- Ông Nhụ nhận xét khi nghe Nhụ nói chuyện.

Chờ cho Đé ngủ say, Nhụ buông màn, vặn nhỏ đèn, rồi dong con lẳng đến bên bậc cửa.

- Phải nhanh nhanh lên, kéo trắng mọc là hồng ráo. - Ông Nhụ nói, giọng như thì thào.

Phải trông thấy ông buộc cái giỏ vào ngang lưng bằng một sợi dây nilông gỡ ra từ một tấm lưới rách và nhảy xuống cái lẳng con, trong đêm nhờ nhờ sáng vì lửa hun thuyền ở bên kia đê, mới thấy ông già tám mươi tuổi này vẫn còn trẻ lắm. Ông khóa nhẹ tay vào nước. Con lẳng trôi thẳng, êm ru và rất mềm. Dường như con lẳng không phải đóng bằng gỗ mà bằng chất dẻo.

- Phải nhanh nhanh lên, kéo trắng mọc là hồng ráo. - Ông Nhụ nhắc lại, giọng rất thanh thoát.

- Cháu đưa chìa khóa cửa cho ông nhé.
- Cứ cầm.
- Cháu chưa cầm chìa khóa nhà bao giờ.
- Tập cho quen đi.

Ông nói, dứt khoát và rần rỏi.

## Chương không đánh số

Con lẳng đã vượt qua chân cột đèn biển. Tiếng nước rẽ roan roát. Đêm tối sẫm và đặc quánh. Chả nhẽ trăng sắp lên rồi sao? Bây giờ là mấy giờ rồi?

- Ông ơi, ta ra núi hay lên còn? - Nhụ hỏi.

Ông già im lặng. Vậy Nhụ phải tự đoán lấy thôi. Có thể là ông đang mải bơi lẳng không nghe thấy tiếng Nhụ hỏi. Cũng có thể là ông tập cho Nhụ sự im lặng và óc phán đoán, là những đức tính cần thiết cho bất cứ một người đi biển nào.

Ánh lửa hun thuyền từ chân đèn in một màu hồng nhạt, mờ ảo trên lưng áo xanh bạc của ông. Mái đầu chỉ còn lơ thơ tóc của ông lặng lẽ cúi xuống, đầy vẻ kiên trì và tự tin. Hai cánh tay khoát nước nhẹ và đều. Gió phân phát thổi, liếm môi cũng thấy vị mặn. Nhụ thông tay, nhúng mấy ngón xuống nước. Lập tức, bên mạn lẳng, lóe lên những vệt lân tinh sáng, sắc lạnh và trơn, như vệt kim cương cắt trên mặt kính.

- Đừng nghịch. Xem lại đèn pin đi. - Ông Nhụ nhắc.

Nhụ xoay đèn. Một luồng sáng lóe trên mặt sông, loang loang bằng cái nĩa. Cái khoảng sáng ấy hắt lên cao, lòa lòa ngang mặt người, trông rõ từng sợi hơi nước bay rồi loạn như khói: "Đèn bắt rắn đây, tốt thật!" Nhụ nghĩ.

- Lia trái. - Ông Nhụ ra lệnh.

Nhụ lia ngang đèn và cái luồng sáng vàng hung như bị chặt gãy, chỉ còn một nửa thông thống sáng ở ngang đầu, một nửa mất hút vào đêm đen. Đúng là lên còn soi cua thôi. Con lẳng này làm sao mà ra núi trước khi trăng mọc được.

Khi con lẳng cập vào bờ kè và Nhụ nhảy tót lên cái hiên nhà mình, đã non hai giờ sáng. Nhụ mở cửa. Đé vẫn ngủ say. Ông Nhụ luồn dây lẳng vào cái lỗ thoáng bàng bạc ánh trăng suông của hàng lan can cột, rồi vắt chéo dây, trông rất qua loa. Nhưng ngay cả bão cũng không lôi con lẳng của ông trôi đi được. Ông để xuống hiên nhà chiếc giỏ nặng trĩu, ướm át và đầy những tiếng rì rào. Một vệt nước dẻo quánh và trơn tuột từ dưới đáy giỏ chảy ngoằn ngoèo xuống sông.

- Cái giống cua rất thích chơi bờ vào tuần trăng. Cứ tàn con trăng, thì cua nào cua ấy, đều xác như vờ...

Ông xách giỏ cua vào trong bếp, lấy cái thớt vuông to tướng đập lên.

- Rặt một bọn nhãi ranh cả. - Ông lẩm nhẩm nói tiếp.

Nhụ hiểu là ông nói về đám cua mà ông cháu Nhụ vừa soi được. Thực ra trong giỏ có một cặp cua to, ông đã bảo Nhụ, mai bắt biểu ông Trương. Còn lại đều là những con nhỏ. Chúng đang sồn sột bò tìm nhau trong những vũng nước sấp sảnh trên cồn, nửa đất mỡ, nửa đất cát và khẽ khàng phát ra những tín hiệu ri-ri-cri-cri... Bỗng ánh đèn lòa lòa rọi tới, chúng cứ giương hai con mắt lồi ra, càng giơ lên trời, như vô cảm. Đó là ánh đèn định mệnh mà đời nọ truyền cho đời kia, chúng vẫn không ý thức được cho nhau...

## Chương tiếp không đánh số

Đúng như Nhụ dự đoán, ông Trương đi đảo Mồm Cá Sấu thật. Ông đi nửa đêm qua, theo đoàn tàu của Quốc doanh đánh cá. Ông mang theo một can rượu trắng loại cầm tấm được, hai viên thuốc gia truyền và "tập đoàn rắn" của ông, nói theo lời cô cháu gái.

Biết tin đó, ông Nhụ thừ người ra.

Một lát sau, ông mới nói:

- Đi thật rồi *hầy!*

- Vâng.

- Nhấn gì không?

- Chắc là có. Tối qua ông Trương có đến nhà mình.

Ông nghển cổ ra, có ý chờ đợi xem ông Trương nhấn gì. Nhụ phải nói luôn:

- Nhưng cửa nhà mình lại khóa...

Ông ậm à ậm ừ ở trong cổ họng, rồi đứng dậy, đi ra vũng nước. Cánh tay hơi dài, cứng và dẹt như cái bơi chèo của ông túm lấy đầu vũng. Chân ông đập rất mạnh vào tường. Cái vũng chao đi, chao lại một cách bứt rứt qua hàng lan can cụt.

## Chương VII

Nhụ sang nhà cái Hòa xem thằng Đé có ở bên đó không. Qua ngưỡng cửa, chân Nhụ vấp luôn vào một cái ghế con chắn ngang, trong dãy ghế dài dằng dặc. Lập tức, Nhụ nghe tiếng quát:

- Không được phá ca nô!

Tiếng thằng Đé. Đé nhô cái đầu cạo trọc ra, mắt nhìn Nhụ, gườm gườm. Trán nó lấm tẩm mồ hôi. Nó xếp ghế vào chỗ cũ, rồi ngồi xuống cái ghế sau cùng. Nó lấy hai chân đẩy cho cả cái dãy ghế ấy di chuyển chậm chạp. Nhụ nhận ra, trong bảy tám cái ghế con, cái cao, cái thấp, cái to, cái nhỏ, đóng để ngồi ăn cơm kia, có đủ năm cái ghế của nhà mình. Chắc nó khuân sang.

- Người ta đã kéo còi rồi mà. Không nghe thấy à?

Nó nói một cách khó chịu, giọng cằn nhằn, không biết nói ai. Cái Hòa dè dặt đi ở bên cạnh, hai tay cầm hai cái vỏ ngao to tướng. Mẹ Hòa đang vá áo ở trong nhà. Trông cô còn trẻ lắm, chỉ non ba mươi tuổi. Tóc cô xõa ngang vai, làm cho gương mặt càng thêm tròn. Cô rất hay chuyện.

- Ông Trương Sần về rồi đấy. - Cô nói.

- Về bao giờ ạ? - Nhụ lại hỏi.

- Chiều qua.

- Cô gặp rồi à?

- Ừ. Ông ấy hát í a í ới...

- Ông có mang răn về không?

- Mang gì? - Cô ngẩng lên hỏi. Đôi mắt thăm thăm đen y như mắt cái Hòa.

- Mang răn. Răn độc ấy.

- Cô không biết.

- Sao ông Trương mới đi mà đã về ngay thế cô nhỉ?

- Ông ấy bảo ở đảo buồn lắm. Không có trẻ con, ông không chịu được.

- Lạ nhỉ? - Nhụ buột miệng nói.

Một đứa bé cao ngồng, ấn mũi vào cái song cửa sổ, làm cái mũi bẹp và vẹo hẳn đi:

- Đé ới! Có đi chờ-ới không?

Đé đứng dậy xốc xốc cạp quần:

- Có. Đi chờ-ới là đi đâu?

- Thế mà không biết. - Đứa bé chắc vừa qua lớp vỡ lòng kia, nhướn cặp lông mày hung hung lên, đầy vẻ tự hào - Sang nhà tao, tao cho mày xem một con khờ-ăng mới tậu, đẹp lắm.

Đé nghiêng nghiêng cái đầu trọc, mắt nheo nheo hẳn lại. Rõ ràng là nó chăm chú nghe lắm, nhưng hai tiếng lạ tai kia, nó chịu không hiểu là gì. Nhưng cứ đi chơi là nó thích.

Nó liền gật gật đầu, rồi đi ra ngoài, vừa đi, vừa hỏi:

- Thế con khờ-ăng của mày có bò nhanh không?

Nhụ về nhà. Việc đầu tiên là nó xem lại ang nước ngọt có còn nhiều không. Rồi nó lấy nồi niêu, bước xuống bậc đá sông Bạch Đằng, đánh rửa. Chuyển tàu khách từ Hải Phòng về, lừ lừ tiến qua trước mặt nó. Tiếng còi tàu nhọn hoắt rồi rộng bè ra. Mặt sông phứt chốc như bị căng mỏng...

Thằng Đé hít hải chạy về, từ xa đã giơ bàn tay ếch lên, rồi đánh nhịp xuống theo lời nói:

- Anh Nhụ ơi / bố về! Anh Nhụ ơi / bố về!

Nhụ ngẩng lên:

- Thật không? Mày chỉ nói bậy.

- Thật mà. Đúng!

- Sao mày biết?

- Tàu kia kìa. Bố đứng ở mũi tàu ấy.

- Đâu?

Quả là có một tàu đánh cá tuyến khơi, loại hơn ba trăm sức ngựa thật. Nhưng chắc gì là tàu của bố nó.

- Có cả mẹ nữa. - Đé nói thêm.

- Thế thì đúng là mày nói bậy thật rồi.

- Thật mà. Đúng!

Con tàu đã khuất sau những chiếc lò vôi màu hung hung, dựng san sát ở hai bên bờ sông. Phải khá lâu sau, mới lại hiện ra. Tuy không tin lắm vào lời của thằng Đé, Nhụ vẫn phải tập trung sự chú ý của mình vào mũi tàu và nó nhận ra ngay một bóng người rất giống bố nó. Đúng là bố nó thật. Trong số những người đứng lố nhố ở sàn tàu, nó cũng nhận ra cái vóc dáng đậm đà và cũ kỹ quen thuộc của mẹ nó. Nỗi mừng làm nó run cả chân tay. Nhưng một lát sau, nỗi lo lại ập đến. Vậy là phải có một sự cố gì xảy ra rồi. Bố đã đi tìm mẹ trong các đoàn tàu đánh cá ở vịnh Hạ Long và đưa mẹ cùng về trong chiếc tàu của mình. Hay là anh Thu làm sao? Nhụ chợt nhớ ngày chị Chiêm có giấy báo tử, bố cũng đi tìm mẹ như vậy.

Con tàu đã giảm hẳn tốc độ, từ từ tiến vào khoảng sông ngay trước cửa nhà Nhụ. Neο đã òng ọc tuồn xuống. Những vầng dầu to bằng cái bát bập

bệnh trôi, lấp lánh những màu sắc xanh, đỏ, hoe hoe và cứ bóng nhẫy lên. Một vài con cá chuồn, cá kìm, bị những luồng sóng lừng, do chân vịt tàu quấy đảo lên, hoảng loạn, văng mình thia lia, trên mặt nước.

- Đúng là bố chưa? Đúng là mẹ chưa? Đúng! - Đé cười hớn hở, nhắm tít cả hai mắt lại. - Anh Nhụ, mất cho em cái gì nào?

Nhụ vừa để nồi niêu xuống hiên, thì bộp một tiếng, Đé đã nhảy xuống sông. Lát sau, nó nổi cái đầu cạo trọc lên và bơi lộp bộp, tay khua, chân đạp tùm tùm. Rõ ràng là nó dám bơi ra ngoài. Đến lúc cảm thấy là đã đuối sức, thì tay nó nắm được cái dây neo. Sau một lúc lấy hơi, nó thoăn thoắt leo lên như một con nhái bén. Nước từ người nó chảy xuống ròng ròng.

- Quý thật! - Có tiếng người trên tàu nói, giọng chậm rãi.

Bố Nhụ bế xốc Đé lên. Người nó ướt đầm và nhót nhát như một con cá ba gai.

- Đúng bố mà, - Nó nói - con nhận ra từ mãi ngoài xa.

- Sao lại nhảy xuống sông, hả?

- Đón bố đấy.

Chợt nhận ra còn mẹ nữa, nó vội tụt xuống và lảng xảng, khệnh khạng, chạy vạt tép trên sàn tàu, rồi ôm chầm lấy mẹ. Mẹ nó kêu lên:

- Ở, cái thằng. Ướt hết cả người mẹ bây giờ...



## Chương VIII

Vừa ăn cơm xong, Dé đã leo tót lên cửa sổ ngòi thông hai chân ra ngoài. Mắt nó lơ láo nhìn mặt sông, nước đã bắt đầu rặc. Thỉnh thoảng lại có cánh buồm chạy vát, sóng dào lên rồi ngừng. Còn cả nhà thì quây quần bên bàn uống nước, dưới bàn, trên nền đất âm ẩm hơi nước mặn, vẫn còn rơi vãi những cái xương cá tráp chưa quét sạch. Cứ xem sự thể thì rõ ràng không có điều gì xảy ra với anh Thu. Vậy thì phải có điều gì khác xảy ra với ai đó chứ.

- Con muốn thưa với ông là lần này, con sẽ đưa thằng Nhụ ra đảo. Nhà con đã bằng lòng rồi.

Ông Nhụ ngược mắt lên.

- Vậy *dư*? Để làm chi... *hầy!*

Thì ra điều đó xảy ra với mình. Nhụ chột nghĩ.

- Phải có trẻ con và đàn bà thì đảo Môm Cá Sấu mới thành làng Bạch Đằng Giang được. Lần này con sẽ họp làng để đưa đàn bà và trẻ con ra đảo. Con sẽ đưa thằng Nhụ ra trước. Rồi nhà con cũng ra. Ông cũng sẽ ra...

- Tao sẽ chết ở đây thôi. Sức không còn chịu được sóng.

- Ngay cả chết, cũng cần ông chết ở đấy.

Ông đứng lên, tay giơ ra như cái bơi chèo.

- Thế là thế nào, *dư*?

Giọng ông bỗng hỗn hển. Người ông như tỏa ra hơi muối. Mấy cái răng cửa rụng cả, chiếc răng nanh bên cạnh, trông như dài ra, khi nói, cái lưỡi xám nhạt của ông cứ lấp la lấp lém đập vào chỗ răng thủng.

Dé bỗng tụt xuống. Nó nói rất to:

- Để con đi cho. Con sẽ bảo cái Hòa đi nữa. Cái Hòa đi chợ bán vỏ ốc, còn con sẽ lái ca nô. Tu... Tu... Tu...

- Ra ngoài, không ai nói với mày. - Mẹ Nhụ khẽ bảo nó.

Bố Nhụ vẫn nói rất điềm tĩnh.

- Ở đây đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần. Chả còn gì hay hơn cho một làng biển. Ngày xưa, lúc nào cũng mong có đất để người dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền. Bây giờ đất đầy, rộng hết tầm mắt. Đất của nước mình, mình không ở thì để cho ai?

Ông Nhụ bước ra vông. Cái vông bằng túi lưới đáy vẫn buộc lưu cữu ở ngoài hàng hiên. Ông ngòi xuống vông đến rắc một tiếng. Chân đạp rất

mạnh vào hàng lan can cụt. Cái võng bó chặt lấy người, lúc lắc chao đi. Trước cửa nhà, một chiếc ca nô vừa chạy qua. Luồng sóng lừng do chân vịt tàu đảo lên, cuộn cuộn xô vào kè đá dưới móng nhà. Sóng ục lên, bùng nổ, xòe ra những tán hoa cải trắng xốp. Ông vận mình. Hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu ra những ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông, quan trọng nhường nào.

- Để có một ngôi làng như tất cả mọi ngôi làng khác. Rồi sẽ có chợ, có trường học, có nghĩa trang... - Bố Nhụ nói tiếp, như trong một giấc mơ, rồi bất ngờ, vỗ vào vai con - Thế nào, đi với bố chứ?

- Vâng, - Nhụ đáp nhẹ và sau đó, nó có cảm giác như mình rơi vào một khoảng trống trênh kỳ lạ.

Vậy là việc đã quyết định rồi. Mình đi và sau đó, cả nhà mình sẽ đi, rồi bỏ hẳn nơi này. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do bố mình và những người dân chài, lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đâu đó ở mãi phía chân trời.

## Chương không đánh số

Đé chỉ cần nghe được có thể là nó khệnh khạng sang nhà cái Hòa ngay. Nó phồng phạo:

- Anh tao sắp đi đảo. Tao cũng đi đấy. Mà có đi không? Tao cho mà cùng đi!

Cái Hòa còn chưa kịp hiểu thế nào thì Đé đã nói ngay:

- Đảo toàn quả chín là quả chín thôi. Ngọt lắm. Tao hái về cho mà ăn nhé.

Cái Hòa ngơ ngác nghe, rồi bất chợt liếm môi bằng cái lưỡi nhọn và đỏ chót.

- Tao thích ăn quả chín lắm. Nhưng mẹ tao có đi không? - Nó ồm ồm nói.

- Tao cho cả mẹ mà đi. Hở? Mẹ mà cũng được ăn quả chín.

Cái Hòa gật gật đầu. Mái tóc xanh mềm bắm hoa gạo xõa xuống ngang trán. Mắt nó lơ mơ nhìn Đé từ cái đầu cạo trọc tếu, đến đôi chân mập mập, ngấn lên màu phèn trắng của muối. Bỗng ánh mắt nó chùng xuống, mềm dịu và thăm thẳm đen.

Đé lại chạy về nhà. Gian sau, mẹ Đé đang ngồi gỡ cá song để làm gỏi. Con cá vẫn còn đang giãy ở trên thớt. Đây là món ăn thường được làm trong những ngày vui của gia đình. Còn hằng ngày, món ăn sang trọng mà cả nhà Nhụ ưa thích vẫn là cá chần. Một chảo nước sôi sùng sục. Bỏ vào một con cá sống. Nó lao một đường từ bên này sang bên kia, chạm vào thành chảo, nó quay lại đến nửa chừng thì dờ ra, bụng phoir lên, vây cứng lại. Vớt nó ra đĩa, dùng đũa gỡ, thịt vẫn còn run, giữa thớ phớt hồng, mạch máu màu tím nhạt chưa ngừng lại hẳn. Thịt cá ấy chấm với nước mắm gừng, kèm thêm lát khế chua, ngon không thể tưởng tượng được.

Ăn cơm xong, bố Nhụ ra họp làng. Bạn bè Nhụ đến chơi khá đông. Chúng chẳng biết nói gì, chỉ ngồi uống nước trừ, thỉnh thoảng lại câu véo nhau chí chóc. Mẹ Nhụ xếp lại áo quần cho con, dáng thanh thản như ngày mai Nhụ chỉ đi học thêm vài buổi ở phố huyện. Bác vốn ít lời, mọi việc trong nhà, đều tin tưởng tuyệt đối ở người đàn ông mà số mệnh trao cho việc đứng đầu sóng ngọn gió. Những người đàn ông đi biển, buộc phải quyết đoán một cách sáng suốt, bởi cái sống và cái chết của cả con thuyền, mà thường là một gia đình, phụ thuộc vào sự quyết đoán ấy, và điều đó, đôi khi chỉ diễn ra trong vài giây đồng hồ.



## Chương IX

Mẹ Nhụ dắt con lẳng đến trước hàng lan can cụt. Nhụ xách hai túi lưới xuống lẳng, một túi đựng quần áo, hầu hết đã cũ, lại may bằng thứ vải dày và xấu, có phần cứng thêm vì ngâm nước mặn, túi kia lỏng chỏng vài ba cuốn sách giáo khoa, mấy tập truyện Kim Đồng. Nhụ tự lái lẳng ra tàu, vì nước rặc, tàu không vào sát hiên nhà được. Lúc ấy, nó tự thấy mình hình như đã trở thành một người lớn rồi, đã bắt đầu phải tự chèo chống lấy cho chính bản thân mình. "Tự cầm lấy chìa khoá nhà cho quen dần đi". Câu nói của ông nó đem nào vọng lại như một lời khích lệ. Và điều đó làm nó thích thú.

Mẹ Nhụ đã quay vào để sửa soạn đồ lễ chiều đi cắm dăng. Ông Nhụ vẫn ngồi trên phản, rót rượu ra nắp phích, nhắm với hai thứ quen thuộc và bao giờ cũng có sẵn ở trong chạn là cá kho và khoai lang luộc. Theo quan niệm từ xưa trong nhà này, khi con cháu ra khơi, người cao tuổi nhất không được đưa tiễn, thì chuyển đi mới được bình an vô sự trong gió to sóng cả. Bố Nhụ đã xuống tàu từ sớm, khi tàu còn ghệch mũi vào trước hiên nhà, cái dây chèo to tướng và ẩm ướt, từ cọc bích tàu, vắt chằng chằng ngang gian giữa, buộc vào tận chân tấm phản của ông. Bố phải lo nhiều việc cho chuyển đi được khởi hành vào đúng giờ hoàng đạo.

Đé đã sang nhà Hoà. Nhụ thấy hai cái chân mốch thếch của nó thông xuống ngoài cửa sổ, một tay bám song cửa, một tay chỉ trở lung tung. Cái Hoà thỉnh thoảng lại nhô mái tóc bắm hoa gáo lên, cười tít mắt. Thế là xa chúng mày rồi. Nhụ chợt nghĩ thế và thấy tim mình đập rộn lên.

Khi lẳng tới sát tàu, bố Nhụ chìa tay ra kéo Nhụ lên. Con lẳng bắt đầu trôi tự nhiên theo dòng chảy, rồi dạt vào bờ sông, cách nhà đến vài chục mét mới dừng lại, bởi đã hết tầm dây ni-lông, buộc nó với hàng lan can cụt.

Bố Nhụ ra hiệu cho tàu khởi hành. Chân vệt tàu bắt đầu đảo nước, đẩy lên trong luồng sóng xanh, những chùm bọt sủi sùng sục và trắng nhẹ, nổi lều bều một lúc rồi tan, tạo thành những tiếng nổ lép bép trên mặt nước. Con tàu từ từ lượn qua cột đèn biển. Dường như mẹ Nhụ nói to lên một câu gì đó, nhưng Nhụ không nghe thấy. Còn thằng Đé thì luống cuống chạy về. Nó đứng bên mẹ, thỉnh thoảng lại lấy tay quệt ngang mũi. Có lẽ là nó khóc...

Vượt khỏi đoạn uốn vòng cung của con đê ngăn nước mặn, con tàu của Nhụ chạy song song với dải sù vẹt, lá bị sóng đánh vật vờ. Nhụ nhìn về phía sau và nhận ra ngôi nhà thân yêu của mình, nhỏ, xinh, vuông vắn như một cái bao diêm dựng trên bờ kè bằng đá xám của sông Bạch Đằng. Từ hiên

nhà, Nhụ chỉ cần vung hết một tầm dây cước là lưới câu đã rơi tồm vào cái bóng rợp xanh đen, hình thang, luôn luôn lay động của bệ đá chân cột đèn biển. Nhụ sức nhớ những ngày bão to, sóng sông Bạch Đằng chồm lên, phủ kín nóc nhà. Trong nhà nước dềnh đến ngang ngực, giường ghế, cái tủ nhỏ đựng chè, cốc chén cứ nổi phềnh phềnh. Vậy mà không hiểu sao, ông Nhụ rồi đến bố Nhụ, không bao giờ nghĩ đến việc chuyển nhà đi nơi khác.

Trước lúc xuống tàu, Nhụ đã dành tất cả thời gian còn lại, đi gánh nước ngọt, đổ đầy vào cái bể con và cái ang lớn ở sau nhà, để ông có đủ nước dùng trong một vài tuần. Tự nhiên, Nhụ lại nghĩ đến chị Chiêm, lại thương nhớ chị đến nỗi cả ruột.

Nhụ cứ tỉ mẩn dọn hết cái này đến cái khác. Đầu tiên là quét mạng nhện trên vì kèo nhà, rồi dặm lại cái rá bị gãy mất mấy nan, khi vo, gạo cứ lọt xuống chậu. Rồi Nhụ lấy dao, cạo sạch lớp rêu xanh bám vào bậc đá lên xuống sông Bạch Đằng ở trước hiên nhà, để phòng ông hay em, vô ý, có thể trượt ngã. Rồi tìm mấy hòn gạch bằng nhau, Nhụ kê lại cho ông cái phản, có lần ông bảo đầu phản không được cao, nằm hơi khó chịu. Đại khái toàn những việc lật vật như thế. Nhụ còn cảm giác rằng, mình là đứa con lớn trong nhà, rồi đây vắng mình, những việc linh tinh ấy, sẽ không có ai làm. Nhụ đã học được cái tính chịu thương chịu khó của người chị gái.

Bây giờ, tất cả đã khuất ở phía sau rồi. Con tàu đã vượt qua những cù lao đá có hình dáng kỳ lạ và huyền ảo nhất của vịnh Hạ Long. Nó chúi xuống chân một ngọn sóng, rồi như bất ngờ bị roi quất, nó bỗng nhảy bổ lên, lừng lừng trên đỉnh nhọn và dẻo như cao su của ngọn sóng khác vừa nhao đến. Sóng đập vào quá nửa thân tàu, vọt tung lên những bọt nước trắng xộp ở phía sau. Nhụ thấy rơi vào gáy mình những hạt li ti mát và dính... Mỗi lần sóng dồi lên như vậy, Nhụ lại thấy trong bụng mình thoáng đặc, đầy ứ lên, rồi bỗng chốc lại thoáng rỗng, như không còn một chút gan ruột nào. Người Nhụ nao nao, lơ lửng...

Bây giờ, đang vào giữa mùa động biển. Những ngọn gió nam dọc, đang ở độ cường tráng, thổi phồng tủng và hỗn hển trên khoang tàu. Ngọn gió ướn át, nồng nặc vị muối và vị khơi xa...

Nhụ ngồi ở mũi tàu, hai tay đặt lên hai cái mỏ neo. Cái mỏ neo khá to, xù xì những gỉ sắt nâu xuộm như vẩy ở lưng con thằn lằn. Đầu nhọn của mỏ neo còn bết vết bùn đen bạc, đã bắt đầu khô trắng lớp bên ngoài, lổn nhổn những vỏ ốc vỡ và sỏi. "Đây là bùn đất của khoảng sông trước cửa nhà mình đây". Nhụ nghĩ và lấy tay cạo ra một lớp mỏng, vẽ thành một viên bi tròn. "Mình sẽ giữ làm kỷ niệm". Nhụ chột nói lên như thế.

Nhụ cảm thấy rất là thích thú được ngồi một cách bình thản và lặng lẽ ở đầu mũi tàu và được đặt hai bàn tay nhỏ bé nhưng tin cậy của mình lên

hai vành khuyên của hai cái mỏ neo ở hai bên. Có lẽ việc làm đơn giản ấy, tự nói với Nhụ rằng: Từ bây giờ, Nhụ đã là đứa con thực sự của biển cả.

Một cơn mưa bóng mây, đột ngột hình thành ở phía xa, bên mạn phải của con tàu. Vệt mưa màu tím hoa cà, mỏng và hẹp, mịn như sa tanh, buông chênh chếch trên mặt biển lờm chờm sóng rặng cửa, trông tựa như một cái màn cánh gà, buông bên góc sân khấu. Gió từ cơn mưa thổi lại đã có vị ngọt lành, tinh khiết của hơi nước. Chớp trắng lóa, ráo hoành và rối bời, chạy lằng nhằng trong mảng mây đen sẫm đầu cơn mưa, như đám dây lưới bằng ni-lông ai vừa vớt tung ra. Và tiếng sấm dội lên, nghe thật sự là yếu ớt và lạc lõng. Chưa bao giờ Nhụ được trông thấy trọn vẹn trong tầm mắt của mình, một cơn mưa...

Cơn mưa tan dần. Biển bỗng tươi trẻ hẳn ra, đẹp đến rục rỡ. Trước mũi tàu, phía tận cùng trời nước, chân trời cong một nét ngang và mảnh, lòa lòa một con suối bạc đang sôi, trắng đến chói cả mắt. Và, kỳ lạ thay, ngay trong dòng suối cháy bỏng ấy, bỗng hiện lên, khi tỏ, khi mờ, một cái nắm con con, xanh bóng sắc nước. Không tìm được, Nhụ kêu to lên:

- Bố ơi, cây. Cây ở giữa biển. Cây kia kìa!

Bố Nhụ đang ngồi trên chiếc ghế đẩu, cạnh cửa sổ buồng lái, chân nọ bắt chéo lên chân kia. Trông gương mặt bác, người ta nhận ra biển ngay. Đôi mắt to và sắc, tỏa ra một cái nhìn vừa trầm tĩnh, vừa táo bạo. Nước da nâu sạm, hơi dày, mái tóc cắt ngắn, cứng đờ vì gội quá nhiều nước muối. Chẳng biết bác đang nghĩ gì. Hàng lông mày rậm, có mấy sợi to và dài quá cỡ, che mờ ảo một khoảng sáng của hai con mắt.

Đằng sau bác, người say sóng đã nằm ngổn ngang, chẳng còn ai nghĩ đến việc giữ gìn ý tứ. Chồng chất những bao gạo, bao bột mì, những bó rau muống xanh và những quả bí đao, vỏ đã lên phấn trắng. Thoảng một mùi hoi hoi, âm âm mẫn mẫn, những mùi vị lưu cữu của mọi con tàu đi đánh cá biển.

Nghe thấy tiếng Nhụ, bác thông thả đi qua cầu thang xuống sàn tàu, trong sự chao lắc dữ dội của sóng.

- Con vừa bảo gì? - Bác hỏi.

- Cây. Giữa biển mà có cây, bố ạ.

- Cây ở đâu? Làm gì có cây!

Phải chờ một lúc khá lâu, cái cây kỳ ảo đó mới bỗng bành hiện lên trên đường cong trắng bạc của chân trời.

- Kia chứ đâu. Bố nhìn kìa! - Nhụ chỉ. - Đúng là cây mà!

Bố Nhụ mỉm cười. Nụ cười làm cho gương mặt bác thanh thản:

- Đáo đấy, con ạ. Hòn đảo phía chân trời của chúng ta đấy!



Nhụ bông à lên một tiếng nhẹ, lẫn với hơi thở.

**Phần thứ Hai**  
**LÀNG MỚI TRÊN ĐẢO BIỂN**

## Chương X

Làng Bạch Đằng Giang ở phía tây đảo Mồm Cá Sấu. Phía này đất rộng. Dưới những hàng dừa đại mọc lung tung, bãi cát trắng thoai thoải nghiêng mình xuống mặt nước. Sóng êm hơn, gió cũng dịu dàng hơn, được che khuất bởi bức trường thành của đảo. Bờ phía đông là đại dương, dựng đứng, sóng tấp vào vách đá như có bão.

Quả là những thuận lợi hiếm có cho một làng biển được ra đời. Đã thấy bóng dáng của làng ở những ngôi nhà tạm, vách nứa, mái lợp cỏ gianh, xiên chéo vào vách nhà là ống nứa dẫn nước từ suối rừng ở trên sườn núi cao, nước chảy xuống phuy nghe rất giòn. Buổi chiều trước các nhà tạm, đã thấy căng thùng thình những vàng lười rộng, phảng phất bay đâu đó những sợi khói bếp xanh lam, với mùi cá nướng thật quyến rũ. Dưới bóng cây, đã thấy thấp thoáng quần áo phơi, có cả cái áo ngắn cũn cỡn của trẻ con và cái quần thâm của đàn bà.

Toàn bộ số xi măng và gạch mà bố Nhụ tải về được, chỉ đủ để xây bệ cột cờ ở đầu đảo. Bây giờ lá cờ đỏ sao vàng, chủ quyền đất nước đối với hòn đảo, bay phần phật, trông như một đốm lửa lấp loáng cháy ở lưng trời.

Mấy ngày nay, nhóm thợ xây của làng biển đang trát và hoàn thiện cái bể chợp rất to ở cuối đảo, nơi có bến cá, với những cột trụ và sàn ghép toàn bằng cây gỗ to tròn, buộc chằng chịt bằng những mảnh lười ni-lông đã thải loại.

Bố Nhụ thường xuyên có mặt ở ngư trường, chỉ huy các tướng cá vây bắt hải sản.

Được tắm thoải mái bên phuy nước ngọt, Nhụ lại nghĩ tới chị Chiêm và xót xa thương chị. Những ngày cuối cùng ở nhà, chị chỉ đi gánh nước và gánh nước. Bản thân Nhụ cũng từng chạy rạc căng, gánh bồng vai trước khi tới đây. Không biết bây giờ, mẹ mình gánh nước vào lúc nào. Đang ám ảnh bởi ý nghĩ đó, Nhụ bỗng giật mình vì một tiếng gọi rất đanh:

- Ê, thằng cua đồng kia, chui ở cái *mà*(1) nào mà ra đấy?

Nhụ nhìn ra cửa, khuôn cửa không có cánh, che tạm bằng một tấm liếp nứa, chỉ cao ngang ngực người trung bình, có thể nhấc ra, đặt vào tùy ý. Một thằng bé trạc tuổi Nhụ, tóc quăn, da đen trũi, mặt hình tam giác, mắt lác, bụng dưới chỉ che toòng teng cái khố, trông đặc một rái cá có hạng.

- A, vào đây. Cậu cũng ở đâu mà bò ra đấy?

- Tớ ở trên kia. Đồn biên phòng.  
- Vào đây! Vào đây! - Nhụ lấy tay vuốt nước trên vai rồi bước ra cười.  
- Cũng *chã* à?  
- Ủ, dân chài đây.  
- Sao mà tắm như cua đồng thế. Đi với tớ. Tớ trông thấy cậu từ hôm qua bằng ống nhòm của chú Thuận.  
- Chú Thuận là chú nào?  
- Chú trinh sát trên đồn. Sĩ quan nhé!  
- Sao cậu lại ở đây?  
- Bố tớ là lính tảo quân. Tên cậu là gì?  
- Nhụ.  
- Tên tớ là Ngạnh. Hai thằng cùng họ nhà cá cả.  
Ngạnh kéo Nhụ ra ngoài bãi cát.  
Ngạnh bảo:  
- Chỉ có đàn bà, con gái, mới tắm như mày thôi. Ê, tụt quần ra.  
Ngạnh cầm tay kéo một cái, miếng vải rời ra, chỉ còn một cái dây cao su màu nâu nhạt buộc ngang bụng.  
- Thế cũng đòi là dân chài. Dân chài phải tắm thế này này.  
Nó nằm trên cát, cho sóng biển đánh lập lờ vào bẹn, rồi giang hai tay ra, lấy cát xoa vào ngực mình.  
- Ở đây có sá sùng mày ạ. - Nó bảo. - Mày ăn sá sùng rồi chứ?  
- Chưa.  
- Đích thị là cua đồng.  
- Thế mày ở đây đã lâu rồi à?  
- Hơn một tháng. Một đêm bất ngờ có giông. Thuyền tớ bị lật. Mẹ và em tớ, nước cuốn đi đâu không biết. Bố con tớ bám vào mảnh ván, may sao trôi dạt đến đây, được bộ đội biên phòng cứu. Nghĩ đến cơn giông ấy, tớ vẫn còn rùng mình. Cậu gặp giông bao giờ chưa?  
- Chưa?  
- Thế cũng dám nhận là *chã*. - Nó sì mũi ầm ã.  
- Quê cậu ở đâu?  
- Tớ làm đêch gì có quê. *Cha chài, mẹ lưới, con câu. Sông Ngô bể Sở biết đâu là nhà.*  
- Cậu học lớp mấy?  
- Ai dạy mà học, học làm gì?  
Nhụ ngời dậy, lấy ngón tay vẽ chữ *b* lên cát.

- Cậu có biết chữ gì không?

- Cái lưới câu chứ chữ gì? - Ngạnh nghiêng ngó nhìn ra ngoài nhưng Nhụ biết là nó đang nhìn vào mặt Nhụ. - Thế mà bảo nó là cái gì?

- Chữ *b* đấy B-i-bi-ê - bê-n-biên hỏi *biển*.

Ngạnh lại nằm ngửa trên cát, im lặng một lúc.

- Chú Thuận cũng bảo dạy tao học chữ. Nhưng tao không học. Thế mà vừa ra à?

- Ừ. Tao nhớ nhà lắm. Tao còn ông, còn mẹ, một anh đi bộ đội hải quân và một thằng em năm tuổi. Nhà tao ở ngay trên bờ sông Bạch Đằng.

- Thằng em tao cũng năm tuổi. - Ngừng một lúc, Ngạnh hỏi: - Mà có biết hát không? Những câu hát chài lưới ấy.

- Không.

- Mẹ tao hay hát lắm. *Ước gì chợ họp thêm phiên. Để em lọc nước lấy tiền nuôi con.*

Nhụ biết là mình đã vô ý gọi lại kỷ niệm nặng nề ở gia đình người bạn mới, bèn nói làng đi:

- Mà là một thằng rái biển, tầm chỉ thế này thôi à.

- Trông đây!

Ngạnh vẫn giữ nguyên thế bất động của đôi chân, vươn nửa người dậy, dẻo như cao su và toách một cái, nó lao toàn thân xuống biển, gợn đến mức, nước chỉ xao động một vòng tròn nhỏ rồi khép ngay lại. Trong làn nước trong xanh, trông rõ nó nhào sát với đường thoải xuống của thềm cát như một mũi tên, lao thẳng tắp cho đến lúc mất hút.

## Chương XI

Hôm sau, Ngạnh lại đến và đi cùng một chú bộ đội mặc áo màu biên phòng. Nhụ đoán là chú Thuận, nhưng không thấy có ống nhòm. Quần đùi, áo may ô màu cháo lòng, trông Ngạnh rần chắc như một thỏi sắt.

- Chú Thuận đấy. - Ngạnh nói.

- Cháu cũng đoán thế. Thế ống nhòm của chú đâu?

Chú Thuận cười vỗ vào vai nó:

- Đây này! - Chú chỉ vào đôi mắt của mình.

Nhụ ngược nhìn và thấy đôi mắt chú trong trẻo, long lanh sáng, lòng đen dày và to, theo ông Nhụ có lần nói, thì đó là dấu hiệu của người có lòng lành, có thể ra khơi vào lộng với họ được.

- Cháu nghĩ, nếu được nhìn toàn đảo qua ống nhòm của chú, thì thú lắm.

- Thế bây giờ cháu có bận không?

- Cháu trực nước, nước đây phuy này thì cho ống nửa vào phuy khác. Trông cả một dãy nước thế, chỉ nửa đêm, tàu bố cháu về, có bao nhiêu dớt xuống tàu hết. Lần nào cũng thiếu nước.

- Vậy thì, để chú.

Chú rất mau lẹ, nối thêm một ống nửa và nước lập tức chảy vào cái thùng phuy to, còn chờ sẵn ở hàng ngoài.

- Thấy chưa. Còn lâu mới đầy. Ta đi chơi một lúc. Đảo đẹp phải xem bằng mắt chứ. Đi được rồi!

Chú Thuận nói và lập tức kéo cả hai đưa ra ngoài sân. Gọi là sân, nhưng đây là bãi cát trắng rộng và dài, được viền bằng mấy cây dứa dại, để ngăn nó với bờ biển. Mặt trời đã về chiều, ẩn sau những làn mây đùng đục, âm âm, tỏa xuống bãi cát một thứ ánh sáng nửa vời. Đường ven mép biển, do những bàn chân to bản và vững chãi của người dân chài vạch lên, như một vết chém nghiêng, rồi mất hút vào đám cây cỏ hoang dại, mùa nào cũng rứt rề nở những chấm hoa lặn tẩn, đủ các sắc màu. Dưới vòm xanh tứ lự của cây rừng, đã thấy những chiếc lá tàn úa. Gió bắt đầu khô, xao xác thổi lồng lên từng đợt, rồi tắt ngay trong những vòm cây cao, để lại vẻ bơ vơ trống trải sau những cành vượn ra, cong queo, khuỳnh khoàng như những cánh tay dị tật.

Chú Thuận nói với Nhụ:

- Chú sẽ đưa cháu lên Miếu Ông Voi. Ở đấy, nhìn cả vùng biển đảo mới thú.

- Ở đó, có cây đa to lắm phải không ạ?

- Sao cháu biết?

- Ông cháu có lần bảo thế.

- Cây đa chết lâu rồi!

- Sét đánh phải không chú?

- Không. Bom Mỹ đấy. Những máy bay Mỹ bị ta đánh đuổi ở đất liền, trên đường về hạm đội, đã trút xuống đó những quả bom cuối cùng.

- Tiếc quá nhỉ. - Nhụ nói và nó đứng sững lại. Hiện ra trước mắt Nhụ là một con chó con, lông vàng, đốm trắng, đầu đội mũ ông Công. Cái mũ làm bằng bìa cứng, dán giấy màu lòe loẹt. Nó rối rít vẫy đuôi, nhưng vẫn điềm tĩnh sủa: Cróc, cóc, cóc...

- Ê, Đức. Ở đâu thì ra! - Ngạnh kêu lên.

Chui ra khỏi bụi rậm rậm là một thằng cu béo mũm mĩm, da trắng, mặt tròn, mắt đeo kính cận, hai mắt hơi xa nhau.

- Thằng Róc làm lộ "bem" cả, mình mất một "bát cơm nguội".

Trong các trò chơi của Đức, nó rất thích "xin bát cơm nguội". Lần đầu trông thấy Ngạnh đang đứng đái vào gốc cây, nó bèn lén đến sau, đập nhẹ vào khoeo. Ngạnh khuyu xuống, đái cả vào quần. Hai đứa đã làm quen với nhau trong trường hợp quái quỷ như vậy.

- Đây là thằng Nhụ. - Ngạnh nói. - Chúng mày phải ôm hôn nhau thăm thiết đi chứ.

Nhụ đưa tay ra và Đức nắm lấy cánh tay Nhụ, mắt cười rất hồn nhiên, trông đáng dấp không "chã" một tí nào.

- Tên tớ là Đức.

- Biết rồi. Cậu ở chỗ nào?

- Gần bến Cá.

- Bố cậu cũng ra đảo à?

- Không. Tớ không có bố. Mẹ tớ bảo bố tớ đi chiến trường rồi hy sinh nhưng hàng xóm thì bảo không phải. Tớ bỏ học đến hơn một năm rồi.

- Vậy cậu ra đảo cũng đã hơn một năm rồi à? Sao cậu lại bỏ học?

- Tớ mới ra. Tớ bỏ học, vì một lần vào nhà xí, tớ thấy thầy giáo tớ cũng ở trong ấy, ngồi cứ nhấp nha nhấp nhồm đít trắng hếu. Có lẽ vì thầy lúng túng khi thấy tớ bất ngờ xộc vào. Tớ ra về luôn và lập tức bỏ học.

- Sao thế?



- Lúc đó tớ nghĩ, thầy giáo tớ mà cũng đi ỉa như tớ, thì tớ còn học làm gì.

Chú Thuận cười rất to:

- Cái thằng này, quý quá thật. Nhụ đừng lo. Rồi chú sẽ dạy các cháu học.

Nhụ nói:

- Bố cháu bảo sẽ mở trường...

- Có mấy đứa, mỗi đứa một lớp thì làm sao mà mở sớm được.

Bốn chú cháu đã đi vào rừng. Con chó con vẫn quấn bên chân Đức, thỉnh thoảng cái mũ ông Công lại rơi ra và nó lại cất tiếng sủa: Cróc. Cróc. Thế nghĩa là, chính nó cũng thích cái mũ loè loẹt xanh đỏ tím vàng. Đức đội lại mũ cho nó, bế nó lên và nó lúc lắc cái đầu, có vẻ khoái chí lắm.

Rừng đã vắng lặng thu. Những thân cây cao lừng chùng trời, khẽ khàng thả xuống từng chiếc lá úa. Không gian tĩnh lặng và trang trọng. Nồng nàn mùi đất bốc hương và mùi lá ả lên men. Chẳng biết mưa từ bao giờ mà thân cây thông đại trắng mốc, nứt nẻ, có những vệt nước chảy ngoằn ngoèo. Trời đứng gió, nhưng trong rừng vẫn âm âm một thứ tiếng vang rền, không thực rõ ràng. Hay là gió đã nổi lên ở vách rừng phía bên kia.

- Không có tiếng chim à, chú?

- Có. Đấy, nghe thấy không?

Lúc đó, Nhụ mới nghe thấy một tiếng chim gù, vắng vọng lại từ phía xa.

- Miếu Ông Voi ở chỗ nào hở chú?

- Dăm tầm dao quăng và hai đoạn leo dốc nữa. Này, các cháu có người thấy mùi gì không?

- Cróc! Cróc! Cróc!...

- Con Róc nó báo là có cái gì đấy! Cần thận nhìn xem nào.

- Ôi chao, rõ ràng là mùi mít chín.

- Đang mùa mít rồi đây. Nhưng cây mít ở đâu? - Nhụ hỏi.

- Cróc! Cróc! Cróc!...

- Tìm lối khác thôi. Không có mít chín đâu. Mùi răn đẻ đấy. - Chú Thuận nói. - Quanh đây có một con răn độc cỡ bự đang đẻ trứng. Chạm vào nó bây giờ là chết mất ngáp.

Ồ lạ nhỉ. Nhụ chột nghĩ và nó im lặng hít thở rất sâu để kiểm tra lại xem có phải có mùi mít chín không. Nó nhìn vào con Róc. Róc đưa mắt rất

nhanh, hai cánh mũi phập phồng, loang loáng ướt rồi khô:

- Cróc! Cróc! Cróc!...

Nhụ bỗng nhớ đến ông Trương Sần và cái dáng mập mạp thấp lùn của ông, mái tóc bạc phơ, nước da đỏ quạch, màu vỏ sò. Ông thường đứng chống hai tay vào háng. Cái rọ sắt đựng rắn đeo nặng ở bên hông, mà Nhụ như còn nghe thấy tiếng ướt và dẻo của con rắn, trườn quanh trong rọ với tiếng rì rà... rì rà... Không biết lúc này, ông Trương ở đâu.

## Chương XII

Bốn chú cháu quay lại rồi rẽ vào khu rừng trúc. Một con suối nhỏ, nước rất trong, chảy lững lờ, làm những sợi râu xanh bám vào những tảng đá xám hai bên bờ, nhảy múa nhịp nhàng. Ở giữa dòng, một bầy cá nhỏ chỉ bằng ngón tay út, ve vẩy vẩy và đuôi, miệng khê há ra, lặn lẽ bơi đứng. Gần như không có một tiếng động nào, báo hiệu sự có mặt của con suối, ở quăng rừng, có lẽ là đầu nguồn này. Bên kia suối, đã thấy những chiếc măng trúc non bị nhím ăn dở, chân chúng in lõ chỗ như vết chân chuột. Những cây trúc vàng óng, vút cao, đã bắt đầu trổ hoa. Hoa trúc cứng và vàng, không có hương vị gì, vậy mà đâu đó, vẫn thoảng một mùi thơm nhẹ nhõm, xa ngái... Hương của rừng trúc tỏa ra, khi những chiếc lá dài và sắc của nó, chạm vào mùa thu...

Men theo bờ suối, lại vào cánh rừng thưa, ở độ cao khoảng hơn hai trăm mét. Trên cành cây, một cặp vợ chồng sóc, màu nâu xám, đang nhí nhốay bới tìm, chợt thấy người, chúng vội lẩn vào phía sau thân cây, đánh rơi xuống trước mặt Nhụ những chiếc nấm mà chúng đang phơi dở. Những chú chim liếu điếu không biết nấp kín ở chỗ nào trong các vòm lá, bỗng kêu lên đồng loạt, giòn giã và rồi rít.

- Nghỉ một chút, chú à. - Đức nói và nó vẩy tay cho con Róc, lúc ấy, đang nghiêng một bên chân đá vào búi cỏ để đánh dấu đường.

- Cháu cũng thấy mỏi giò lắm. Bơi trên biển hàng cây số, cháu không thấy mệt như phải leo rừng. - Ngạnh cởi cái áo may ô màu cháo lòng ra, rải xuống đất và nó nằm lên, mắt nheo nheo vì bất chợt gặp phải những tia sáng rọi xuống sau một vòm lá.

Chú Thuận ngồi xuống bên cạnh Nhụ, ngắt hai chiếc lá, đưa lên môi. Giai điệu quen thuộc của một khúc quân hành thời Trường Sơn đánh Mỹ, chợt vang lên réo rắt. Con Róc chạy lảng xăng, hết dũi đám lá mục này, lại hít gốc cây kia, dáng bận rộn tít tít.

Nó vất vả lắm mới leo lên được một tảng đá, nghiêng ngó một hồi, rồi dỏng hai tai lên, cái mũ ông Công lại rơi xuống.

- Cróc! Cróc! Cróc!...

Đức ra nhặt cái mũ cho nó và chợt kêu lên:

- Ối!

Nhụ chạy đến thì thấy ngay trước mặt, vắt ngang lối đi, một con trăn đất đang nuốt một con chồn, sung sướng đến đờ đẫn cả mặt mũi.

Lên đến Miếu Ông Voi thì đã vàng mặt trời. Bốn chú cháu đứng trước một tảng đá xanh, rộng và nhẵn đến mức rêu không sao mọc được nữa. In lên bầu trời âm âm, vùn vụt những đám mây màu lông chuột, là một cảnh đa khô khăng, lờm chờm ngang dọc, như bộ sừng khổng lồ của con hươu thời cổ đại.

Dấu tích thời chiến trận còn để lại trên mặt đất những vũng tròn và nông, đổ gầy những cành đa lớn, hàng người ôm, nứt toác vết bom chẻ.

- Miếu Ông Voi chỉ có thế này thôi ạ? - Nhụ hỏi chú Thuận.

- Chỉ có thế. Trước kia, cây đa cao lớn và xanh tươi lắm, vô hình trung đã là ngọn đèn biển cho những chiếc thuyền tảo tợn nào đó của người dân chài dám coi khinh sóng dữ.

- Chú đã trông thấy cây đa ấy chứ!

- Cũng nghe các lão ngư nói thế. Chú đến đây, cây đa đã chết rồi.

- Thế còn miếu?

- Ấy là nói quá đi cho nó linh thiêng. Chứ ai lên đây thờ cúng mà có miếu.

- Vậy thì phải gọi là Miếu Cây Đa. Làm gì có Ông Voi. - Đức nói.

- Ông Voi là con cá Voi. Có thể nhìn từ một nơi nào đó, núi này giống như con cá Voi. Dân đi biển chỉ thờ một loại cá là cá Voi và gọi cá là Ông. Cá Voi rất to, thường cứu người dân chài khi bị hoạn nạn trên biển.

- Trời ơi! Thế sao Ông Voi lại không cứu mẹ và em cháu... - Ngạnh bỗng thốt lên, giọng chua xót và hờn dỗi.

Chú Thuận ở ra một lúc, chưa biết trả lời thế nào. Sau này Ngạnh mới biết rằng, chính ông Voi cũng không cứu nổi chú Thuận trong một đêm giông...

Nhụ đứng ngây ra nhìn chú và trong khoảnh khắc ấy, một cảm giác vừa mới mẻ vừa xưa cũ, bỗng ập đầy tâm trí Nhụ. Ấy là cái cảm giác về sự thần bí trong rũi may của nghề biển, mà ông Nhụ đã truyền lại cho Nhụ vào những ngày lễ tết.

## Chương không đánh số

Chiều lất phất mưa bụi. Những giọt nước nhẹ và xốp bay bồng bênh rồi tự tan biến, chỉ đôi hạt sà xuống đất và lập tức bị đất hút cạn. Trên hàng lan can cụt và hiên nhà Nhụ, vẫn khô. Một thứ khô nhưng không ráo. Nó hơi ẩm ẩm vì gió mặn và nước muối lưu cữu thấm vào không biết tự bao giờ. Ông Nhụ đứng trước hiên, đưa mắt dăm dăm nhìn vào đường tiếp giáp nhạt nhòa của chân trời với cửa biển, lơ lơ màu cháo hến. Nước triều đang rặc. Gió lặng. Lặng đến mức một sợi khói bếp nhà bên, dựng thẳng đứng, rồi mất hút ở lưng chừng trời. Đúng lúc ấy, mùi biển nồng nặc bốc lên, như tích tụ từ bao đời, chỉ đến lúc ấy, mới bốc lên, với tất cả sự dồn nén và lan tỏa ghê gớm của nó. Đó là mùi mẩn mẩn, oi oi, pha vị hoai hoai của xác cua cáy chết. Nó như tỏa ra từ các lỗ hút con chạch trên cát pha, từ các kẽ đá, từ ngấn nước chém ngang vào dây vỏ hà bám lờm chờm vào chân đê, vào cả chân bậc đá cuối cùng của ngôi nhà, thường giấu mình trong nước biển. Nó như toả ra từ quần áo ông, từ chính xương tủy ông. Ông bảo đây là diêm lạnh, vào giờ cúng Thủy Thần mà tiết trời như thế là đẹp lắm. Ông xắn tay áo lên, ông thường mặc áo có tay vào ngày lễ, ngày tết, để lộ hai cơ bắp còn săn chắc, rạm nâu, múi nổi chằng chằng như chèo bện. Ông đặt lên hàng lan can cụt hai con thuyền bẹ chuối không mui, lòng thuyền dán giấy điều, ở trong đặt hai cái vỏ ngao, một đựng gạo, một đựng muối. Ông cắm hai bên mỗi con thuyền, ba lá cờ đuôi nheo, màu đỏ, đốt trước mũi thuyền ba nén hương. Ông bê ra một chậu nước trắng, trong đó có một con cá ngừ trắng đang bơi và đặt cùng bên cạnh cặp thuyền, cái đĩa to trên đó có một con cá tráp trắng lớn đã nướng chín. Ông lầm rầm khấn khứa một hồi lâu, giọng xuýt xoa như người ăn phải ớt, gương mặt ban đầu lơ mơ như ám khói, sau mới rạng rỡ dần lên, mới tràn đầy một thứ ánh sáng lạ lùng.

Ông bảo Nhụ:

- Cháu khấn đi.
- Khấn thế nào ạ?
- Lắm nhảm như đọc cửu chương ấy!
- Một nhân một là hai, hai nhân hai là bốn á?
- Không phải bài nhân ấy. Cháu nghe đây...

Ông lập nghiêm mặt, xoay người đứng thẳng, nhìn thẳng, ánh mắt bỗng mờ ảo như đâu đó đang phảng phất bay một làn khói mơ hồ và mong manh, không sao nắm bắt được.

*Cầu mong Thủy Thần chứng giám*

*Rộng lòng phù hộ nhà ta  
Một, không ván nát thuyền hà  
Hai, không va cồng mắc đượng  
Ba, không kẹt lưới gẫy buồm...*

- Ông ơi! Bây giờ đi thuyền máy cả rồi. Làm gì có buồm mà sợ gãy cột...

Ông đánh ngang mắt. Nhụ biết ý, im lặng.

Cuối cùng, Nhụ cũng làm xong phần việc của mình. Ông bảo:

- Cháu mang con cá ngừ thả xuống biển đi. Có thể sau này, nó sẽ gặp cháu đấy. "Này anh Nhụ ơi, tôi là bạn của anh đây, anh cần gì ở tôi, xin cứ bảo..."

Chỉ vào những dịp như thế này, lời lẽ ông mới dịu dàng, mềm mỏng, có đầu có cuối.

- Thế còn con cá tráp nướng?

- Ông cháu ta đánh chén thôi. Cháu nhớ là không được cúng cá đen. Khi ăn, cháu không được lật cá lên, chỉ dùng đũa gỡ dần ra từng phần...

- Cháu biết rồi!

- Hôm nay, bố mẹ cháu sẽ đánh được nhiều cá đây...

Nhụ không hiểu ông căn cứ vào cái gì mà nói như vậy.

- Cháu không được chê bai những nghi lễ đã truyền lại từ thời mới bắt đầu có nghề biển. Nó giúp cháu bình tĩnh khi bẻ lái, tự tin khi vượt giông, sáng suốt khi thoát hiểm. Cháu sẽ là một thằng đàn ông, phải không? - Ông ngó chăm chăm vào mặt Nhụ rồi phẩy tay một cái.

## Chương tiếp không đánh số

Nhụ thấy chảy râm ran ở trong mạch máu mình, một cái gì vừa mới lạ, vừa bí hiểm.

Nhụ nói với chú Thuận:

- Cháu chưa gặp giông bao giờ. Ông cháu bảo, một người đàn ông đã thoát ba cơn giông biển, thì trên đời này, không còn có cái gì để mà sợ nữa.

- Chú cũng chưa gặp giông bao giờ.

Ngạnh đứng im lặng. Khuôn mặt hình tam giác của nó choắt lại, còn đôi mắt lác lại lóe lên vẻ kiêu hãnh và kiên định, thường chỉ thấy ở tuổi thanh niên. Nó nói:

- Chú Thuận à, bố con cháu sẽ lại xuống biển.

- Cróc... Cróc... Cróc...

Con chó vàng đốm trắng của Đức, bỗng sủa từng tiếng một, cái đuôi vẫy rồi rít. Nó vội vã chạy ra rồi lại chạy vào, ánh mắt vui mừng hào hứng. Cái mũ ông Công rung rung. Đức kêu lên:

- Chú Thuận ơi, ra mà xem. Tuyệt cú mèo!

- Lại rắn à? - Nhụ hỏi.

- Không. Một cây đa con. Lên rồi này!

Cả nhóm chạy lại và ai cũng ngạc nhiên. Một mầm cây mập mập, khỏe khoắn, xanh đậm, xuyên qua kẽ một tảng đá nặng nề và cái rễ đa to, khô xác, vượt lên, mở xòe ba chiếc lá đầu tiên, vừa tươi mát vừa cứng cỏi, vừa chào đón vừa thách thức. Cái mầm cây như muốn nói: "Các bạn cứ yên tâm. Tôi sẽ lớn bổng lên cho mà xem. Lần này thì không bạo lực nào quật chết tôi được".

Chỗ này chính là đỉnh cao nhất của núi Voi, là cái vây nhô cao của lưng con cá sấu khổng lồ. Đứng ở đây mà nhìn, toàn bộ vùng biển thu vào tầm mắt như một bức tranh sơn thủy vĩ đại. Biển đang bộc lộ hết mình, đẹp một cách cường tráng mà vẫn dịu dàng, thăm thẳm. Bát ngát tới tận chân trời trải ra ở bốn xung quanh tí tắp xa. Chú Thuận nói:

- Không có cái ống nhòm nào bằng hai con mắt của chính mình. Các cháu hãy trông, biển của chúng ta đấy!





## Lại chương tiếp không đánh số

*Biển như tấm gương soi, sáng đến tận chân trời.  
Chỉ có mây và mây, trôi lững đặng  
Những cánh buồm nâu mơ mộng thuở xưa  
Và chim hải âu lượn trong câu hát  
Bây giờ là biểu tượng của ven bờ  
Của quê hương khuất dưới màu mây xa...*

*Biển mặn vỡ hơn hai ngàn cây số sóng  
Mặn như máu và nước mắt người dân chài  
Từ ngàn năm còn long lạnh trong đêm  
Đất nước xòe hai bàn tay ra biển  
Vạm vỡ hai chùm đảo ngọc<sup>1</sup>  
Một dải sao vàng bay  
Cột mốc biên thùi cắm vào sóng xanh  
Việt Nam ơi,  
Tên Người biển đến tận mọi tâm hồn...*

## Chương XIII

Đầu tiên, Nhụ trông thấy quả bóng chuyền, ướm sũng nước, nằm chổng chơ trên bãi cát. Một chiếc dép cao su úp sấp bên gốc dương cần, tán cây chỉ cao bằng đầu người, các cành nhánh co rụt cả lại. Trên đám lá xanh bạc và cứng đơ đơ, lơ thơ bay một làn khói xám, thoáng đậm, thoáng nhạt. Có cảm giác như ai đó đang hun chuột. Chợt con chó con lông vàng đốm trắng xằng xái chạy ra rồi lại rối rít chạy vào, nó lùn cùn vẩy đuôi nhưng không sủa. Đức đã ở đây rồi. Chắc nó đang chờ "Xin bát cơm nguội". Lộ ra khỏi đám dứa dại, đã thấy cái lưng cháy xạm của Ngạnh. Nó đang cúi xuống phồng mồm thổi lửa, trên cái mông đen trĩu, vắt ngang một sợi dây lưng mỏng dính, bằng cao su màu nâu nhạt.

- Quý sứ ời, làm gì thế?

Nhụ hỏi khi thấy Đức lộn ngược cả hai mi mắt lên, trong mi mắt đỏ lòm, chạy đi chạy lại những viên bi nhỏ, màu trắng đục, như bi xe đạp. Một nồi cháo nhỏ đang sôi, bắc trên ba hòn đá cuội. Lửa đang lom rom cháy trên đám củi mục khô, do sóng biển tấp lên bờ cát mà Ngạnh đã vun lại. Con chó con đã ngồi trên hai chân sau, đầu lúc lắc, mắt long lanh, cái lưỡi thè ra...

- Chúng mày làm trò quỷ quái gì thế?

- Cróc! Cróc! Cróc!

Bây giờ con chó mới sủa. Mặt nó hờn nhiên và tươi sáng như mặt một đứa trẻ con.

- Thằng Đức nó làm xiếc đấy. - Ngạnh nói.

- Đố mày biết cái gì ở trong mắt tao?

Đức đeo cặp kính trắng lên rồi lại tháo ra, hai con mắt như càng xa nhau thêm, giờ lại bị những viên bi kê mi lên, trông rất kỳ quặc.

- Chịu. Khéo không đau mắt đấy. - Nhụ thành thật bảo.

- Đau thế nào. Ngọc trai đấy. Cho ngọc trai vào mắt thì mắt sáng như mắt ông giờ. Mày để tao làm cho...

- Ôi! Thôi! Trông khiếp lắm. Thế nào, trai ngọc á!

- Trông đây này! - Ngạnh cầm muôi đảo cháo lên. - Ngon không. Có đúng là trai ngọc không?

- Trời ời! Đảo có trai ngọc!

- Chúng tao mò được đấy.

- Thế chúng mày đã báo với chú Thuận chưa?

Chú Thuận bây giờ đã rời quân hàm xanh về làng đảo Bạch Đằng Giang làm chủ tịch ủy ban nhân dân xã lâm thời của xã Yên Hưng vừa thành lập. Gọi là xã nhưng chỉ có bốn đội tàu. Mỗi đội là một thôn, có từ mười lăm đến mười bảy cặp thuyền đánh khơi. Bố Nhụ là bí thư đảo ủy, trực tiếp chỉ huy trên biển của cả bốn đội tàu, ngư dân gọi ông là Đại Tướng Cá.

- Phải báo với chú Thuận. Đây là việc lớn đấy. - Nhụ nói. - Ông mình kể rằng, cách đây hàng trăm năm, khi người dân cuối cùng của đảo bị bọn cướp biển giết chết, trai ngọc cũng biến đi. Bây giờ trai ngọc lại về...

- Nó tự sinh ra chứ đi với về thế nào được. - Ngạnh nói. Nó đập tắt lửa, nhổ vào đám khói phì phì, rồi đặt nồi cháo ra xa. Người nó đã khô, trên xương quai xanh còn in một ngấn muối trắng.

- Chà, chà! Có ba thằng ta với một thằng Róc là bốn, vậy mà bát chỉ có hai cái. Làm thế nào đây... - Đức bẻ cành dương, xuyên vào một con trai vừa múc lên muôi rồi cắm trên mặt cát, hơi bốc lên nghi ngút.

- Cróc! - Con chó chỉ sủa có một tiếng.

- Mà bé nhất nhà, cho mà chén trước nhé. Nhưng chỉ được một con thôi. Ăn con thứ hai là đầy bụng đấy... Chết bỏ mẹ!

Đức nói với con chó như nói với một đứa bé. Cảm giác như con chó hiểu, ánh mắt nó dịu và ngoan, cái lưỡi đỏ và dài thè ra, liếm lên đến tận mũi.

Trước mắt Nhụ là khu nhà chượp, to rộng và thấp mái, từ đó toả ra mùi tanh khẳn của cá ngâm còn thiếu độ mặn. Chiếc sân cát dài theo mép biển, lô nhô cọc, cái thặng cái xiêu, trên đặt liên tiếp những phen tre phơi cá. Cá vừa se mình, cái đuôi khê cong lên. Mùi cá phơi được nắng, đã bắt đầu có vị thơm, chỉ thoảng nhẹ trong gió. Cuối sân căng một lưới bóng chuyền. Cách đấy vài trăm mét là trụ sở ủy ban, trong có một máy thông tin vô tuyến, nối liền đảo với đất liền. Đấy cũng là Đài chỉ huy các đội tàu đánh cá biển. Trên nền trắng lóa của mái tôn, lấp lánh bay lá cờ đỏ sao vàng, chủ quyền của hòn đảo.

Nhụ bảo Ngạnh:

- Chúng mình chỉ nên đào sá sùng thôi, trai ngọc để nuôi không nên bắt.

- Thế nếu hôm nay đào sá sùng, mà có mang mai đi không? - Ngạnh nói, vẻ hờn dỗi, nó cầm muôi gõ gõ vào đầu một viên đá cuội ám khói, làm rơi ra những hạt gạo trắng tinh đã chín nhừ.



## Chương XIV

Hôm nay có tàu từ đất liền, chở người, vật liệu xây dựng và một số giống cây trồng, giống vật nuôi, ra đảo. Bố Nhụ và chú Thuận đã chuẩn bị những vật đất có thể làm nhà, làm vườn. Chưa biết giờ nào thì tàu đến. Từ sáng sớm, một số người đã ra tận cầu cá ngóng trông. Chỉ thấy lảng vảng sa mù che kín cả đường chân trời.

Chả biết sinh ra từ đâu, những mảng sa mù cứ lớn dần, đầu tiên lất phất bay như những đám lông thỏ. Một vài đám bay vào đảo, rồi tan đi trong các ngọn cây cao. Rồi đậm dần, đặc dần, nặng dần, bỗng chốc ùn ùn như những quả núi xộp, tấp vô hồi kỳ trận vào sườn đảo, lấp đầy các khe rãnh, các cầu cảng và bãi cát. Những vật đôi xao xác hoa lau, những bông lau gãy còm, giã gạo chấp chới rồi chìm mất tăm trong biển khói màu mắt cá. Những vòm cây khép tán, thoi thóp, rồi ngạt thở trong những cái bao đục lờ lờ, trông lừng lơ như những cái trứng nhện khổng lồ. Đỉnh núi Miếu Ông Voi bỗng bành trôi trong hư ảo. Cái đèn pin dài ngoẵng trong tay bố Nhụ chọc ra một tia sáng nhọn hoắt, rồi tù dần, rồi to bè ra, vàng vọt, rồi mất hết ánh sáng. Ngửa đèn pin lên nhìn, pha sáng vàng đặc và không có tia, tròn xoay, như mắt của con hổ ăn đèn trong đêm tối. Mọi hoạt động đều ngưng, trừ những mảng sa mù căm lạng và cuồng dại, cứ quay đảo cuộn cuộn. Đến chín, mười giờ, sa mù mới loãng dần, chảy thành dòng e dè và ngoằn ngoèo, theo kẽ nứt trên vỏ cây thông dại, thành vài giọt nước rơi vu vơ xuống mặt đất, từ cuối cái cuống đen của cành bồ kết đang rụng lá, thành mùi âm ẩm nhưng đến là nồng nàn trên má người, trên ngực áo người...

- Tiết trời này rồi sẽ có chuyện đây. - Bố Nhụ lẩm nhẩm.

- Chuyện gì hả bố?

Ông rướn cặp lông mày rậm, có những sợi to và dài quá cỡ lên nhìn con, gương mặt thần thờ, mệt mỏi.

Đến chiều vẫn chưa thấy có tàu ra. Nhụ lên văn phòng ủy ban xem sự thể thế nào, nhân tiện, nếu chú Thuận rồi thì nhờ chú giải giúp cho bài toán khó. Văn phòng được quét dọn sạch sẽ. Phía tường hồi, sau tượng Bác Hồ đặt trang trọng trên bục gỗ, là phong vải màu xanh nước biển, làm nổi bật dòng chữ dán, cắt bằng giấy trắng, đặt ở phía tay phải *Biển bạc của ta do dân ta làm chủ*, lời Bác nói với ngư dân đảo Tuần Châu và Cát Bà ngày 1/4/1959, và phía tay trái *Nhiệt liệt chào mừng đồng bào ra đảo xây dựng quê hương thứ hai*. Cảnh tượng Bác Hồ, một cốc gỗ Bạch Đằng bảy trăm năm, cắm nghiêng trên đế xi măng hình sóng nước. Nhụ đã đặt vào đó, viên đất đáy sông Bạch Đằng mà nó nạo ra từ mỏ neo tàu. Giữa phòng là hai

hàng bàn phủ vải cũng màu xanh nước biển, Nhụ biết là mượn từ đồn biên phòng. Chú Thuận ngồi ở gian bên, đang ghi chép gì đó trong sổ tay.

Còn đang băn khoăn nên vào phòng làm việc của chú Thuận hay không, thì trông thấy Đức đang đi xuống bãi cát cùng với con chó vàng đốm trắng. Nhụ đi theo.

## Chương không đánh số

Nước triều đã rút xuống lưng chừng. Bãi cát chênh chếch nghiêng, ngoằn ngoèo những cái rãnh nhỏ. Nước mặn ở trên vẫn ri rỉ chảy xuống, vừa chảy vừa đào cho rãnh sâu thêm. Những con cá lớn màu hung hung, lông cứng đỏ tía dựng lờm chờm, hoảng loạn chạy loăng ngoăng. Trông thấy Đức, chúng chột đứng sững lại, đồng loạt giương cao cái càng lên như chào, cái càng mập mạp và đỏ quạch. Con Róc cũng đứng sững lại, và sau vài giây thăm dò, nó bèn xông đến, và lập tức bị một con cá cắn vào mũi. Nó kêu *áy, áy... áy, áy...* nhảy cẫng lên. Đức cũng phát hoảng chẳng biết làm gì để cứu con chó đang đeo con cá ở trước mũi vừa chạy vừa kêu. Cuối cùng, Đức túm lấy con cá, vật càng, cái càng rời ra vẫn cặp chặt vào mũi con chó, làm con chó càng đau thêm. Khi bẻ gãy được một nhánh của cái càng, thì con chó cũng bị rách một cánh mũi. Con chó đau quá, ngồi bệt trên hai chân sau, hai chân trước vờn vờn như vái như lạy, trông thật thương tâm, nó rên ư ử như người.

Đức quyết trả thù, đuổi bắt từng con cá nhưng không sao bắt được.

- Tớ phải bẻ càng một trăm con cho bõ tức.

Nhụ bảo:

- Tức cái con cá làm quái gì cho mệt. Nếu mình đến sớm, mình sẽ bảo cậu cứ ấn cái mũi con chó xuống cát. Chạm cát, cá sẽ rời càng ra và chạy biến ngay. Cậu trông đây này...

Nhụ bẻ một cành dương, móc trong túi quần ra một sợi ni-lông, buộc vào đầu cành làm cần câu, rồi thả cái đầu dây vào trước hai con mắt thô lỗ của con cá. Cá chỉ chờ cái đầu dây đến là giơ càng cặp ngay.

Nhụ nhắc cành lên, con cá đã treo lủng lẳng.

- Nó cặp chắc lắm. Nếu cắm cành dương này xuống đất, con cá sẽ chết khô trên dây cho mà xem. Nhưng này...

Nhụ thả con cá xuống cát. Chạm cát, con cá nhả càng ra và lập tức biến mất trong đám rác khô...

- Cậu thấy không, câu cá đơn giản quá nên mình cũng chả thích. Mình thích câu cá cơ. Hôm nào mình sẽ đưa cậu đi câu cá biển

Tâm trí Đức vẫn còn luẩn quẩn với cái mũi sứt của con chó.

- Sẽ lành ngay thôi mà. Chó liền da, gà liền xương. Mai là nó chạy nhảy lung tung cho mà xem. Nhà cậu có cần câu không?

- Không.



- Tớ sẽ cho cậu một bộ xịn. Câu cá thú lắm. Có loại cá chỉ cắn khi nước lên. Có loại cá chỉ cắn khi nước xuống. Còn nước dừng và khi nào trời nổi gió tây, thì dù nước xuống hay nước lên, cá cũng không bao giờ cắn mồi.

- Thế à?

- Mồi cũng có nhiều loại, câu cá dĩa thì dùng bánh dày hay bột mì, câu cá song, cá vược, thì phải có tôm sống, tốt nhất là tôm he. Còn câu các loại cá tráp thì phải lấy gan của con sam...

Gương mặt Đức đã dần ra, tròn dần lại. Ánh trong hai con mắt hơi xa nhau, đã nheo cười, có vẻ tò mò thích thú.

- Nhà tớ có bột mì và tôm he đấy.

- Được. Mình sẽ làm cả mồi cho. Cậu phải nhớ là cá cắn mồi không giống nhau đâu nhé. Đớp mồi mà lao chúi xuống là cá song, phải giật ngay, kéo nó lẩn vào hốc đá dưới đáy sâu là mất cả cá lẫn dây câu. Cắn mà chạy ngay, phóng cứ thẳng băng là cá vược, nếu mồi là tôm sống, hoặc cá tráp đen, nếu mồi là gan sam. Cá tráp đen thì không có thủ đoạn gì. Còn cá vược thì phải chú ý. Nó có cái mang phụ sắc như lưỡi dao bào. Dây thả cho nó phải căng, rồi khi giật cần và kéo lên, cũng phải căng. Nếu trùng dây một chút, nó lập tức quay lên, giương cặp mang phụ cắt đứt dây cước luôn đấy, thế là tong. Còn thấy mồi mà mỗ, mỗ, là cá tráp trắng. Cứ để cho nó mỗ chán đi, rồi nó mới cắn mồi. Còn thấy mồi không động mà dây câu cứ bị hun hút kéo đi, thì đích thị cá tráp vàng rồi. Con tráp vàng thường cặp mồi vào vây, cứ thả cước cho nó, tuyệt đối không được động cần. Cước chạy chừng dăm ba mét thì thôi. Cái mồi rời ra, tráp vàng ta, tưởng con mồi chuồn mất, nên quay lại, đớp luôn. Thế là nó bị tóm.

Đức ôm con chó vào lòng và bây giờ thì quên cả vuốt ve nó. Đức đã bị lũ cá trong chuyện của Nhụ cuốn hút. Đức tháo cặp kính ra nhìn Nhụ trân trân, với vẻ thán phục không giấu giếm:

- Sao cậu biết lắm thứ thế?

- Mình là dân *chã* mà. Mấy năm trước, ông mình thường đưa mình đi câu. Mình câu cũng vào loại sát cá đấy. Mình còn biết lặn hà. Cạnh nhà mình, có một chị lặn xuống sông Bạch Đằng đánh hà. Con hà bám vào chân cột đèn biển, nó chỉ bằng ngón chân cái. Chị vô ý để nó kẹp chặt vào đầu một ngón tay. Chị không sao rút ra được. Thế là chị chết. Người nhà lặn xuống tìm, một đầu ngón tay chị, con hà vẫn còn cặp chặt và chị cứ thế bập bênh lửng lơ, vạt áo phất phơ bay trong nước biển.

Nhụ thoáng thấy Đức rùng mình.

## Chương XV

- Dậy đi con, dậy! Dậy!
- Gì thế bố?
- Tàu ra! Tàu ra đấy!

Lần này thì bố đánh thức mình. Nhụ nghĩ trong lúc chân luống cuống quơ đôi dép cao su. Nhụ chạy vội ra ngoài, không biết vấp vào cái gì, ngã dúm về phía trước, làm tuột cả quai dép. Bố Nhụ đã ra khỏi sân rồi lặn vào trong ánh trăng mờ ảo không có bóng. Lô nhô những bụi cây ràng ràng và sim mua. Con đường van vát nghiêng nghiêng một vệt trắng nhạt. Tiếng còi tàu lại rúc lên một hồi dài, nóng ran cả mặt. Bộn rộn trong ngực quá. Nhụ cúi xuống cầm dép cao su lên tay, cố thể chạy bừa xuống mép biển.

Một đồng củi không biết được vun lại từ bao giờ, và ngọn lửa thành linh bùng lên. Ngọn lửa đã lòi ra từ bóng tối, những tảng đá to bằng cái bồ, nham nhở vết răng gặm của sóng, những mũi tàu cá và thuyền máy ghéch lên, ngạo nghễ và từng trải. Lố nhố biết bao nhiêu là người, ngổn ngang bao tải, sọt, quanh gánh, chai lọ. Òn ào một hồi, vì tiếng người gọi nhau và tiếng chó cắn, tiếng lợn kêu.

Trên sườn đồi, Nhụ thấy đi xuống một nhóm bộ đội, rồi lại một nhóm nữa. Từ sân trụ sở ủy ban, hai ba tốp thanh niên đi ra, vừa đi vừa chạy gằn. Có mấy người vác trên vai những tấm ván gỗ xẻ. Họ đứng tùm lại hay tản ra xung quanh đồng lửa. Bóng họ dài, ngắn, chập chờn, nghiêng ngửa, thấp thoáng in lên vạt đất sỏi của sườn đồi, trông như trong một điệu vũ thời tiền sử. Che khuất đường chân trời không có sao, những đỉnh hình răng cưa đen sẫm của núi Mồm Cá Sấu, nguyệt ngọc bóng cây đại ngàn.

- Không cập vào nữa được à? - Có tiếng ai gọi to từ trên bờ xuống.
- Cạn rồi. Cạn mất rồi! - Tiếng trả lời xôn xao.
- Có cụ già, đàn bà và trẻ con không?
- Có. Có. Có!
- Nước sâu lắm. Ái dà dà...
- Yêu nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội...
- Không lội được đâu.

Trên bờ, những cây củi to và khô được vút thêm vào đồng lửa. Người kéo ra đông thêm. Tưởng tất cả những ai có thể có mặt được, thì đều đã có mặt. Những cụm khói thuốc lá xanh nhạt, nghi ngút tỏa lên từ mái tóc của mấy người chụm lại. Bóng họ ngổn ngang hắt xuống những bụi dứa dại, hắt xuống mặt nước thẫm đen, nhuốm nhoáng hồng.

Đã có mấy người từ tàu cá tranh nhau nhảy xuống lãng. Con lãng chao đi, bập bênh, chỉ tí nữa là ụp. Mấy chú bộ đội còn rất trẻ, nhanh nhẹn để cả quần áo dài, lội ào xuống nước, kéo mấy con lãng khác lại. Không biết những ai đã kê nhanh những tấm ván gỗ xẻ lên.

- Buộc dây thép vào! Buộc dây thép vào cho người đi qua đã! - Ai đó nói to lên bằng một giọng ngực rất vang.

- Đồ vật hàng hóa thì để mai.

- Mai với cuộc gì?

- Vôì với gạch, ai mà chuyển bây giờ được.

- Có vôì à?

- Ối!

- Ưu tiên cụ già, phụ nữ, em bé đây.

- Ái! Xéo vào chân người ta!

- Người lên trước! Người lên trước!

Không còn phân biệt được tiếng ai với tiếng ai nữa.

Người đầu tiên đập vào mắt Nhụ là ông Trương Sần, với dáng béo lùn, nước da đỏ màu đồng điệu, tóc bạc trắng và quần quanh người lũng cùng những bi đông rượu. Nhụ nhảy lên ôm chầm lấy ông. Hơi rượu từ các bi đông bị va vào nhau tỏa ra nồng nặc.

- Cu Cồn! Cu Cồn à! Không nên! Không nên! - Ông Trương nói, vẫn bằng lối gọi tên của riêng ông.

- Lần này thì ông ở hẳn đây chứ? Có nhiều trẻ con lắm.

- Ờ... ờ... Nhà mày có thư đấy!

- Của mẹ cháu á?

- Thằng anh mày.

- Anh Thu! Trời, bố ơi, có thư của anh Thu! - Nhụ đảo mắt tìm quanh nhưng không thấy bố nó ở đâu trong đám người lố nhố, chập chờn bên đồng lửa.

## Chương XVI

Suốt mấy ngày liền, ngày nào trước cửa phòng của ông Trương cũng thập thò vài ba đứa trẻ con. Dường như trên hòn đảo này, có đứa trẻ nào thì đều lần lượt có mặt ở cửa nhà ông hết. Chúng đến để xem con người ông với dáng vẻ kỳ quái được đồn thổi, xem "tập đoàn rắn" của ông, do ông chăm sóc và huấn luyện chả biết để làm gì. Kể về ông, đứa nào cũng mắt tròn mắt dẹt. Ấy là lúc chúng thấy ông ngủ trưa, trời se lạnh mà ngực ông vẫn để trần, trên vòm ngực gồ ghề màu đồng điệu, khoanh tròn một con rắn hổ mang cỡ bự, nó gác cho ông ngủ. Thấy lũ trẻ, con rắn nhô cái đầu lên và phun phì phì. Trông rất khiếp. "Tập đoàn rắn" của ông đặt "cứ điểm" ở nửa gian nhà, nửa gian còn lại, ông kê cái giường ngủ và sự ngăn cách chỉ có một hàng cót dựng. Đủ các loại rắn. Ông bước vào rất thản nhiên, lũ rắn cứ rẽ cả ra. Ông đưa tay nhẹ nhàng túm từng con. Có con sẽ ngâm rượu hoặc pha chế để làm thuốc, theo hợp đồng với công ty Dược. Có con, ông bảo, sẽ cho nó uống thuốc "cải tạo" rồi thả vào rừng. Nó sẽ không bao giờ cắn người, nếu người không tự dưng xéo vào lưng nó. Ông bảo, rắn rất yêu phụ nữ và rất kính trọng phụ nữ có thai. Gặp phụ nữ có thai, rắn sẽ nhường đường ngay. Ông bảo, rắn là nghệ sĩ, biết nghe nhạc và biết múa. Vào mà xem! Vào mà xem! Ông bảo thế, nhưng bọn trẻ chỉ dám đứng ngó nghiêng ngoài cửa.

Ông nhảy toách một cái qua lá cót chắn, vào "cứ điểm", huýt nhè nhẹ một bài sáo mồm, lũ rắn ngóng cả đầu dậy, lắng nghe, con nào con nấy mắt long lanh, lưỡi thè ra rụt vào, có con lưỡi chẻ đôi đỏ chót như sợi dây thép vừa nung chảy. Và khi ông đi một đường quyền, đầu các con rắn đều chao đảo như lên đồng vậy. Lũ trẻ sững lăm, bây giờ thì chúng sấn vào đến gần lá cót, nhưng tim vẫn đập thình thình.

Đúng lúc ấy, ông nghe thấy có một tín hiệu không bình thường. Ấy là cái thùng phuy đựng nước ở sau nhà, không có tiếng tong tong... Ông im lặng lắng nghe. Đúng là có sự cố rồi. Chắc lại bọn rắn trêu người ông đây. Ông ra khỏi nhà và bảo lũ trẻ có đi theo ông thì đi, xem ông trị cho con rắn bố láo nào đó một trận...

Bọn trẻ rờn rợn theo ông Trương. Đi hết sân cát thì gặp Nhụ. Nhụ bảo nhà nó nước cũng tắc rồi, không hiểu vì sao.

Đến chân đồi rành rành thì gặp Đức và con chó vàng đốm trắng, nghênh nghênh cái mũi sứt trông rất buồn cười. Con chó nhảy tâng tâng, cổ đeo một cái vòng kỳ lạ, làm bằng một trăm cái còng bên phải của những con cá lớn đã phơi khô. Cứ tưởng Đức nói đùa hóa ra nó làm thật... Đức

không đi theo ông Trương. Nó cúi xuống, nói với con chó một câu gì đó, rồi con chó vội vã chạy trước, cái đầu rúc xuống, cái đuôi cong lên, gần như không động đậy. Đức lững thững theo sau, cả hai khuất sau những bụi ồng xanh rờn.

Ông Trương dẫn Nhụ và bọn trẻ đi ngược dòng nước chảy. Nhụ cảm nhận rất rõ những lo toan của bố nó, để hòn đảo xa lạ phía chân trời này thành một làng quê có thể sống bình thường được, như bất cứ ở đâu trên đất nước Việt Nam. Thư của anh Thu báo tin, ít lâu nữa, anh sẽ theo tàu hải quân tuần tiễu tuyến biển, và đoàn tàu của anh sẽ cập đảo Môm Cá Sấu. Bố Nhụ muốn lúc ấy, cả nhà đã đoàn tụ ở ngoài đảo này rồi. Bác đang tính cách làm sao thuyết phục được ông Nhụ. Để từ đó, thuyết phục nhiều bà con ngư dân khác.

Nhóm người đi dưới tuyến đường ống làm bằng những cây luồng, cây trên kê nối liền với cây dưới, liên tiếp nhau hàng ki-lô-mét, qua những cái chạc. Nước từ con suối ở lưng núi ông Voi, chảy trong ruột những cây luồng đã đục rỗng đốt, chuyển từ cây cao xuống cây thấp, rơi long bong trong thùng chứa ở mỗi ngôi nhà. Từ nhà nọ sang nhà kia, người ta đi dưới những đường ống ngang dọc ở trên đầu. Nước từ những vết nứt dọc thân cây, cứ chảy từng giọt xuống mái tóc, xuống vai áo.

Ông Trương vẫn xăm xăm bước, bọn trẻ có đứa phải chạy gần mới theo kịp. Chân ngẫn, tay thô, lưng hơi gù, tóc bạc, dấu ấn của quá nửa đời người làm nghề chèo đò ngang, vậy mà lúc này mọi vết đều bay biến hết, chỉ còn một người đàn ông khỏe mạnh, lanh lợi, uyển chuyển, hài hòa. Chỉ còn một sức mạnh vươn tới, dẻo dai, kiên định và chắc chắn. Ông quay lại bảo Nhụ chờ các bạn.

- Từ đây, các cháu phải cẩn thận.

Ông Trương khoát tay một cái. Nhụ ngược nhìn, chỉ thấy sau vòm cây đang rụng lá, đỉnh núi Miếu Ông Voi giấu mình trong làn hơi màu xanh lam đang ngùn ngụt bốc lên. Một con đường đất, đỏ tía màu da lươn, vừa được các chú bộ đội khai phá, còn in vết cước chim, vắt qua sườn đồi cao, rồi mất hút trong khu rừng hoang rậm rạp, thỉnh thoảng vọng ra tiếng bìm bịp đứt quãng. Bên kia núi đã là biển Đông rồi. Những đêm biển động, Nhụ như cảm nghe được sức mạnh man dại và âm u của những con sóng lừng, liên tiếp thay nhau húc đầu vào vách đảo. Nhờ dãy núi bền vững này chở che, cả vùng biển phía tây yên tĩnh như cái ao làng, Nhụ có thể chèo ra xa đến bốn năm trăm mét bằng một con lẳng.

- Các cháu có nghe thấy gì không?

Cả nhóm lẳng tai. Chợt dội lên đâu đó rất gần, tiếng chim chèo bẻo lảnh lói và chua ngoa. Rồi im lặng. Lọc dần ra những âm thanh quen thuộc

thường thấy ở vùng cửa rừng, thoảng có tiếng lá lật gấp gáp, tiếng nước xối ràn rạt, không có âm vang, nghe chẳng rõ ở chỗ nào. Sau một chút định hình, mắt dõi theo những cây luồng dẫn nước nối tiếp nhau lao qua những vòm táo dại, những bụi lau, Nhụ đoán có sự cố sau tảng đá cao ở sườn dốc đồi bên kia, khuất nửa dưới màu xanh đậm của mây bụi ồng. Bây giờ đi theo Nhụ chỉ còn có vài ba đũa, đều là bạn mới quen. Chúng xông xáo rẽ lau, vạch cỏ, theo con đường tắt, được mở ra từ hai cánh tay vạm vỡ của ông Trương. Ông bảo chúng lên tảng đá cao, đứng xem ông "ra binh". Ngang tầm mắt, đã thấy dòng nước chảy xuống đám dong riềng, những chiếc lá to bản không còn chịu đựng nổi sức nước, đã rã ra, nước chảy thẳng xuống đất đồi. Quán vào chạc cây cắm xuống đất để đỡ cây luồng lao qua, là một con rắn hổ mang cực to, đang nuốt một con rắn khác. Con rắn bị nuốt này chỉ còn chổng cựa theo bản năng: quấn cái đuôi vào một đầu ống nước, chính vì thế mà ống nước bị vênh đi, nước chảy ra ngoài.

- Ăn thịt đồng loại. Con rắn này không thể tha thứ được. - Ông Trương nói to.

Nhụ thấy con rắn có một phản ứng đặc biệt khi ánh mắt ông Trương chiếu vào nó. Nó khẽ rùng mình. Những thớ thịt chuyển động rất nhanh dưới làn da bóng nhẫy, óng ánh. Nó ngẩng cái đầu lên, nghiêng ngó, diềm tĩnh nhìn ông bằng con mắt bé tí, nham hiểm. Trong một giây, nó lường lự dò xét, rồi quyết định nuốt vội con mồi để còn kịp đối phó.

Không hiểu ông Trương nghĩ gì trong khoảnh khắc đó. Có thể là một kỷ niệm nhiều năm từng ám ảnh ông. Cha ông đã bị chính loại rắn hổ mang này giết chết. Cha ông Trương làm nghề lái đò ngang qua sông Bạch Đằng. Một buổi tối, gác mái chèo, ông buộc thuyền vào cọc rồi về cái quán nhỏ dưới gốc đa nằm nghỉ. Bất giác, ông nhận ra một con rắn hổ mang lớn đang cất cao cổ, đôi mắt xanh biếc nhìn ông. Ông liền túm chặt lấy cái cổ bạnh của nó. Con rắn tinh quái lập tức tấn công lại bằng cách quấn chặt lấy người ông mà vặn xoáy, rồi cho cái đuôi vào nách ông mà cù. Ông cắn nát môi để chống cơn cười rũ ra làm ông không còn sức mạnh gì nữa. Nhưng rồi ông vẫn cứ phải cười. Tiếng cười quái đản đó, làm cậu bé Sần hoảng sợ. Cậu chạy lại thì thấy bố mình cùng với con rắn, đang quấn nhau trong một tư thế rất ác liệt. Cậu tìm được một hòn đá có cạnh sắc nhưng không biết đập vào đâu. Trong đêm tối, cậu bé cứ lúng túng mãi. Bố cậu dùng hết sức mạnh bóp chặt cổ rắn và chìa cái đầu rắn ra cho cậu đập. Cậu đập cả vào tay bố. Đến khi con rắn bẹp nát đầu thì tay ông cũng đầm đìa máu tươi. Ông gỡ con rắn ra, rồi dùng dây thắt lưng treo cổ con rắn trước cửa quán. Nửa tháng sau, ông lão ho ra từng bát máu...

Những người quanh vùng bến Rừng đều biết câu chuyện tang thương ấy. Ông Trương Sần thay cha cầm lái mái chèo và tìm mọi cách học bắt

rắn. Một người thầy dạy, cảm cái tâm của ông, đã tặng ông hai viên thuốc gia truyền, hướng dẫn ông cách sử dụng và dặn ông hãy cứu người, chứ không được biến nó thành nghề chủ yếu để kiếm sống...

Vẫn chống tay vào háng, ông lặng lẽ xéo vào các bụi cây, tiến thẳng đến chỗ con rắn. Biết ý, con rắn tinh quái buông hẳn mình xuống, nó cuộn khúc lên đu đưa, để bằng một động tác thật mau lẹ, hoặc văng mình chạy thoát, hoặc quấn vào người ông. Sau một giây lưỡng lự, con rắn chọn cách thứ nhất. Nhưng ông đã mau hơn, tay phải túm ngay lấy đuôi nó, điều mà không một ai dám làm, tay trái tuốt ngược lên nhanh như chớp, nhanh đến mức con rắn không kịp phản ứng, không kịp quay cổ lại, với sức bóp của những ngón tay đã cứng như thép nguội. Con rắn, do nặng nề và cứng mình vì quá no, chính điều đó đã làm hại nó, ngay tức khắc, rã hết xương sống, thông đuôi xuống và bắt đầu run. Ông lấy sợi dây rừng buộc cổ nó, và sau khi kê lại đầu cây luồng, nghe tiếng nước chảy trong đường ống, ông mới lững thững lôi con rắn về. Lũ trẻ đi theo khoái chí lắm. Và như cha ông, ông treo cổ con rắn trước cửa nhà, rồi cắt tiết...



## Chương XVII

Khoảng ba giờ chiều, nước đã rút ra xa, Ngạnh mới đến rủ Nhụ đi đào sá sùng. Mỗi đứa vác một cái mai, lưới mai nhỏ và dài làm bằng gỗ, loại gỗ cứng, có thớ mỏng. Bên hông đeo toòng teng cái giỏ đan bằng tre, không có nắp. Bố Ngạnh đã xuống biển, làm đội phó một đội tàu đánh cá. Ngạnh đã biết đọc, biết viết, do chú Thuận kèm cặp. Những hôm bố nó đi khơi, nó thường lên văn phòng ủy ban và nhiều đêm ngủ luôn tại đó với chú Thuận.

Bây giờ thì nó đã mặc áo, mặc quần dài, đi dép cao su. Mái tóc quần thính thoảng đã có vết lược chải. Nó bảo Nhụ:

- Trông mày lôi thôi quá đấy.

Nhụ âm ừ cho qua chuyện.

- Thằng Đức dạo này thích chơi với mấy đứa bạn mới. Vừa nãy thấy tao, nó vẫy tay, tao cũng mặc kệ. - Giọng Ngạnh có vẻ hờn dỗi.

Nhụ vẫn chăm chăm nhìn dấu sá sùng. Nó đào vất vả mà được ít. Sá sùng khi đi tìm mồi thì luồn trong cát. Lúc đó nó nhanh đến mức không tài nào đào bắt được. Khi nằm ngủ, tự nhiên nó vẽ hoa trên mặt cát. Hoa có hình như hoa thị, từ năm đến bảy cánh. Các cánh hoa trũng xuống độ ba li, ẩm ướt nước.

- Sao con sá sùng lại đại thế, mày nhỉ?

- Đại gì? - Ngạnh bỏ một con sá sùng vào giỏ, rồi quay lại hỏi.

- Đã trốn lại còn đánh dấu chỗ trốn cho người khác biết.

Ngạnh cười, mắt nó nheo nheo nhìn vào mặt Nhụ, nhưng Nhụ biết nó vẫn theo dõi rất ráo riết vết tích của con sá sùng đang chạy trốn cách Nhụ hai ba bước.

- Đây là hiện tượng "sụt hầm". Hầm của con sá sùng có từ năm đến bảy ngách, trông như hoa thị, để khi có động nó thoát hiểm cho nhanh, ở phía mà kẻ thù không ngờ. Nhưng mày biết không, khi nó ngủ, cát lỏng sẽ tự nhiên chảy sệ xuống...

Ngạnh khoát tay một cái, và nói chỉ có hai tiếng cụt lùn:

- Này trông!

Nó bất ngờ lao đến sau Nhụ, mau lẹ không thể tưởng tượng được, phóng lưới mai ở phía dưới cách hình hoa thị độ mười tám phân. Trong nháy mắt, lưới mai đã bẫy lên, và con sá sùng lập tức lộ mình trên cát. Trông nó mấy như con giun ở vùng đất màu nhưng ngắn hơn nhiều, chỉ khoảng một ngón tay. Màu da đỏ nâu như nhuộm vỏ sò. Nếu ở trong cát, nó nhanh nhạy biến hóa bao nhiêu, thì bây giờ, nó chậm chạp, thô thiển và ngớ



ngăn bấy nhiêu. Nó tự đánh mất mọi khả năng, khi da thịt nó trần trụi phơi ra ánh sáng.

Ngạnh nói:

- Tao phơi được đến lưng thúng sá sùng. Bố tao bảo đem tặng các đội tàu, để đêm nay mừng công.

Nhụ bèn đổ cả những con sá sùng ở cái giỏ của mình sang giỏ của Ngạnh. Ngạnh kêu lên:

- Ố... không cần. Không cần!

## Chương XVIII

Dường như cùng một lúc, các đội tàu đều đến và buông neo trong khoảng biển nông trước cửa trụ sở ủy ban xã. Đền măng sông năm nghìn oát đồng loạt bật lên và dây tàu liên kết nhau như một kinh thành ánh sáng chói chang, lộng lẫy và lung linh, trong sự phản chiếu của nước biển. Nhụ, Ngạnh và mấy người nữa theo con lẳng ra tàu, bước lên sàn tàu, ghép bằng những phiến lim, gỗ xẻ trên núi cao vào kỳ trăng khuyết. Đã thấy người ngồi vòng trong vòng ngoài, ông Trương rót ra từng chén rượu rần, bố Ngạnh đang chuyển đến những đĩa sá sùng đã rang khô trên chảo có tráng mỡ cá thiêu. Một vạc cháo rất to, một nia khoai lang luộc, loại khoai lang bột trắng, thơm như bánh phong, và nhiều khay cá hấp, toàn loại cá trắng lớn như cá ngừ, cá tráp...

Bí thư đảo uỷ Trần Quốc Hải đang tuyên dương những đội tàu xuất sắc, đưa sản lượng cá biển đã đánh bắt được lên đến một ngàn tấn trong một thời gian ngắn. Chủ tịch xã lâm thời Phạm Đăng Thuận đang xin ý kiến bà con ngư dân về kế hoạch xây dựng xã đảo, bao gồm việc tăng cường phương tiện thông tin liên lạc và kỹ thuật đánh bắt hải sản, việc nuôi trai ngọc và khai thác sá sùng, việc tiếp tục đưa dân ra đảo với các chính sách khuyến khích về đất đai, nhà cửa, xây dựng trường học, về việc phòng thủ đảo và chống tàu bè nước ngoài xâm phạm hải phận của ta...

Những ngư dân ngồi trên sàn tàu, trên sạp thuyền, ngổn ngang như sóng, tóc cứng da nâu, cánh tay trần như chèo bện, từ người họ hừng hực toả ra cái hào khí của chủ quyền dân tộc, của sức sáng tạo và bản lĩnh chinh phục biển khơi, vốn là nỗi khát khao bao đời của những người dân chài. Ông Trương đề nghị phải bảo tồn các câu hò sông nước, bằng cách dạy cho trẻ con ngay từ bây giờ...

Ngạnh ngồi bên cạnh Nhụ. Nhìn ngược sáng, mấy sợi lông tơ trên má nó óng ánh lên như cước. Trong đêm nay, nó hiền lành và có phần mềm yếu, nhất là khi nghe ông Trương cất lên thăm thẳm một câu hò:

- Hờ... ơ... ơ... ơ...

Ông Trương bảo, mỗi khi hò lên như thế, giọng hò chỉ hay khi tay cầm mái chèo, con chèo phải mượn vào thế nước mà đưa đẩy, mắt phải thu hết một vùng sông nước mênh mông và trong lòng phải nghĩ toàn những điều tốt đẹp.

Và ông hò như những năm còn lái đò ngang trên sông Bạch Đằng, một mình ông hò hết một đêm hội, một tuần trăng. Những câu hò gọi lên những vùng cửa sông rất nhiều gió. Bãi cát lênh lang nước. Những cây sù vẹt vạt

vờ. Bên bờ sông, lập loè những đốm lửa chài. Triều lên mênh mang. Những ngôi sao rủ xuống thấp ngang với mặt sóng. Con đò cong như một vành trăng khuyết, trôi trên mây nước chơi vơi. Mái chèo dịu và mềm, vờn lên từng luồng sáng lân tinh. Hai bên mạn chèo, nổi lên hai xoáy nước như hai quả quýt. Tưởng như không phải câu ca mà chính là khói sóng và sao trời, kể lể, thở than về những mối tình thiết tha và ngang trái không biết từ những thuở nào. Tưởng như không phải con người mà chính là thiên nhiên, tự hát về hoa cỏ, trăng gió và mùa thu...

- Hờ... ơ... ơ... ơ...

Nhụ thấy Ngạnh cúi xuống lau trộm nước mắt vào đầu gối. Mẹ nó năm xưa, chắc cũng đã hát những câu này, trong đêm đậu thuyền bên bờ cỏ... Bài hát gợi lên một làng chài thân thuộc đến mức có thể nhìn thấy những vàng lưới treo nghiêng dưới rặng dừa nước mặn, những dàn phơi cá bông bành trong gió thu, cao ngang mái nhà, tưởng có thể ngửi được mùi mực nướng thơm lừng, toả ra từ một ngõ hẻm lát bằng vô số vỏ sò, tưởng có thể nghe rõ tiếng xèo xèo của những con hà đang vào mẫy, căng như vú mực, bị lửa hun thuyền tấp lên khê há miệng ra, để rơi xuống lửa giọt nước trắng như sữa... Chao ôi, những câu hò xa xưa... cái hồn của mây trời và sông nước, dường như chỉ có thể ở đó, mới có chỗ trú ngụ, mới có chỗ nuôi dưỡng...

- Hay quá, cứ hò nữa đi - Tiếng ai đó kêu lên.

- Mời! Mời các bác uống rượu...

- Hờ ơ... ơ... ơ...

*Nước lên xâm xấp bãi hà*

*Biết mặt mà chẳng biết nhà em đâu*

*Nhà em cách mấy sông sâu*

*Để anh bắc sợi dây trầu anh sang*

*Hờ ơ... ơ... ơ...*

Ngạnh đứng lên, trù trù một lúc rồi kéo mạnh tay, lôi Nhụ ra phía sau tàu, trong khi tiếng *hờ ơ...* cứ ngút ngát ngân xa, man mác buồn, tưởng như lan toả đến tận cùng mây nước. Tiếng *hờ ơ...* không biết có từ thời nào, mà như sóng, như muối cứ chà xát vào ruột gan con người về những nỗi niềm tưởng như vu vơ mà thấm thía đến ứa nước mắt... Trong bóng rợp của mái che, Nhụ vẫn nhận ra đôi mắt Ngạnh hoe hoe đỏ, nét mặt ngậm ngùi, thoáng một nỗi sầu muộn xa xưa rất khó nắm bắt. Cảm giác như Ngạnh đã bắt đầu lớn sớm, do những đau thương và sự từng trải ở tuổi thiếu niên.

- Tao thương mẹ tao quá, mà ạ. Không biết năm xương mẹ tao bây giờ trôi dạt ở phương nào? Rồi em tao...

Ngạnh bỗng bật khóc.

- Nhỡ mẹ mà vẫn sống thì sao?

Nhụ nói, giọng đầy niềm tin tưởng.

- Sống làm sao được. Đêm tối bao táp mịt mù... Gần một năm rồi!

- Bởi vì không có điều kiện liên hệ với nhau. Nếu mẹ và em mà dạt vào đâu đó, được cứu sống như bố con mà chẳng hạn, và giờ này cứ tưởng là mà và bố mà đã chết rồi...

- Ừ nhỉ. - Ngạnh bỗng thốt lên. - Nếu được như thế thì tao sướng lắm.

Rồi giọng nó trầm xuống, thấm thía buồn:

- Mà ạ, thỉnh thoảng tao vẫn nằm mê, gặp mẹ tao đấy, mẹ tao rách rưới, cắp cái nón bạt vành, tay xách con cá đã chết thối...

- Mà nghĩ quẩn rồi, nên nó mới sinh ra như thế, nhưng thôi... Vui lên. Biết đâu vài ba tháng nữa...

Nhụ đặt tay mình vào tay Ngạnh, thấy tay nó ấm và run... Nhụ định ôm lấy vai nó nhưng rồi lại thôi, vì nghĩ có khi cứ để như thế, im lặng như thế, nó sẽ chóng khuây khoả...

## Chương XIX

Cảm giác thư thái và dễ chịu khi nằm đọc sách Kim Đồng trên chiếc chõng tre kê ở hiên sau, trong tiếng ríu ran của bầy chim sẻ ở trên mái và tiếng nước rơi long bong thong thả và đìem tĩnh trong thùng phuy ở góc nhà, Nhụ chợt nghe có tiếng kêu:

- Có ai ở nhà không? Trời ơi, sao vắng thế này?

Nhụ nhòm dậy. Cô Hiền, mẹ của Đức đang đứng ở trước cửa, với dáng vẻ hốt hoảng.

- Cháu đây. Gì thế cô?

- Thằng Đức bị răn cắn. Nguy lắm rồi. Ông Trương đi đâu?

- Cô sang nhà ông ấy chưa?

- Rồi. Thế này thì nó chết mất thôi, cháu ơi!

Cô mếu máo:

- Trời ơi, tôi lôi con tôi ra đây để đến nông nỗi này. Nó chết thì tôi cũng chết mất, hờ...

- Cô cứ bình tĩnh. Cháu tìm ngay cho.

Nhụ biết là ông Trương ra cái lạch nước ở phía sau nhà, để bắt nhái cho răn ăn.

Hai cô cháu chạy gần được một đoạn thì gặp ông Trương về, lưng đeo một cái giỏ con, giống cái giỏ mà Ngạnh thường đeo để bắt sá sùng, nhưng có nắp đậy.

- Ông ơi! Cứu con với! - Từ xa, cô Hiền đã hốt hoảng kêu lên, lưỡi líu cả lại.

Bằng linh cảm đặc biệt, ông Trương biết việc gì đã xảy ra. Ông treo giỏ nhái lên cái mấu tre đục ở hiên nhà, mở cửa, quờ tay vào lấy bi đông nhựa và chiếc áo ngắn tay, vắt lên vai, đóng cửa rất nhanh, rồi vội vàng đi luôn. Ông hỏi vặn tất:

- Cắn vào đâu?

- Chân ạ.
- Buộc lại chưa?
- Rồi ạ.
- Được.

Ông chỉ nói có thể. Đi qua doi cát, mỗi bên có năm sáu đứa trẻ, cời trần trùng trực, đang hồi há tranh cướp bóng, chúng đang dồn bóng vào sát khung thành là hai cái mũ vải xanh đỏ và nhàu nát đội lên hai hòn đá cuội. Giá lúc khác, Nhụ sẽ nhảy vào ngay, nhưng bây giờ chả còn lòng dạ nào.

Nhà cô Hiền ở ven đồi rành rành trông ra bến cá, mái lợp nứa, tường vách là các tấm gỗ xẻ, bên trong kê hai cái giường một, tất cả đều bằng gỗ tạp. Con chó vàng đốm trắng đón ở sân, vẫy đuôi rồi rít nhưng không sủa, dù là sủa mừng. Bỗng chốc nó nhảy lên liếm cả vào cái cằm nhăn nhui của ông Trương. Ông Trương hừ hừ mấy tiếng không rõ là tiếng gì, rồi bước luôn vào nhà. Trong nhà Đức đang nằm, cái chân sưng vù gác lên vách gỗ, hai con mắt xa nhau lạng lẽ nhìn ra ngoài, mi mắt nhoè nước.

Chẳng nói chẳng rằng, ông Trương lấy từ cặp quần soóc lửng một viên thuốc, đặt vào cái vết tím sẫm chỉ nhỏ như hạt tằm ở mu bàn chân Đức. Viên thuốc dính chặt vào đó, khế run lên. Ông thông thả lấy một viên khác ở cái áo vắt vai, đưa cho Đức, bảo nuốt chửng. Đức ậm oẹ mãi rồi cũng nuốt được. Lúc ấy, ông mới ngồi xuống giường Đức. Mẹ Đức và Nhụ đứng bên cạnh, con chó con ngồi trên hai chân sau, cái mũi sứt thoáng khô rồi thoáng ướt, rất nhanh, đầu cứ lắc la lắc lư, không hiểu vì sao. Lúc đó, Nhụ mới thấy cổ nó không còn đeo cái vòng một trăm còng cáy như mọi hôm.

Ông Trương vành mi mắt Đức ra nhìn. Lát sau ông bảo:

- Con rắn này độc lắm đây. Nếu cháu không kịp buộc bấp chân thì ông cũng không cứu được.

Ông bảo cô Hiền lấy nước cho Đức uống. Lát sau Đức tỉnh hẳn.

- Cháu xéo vào nó à?

- Không. Cháu ra chuồng lợn, bỗng thấy hai con chuột đang ăn trộm trứng gà. Một con dùng cả bốn chân ôm quả trứng vào bụng, rồi nằm ngửa

ra cho con kia ngậm vào đuôi mình mà kéo đi. Chợt con rắn ở đâu bò ra, nó cắn con chuột. Con chó trông thấy lao vào cắn con rắn. Con rắn đớp vào cổ nó, nhưng nó không việc gì, vì nó có bộ còng cáy che đi. Cháu nhật luôn hòn gạch vỡ ném vào đầu con rắn. Thế là nó lao vào giữa hai chân cháu mà chạy, chỉ nghe roạt một tiếng. Chợt có một vết máu nhỏ như kim châm ở mu bàn chân, cháu cho là bị rắn cắn, nên tháo ngay cái dây ở cổ của con chó, buộc vào bắp chân mình, chứ cháu không biết là nó đã cắn cháu như thế nào...

Viên thuốc ở mu bàn chân của Đức tự nhiên rời ra, lăn xuống chiếu. Ông Trương lại lấy cũng từ cặp quần soóc lửng viên thuốc thứ hai, thay vào đó. Khi thấy viên thuốc đã dính chặt, ông mới với tay lấy cái cốc thủy tinh, rót rượu từ bi đông nhựa ra, rồi thả viên thuốc ở trên chiếu vào. Viên thuốc lập tức nhảy nhót lung lung, va lạnh canh vào thành cốc.

- Cróc! Cróc! Cróc!

Con chó lúc đó mới sủa.

- Nó nhảy múa gớm nhỉ. - Nhụ nói và chăm chú nhìn cho đến lúc nhịp điệu của viên thuốc yếu dần, chỉ còn run lẩy bẩy ở đáy cốc.

- Lạ nhỉ? Con chưa thấy thế bao giờ. - Cô Hiền nói.

Đến khi viên thuốc thứ hai rời ra thì ông bảo:

- Chân nhức lắm không? Cởi dây ra được rồi. Sáng mai là thẳng cháu ông đi đá bóng được.

Ông đưa cho Đức uống tiếp viên thuốc nữa và thu dọn để ra về. Cô Hiền kêu lên:

- Ông ơi, ông phải ở đây với con.

- Ở sao được.

- Phải ăn với con một cái gì, uống với con một cái gì chứ? Chờ con một tí...

Nhoáng cái, cô đã mang vào một quả đu đủ chín, mà cô nói là vật ở phía đông của cây. Quả ở phía đó ngon hơn. Cô loay hoay mãi mới tìm được con dao, dù nó ở ngay trên đầu giường cô. Lúc này, Nhụ mới chú ý

đến hai bàn tay cô, nó trắng bột ra, dấu vết của nhiều ngày, nhiều đêm lao động, cân đong, bê vác, luôn sục tay vào đồng cá sống, đồng cá chết. Từ cô, toát ra vẻ dịu dàng, đảm đang, thùy mị và bao dung, thường chỉ có ở những bà mẹ hiền, cội nguồn phúc đức của mọi gia đình, của mọi đứa con.



## Chương không đánh số

- Nếu bố con còn thì cũng trạc tuổi ông.
- Cụ mất năm nào?
- Năm đói bốn mươi năm. Năm đó con mới lên hai tuổi. Con không nhớ mặt bố con thế nào.
- Ờ...
- Lớn lên, con lặn hà ở dưới sông Bạch Đằng, rồi bán ở chợ Rừng. Con vẫn nhớ ở dưới sâu, nghe nước nổ lép bép và hà kêu chi chí như có một đàn chuột nhắt.
- Ô, thế sao tôi không biết cô?
- Nhưng con thì biết ông. Ông ở một mình thế này...
- Đâu phải một mình. Còn một lũ kia...
- Con trông sợ lắm!
- Cô chưa quen đấy. Chúng nó ngoan lắm. Không có trẻ con thì tôi buồn. Không có rắn thì tôi chán.
- Con muốn mời ông đến ở với mẹ con con. Con nấu cơm giặt giũ cho ông.
- Sắp tới tôi về. Tôi còn các cháu...
- Rồi ông có ra nữa không?
- Cũng còn xem.
- Thế còn...
- Lũ rắn của tôi ấy à? Tôi lấy nọc bán cho công ty Dược. Trừ con đầu đàn mang theo, còn thì tôi thả hết vào rừng...
- Ối! Để nó lại cắn người hả ông? Ông về rồi thì ai cứu...
- Nó chỉ cắn khi xéo vào lưng nó. Còn tôi, khi cần, tôi sẽ gọi chúng đến đông đủ. Không thiếu một đứa nào...
- Ông hát như hôm nọ ấy à?
- Tôi thổi sáo miệng.
- Con không biết chịu ơn ông thế nào. Con muốn thằng cháu sau này đi theo ông...
- Tôi cứu hàng trăm người có nhận cái ơn của ai đâu. Có thể sau này, tôi sẽ truyền nghề cho nó, chỉ e nó không thích.
- Dạ!
- Tôi tìm thấy cặp kính của nó trong bụi ràng ràng. Nó cận à?

- Vâng. Nhà con trước đây cũng... cận.
- Ờ...
- Con đi nấu cơm cho ông nhé.
- Tôi ăn bên chỗ thằng Nhụ. Lúc đầu nó rất sợ khi ở một mình. Giờ thì quen rồi. Người ta sẽ quen dần với mọi thứ, kể cả sự cô đơn.
- Con thì không làm sao mà quen được.
- Thế à? Số cô thế là vất vả đấy.
- Dạ!

## Chương XX

Nhụ bàng hoàng cả người khi nghe Ngạnh nói bốn tiếng: Chú Thuận chết rồi!

Lúc ấy Nhụ vừa đi đá bóng về, người còn đầm đìa mồ hôi.

- Cái gì? Mà nói... nói cái gì? - Nhụ bỗng lắp bắp.

- Chú Thuận... - Ngạnh chỉ thốt lên được có thế rồi khóc nức lên.

Bây giờ Nhụ mới chú ý đến khuôn mặt tái nhợt của nó, con mắt lác bặc phếch, dường như không còn có lòng đen.

Phải một lúc sau, Nhụ mới hỏi tiếp được:

- Chú Thuận... làm sao?

- Đem qua... giông. Tàu chú ấy gãy bánh lái rồi va vào cồn đá... Đồn biên phòng đã xin máy bay trực thăng để tìm... xác chú ấy.

- Trời!

Nhụ bỗng thấy ruột gan mình cuộn lên đến mức cổ bị nghẹn lại, nước mắt tự nhiên ứa ra, cả một khoảng trống ở trong bụng đầy những gió thổi xoáy tròn, khiến người Nhụ chao đảo. Nó phải tựa vào cột hiên nhà cho khỏi ngã và theo đường thẳng của cái cột, nó trượt lưng ngồi bệt xuống đất, trong trạng thái dường như vô thức. Mình xỉu mất. Nó chợt nghĩ thế. Nhưng không thể xỉu được, còn bao nhiêu việc phải làm. Ý nghĩ đó, làm nó dần dần tỉnh táo. Nó thấy Ngạnh đã rải những bước dài, rất vững chãi, đi về phía trụ sở ủy ban. Bố mình có gặp giông không? Nhụ chợt nghĩ và thấy nhói đau như có một vết dao chích ở ngực bên trái. Mặc dù người vẫn còn nôn nao, nó cả quyết đứng dậy, bước vào nhà, việc đầu tiên là uống một ca nước to cho đã khát, sau đó chuyển cây luồng cho nước suối chảy vào thùng phuy tiếp theo, rồi nhúng cái khăn mặt đen nhem vào xô nước lau mồ hôi. Rồi vừa ra khỏi nhà, vừa xỏ tay áo, Nhụ cứ đi mà chưa biết đi đâu. Dàn cá phơi sau hàng dương, mùi cá thơm vì được gió, được nắng. Dây quần áo cũ vừa giặt, vắt trên sào tre trước hiên nhà, mấy con chim sẻ đậu vào đó, thấy lạnh chân, bèn ríu rít bay lên. Vạt rau cải xanh đậm, lá to và mỏng, gió khẽ chao nghiêng. Ngang dọc trên đầu, những cây luồng vẫn dẫn nước suối về từng nhà, rõ giọt tí tách xuống mặt cát. Và biển, biển vẫn mênh mông dịu dàng màu lam nhạt. Và rừng, rừng vẫn âm u xanh, một màu xanh đã cứng, đã già... Cảm giác như không có gì xảy ra, và lời vừa nói của Ngạnh là không có thật.

Không phải ngày trực, trụ sở ủy ban đóng cửa. Phòng vô tuyến ở gian đầu hồi cũng khép, Nhụ ngó qua không thấy có ai, chắc chưa đến giờ thu

phát. Lá cờ đỏ sao vàng động gió, bay như hát ở trên nền trời. Nhụ hoàn toàn ra khỏi những ám ảnh đau buồn. Nó đi một lúc mới biết là mình đã quay về, và bước chân đã dẫn nó đến cửa nhà ông Trương. Ở làng đảo Bạch Đằng Giang bây giờ, Nhụ thấy chỉ có hai ngôi nhà có khóa, và cả hai ổ khóa bảo vệ hai ngôi nhà đều chưa phát huy tác dụng. Đó là trụ sở ủy ban có máy bộ đàm và nhà ông Trương có ổ rần. Vốn là gian nhà khá rộng, được dựng lên để làm kho trung chuyển của bộ đội biên phòng, bố Nhụ nhận bàn giao, đã xếp cho ông Trương ở tạm ngay từ lần đầu ông ra đảo. Thấy cửa mở, biết là ông có nhà. Nhụ bước vào, thấy ông đang ngồi giữa bầy rần, miệng đang lẩm nhẩm những câu gì đó, nghe tựa như người cầu kinh, rồi ông lấy miếng vải đen đeo vào cổ con rần hổ mang bành đầu đàn. Con rần ngược lên phun phì phì, rồi cúi đầu xuống sát đất. Sau này, Nhụ mới hiểu là ông đeo tang vị chúa đảo cho bầy rần của ông.

Ông vừa ở cảng cá về. Ở đây, một số cán bộ đồn biên phòng, nhân viên ủy ban và thân nhân người bị nạn đang chờ tin. Thì ra chú Thuận xuống tàu từ sáng qua. Hai ngày sau, sẽ có cuộc họp ở đất liền về kế hoạch phát triển kinh tế đảo và bảo vệ vùng biển. Chú đi cùng năm người, trên tàu cá hai trăm sức ngựa. Một người được cứu sống đã kể lại với đồn biên phòng Cô Tô sự cố đắm tàu, và một giờ sau, đảo Mồm Cá Sấu mới nhận được tin buồn. Tàu hải quân và máy bay trực thăng ra sức kiểm tìm, mới vớt được xác một người là chiến sĩ đồn biên phòng xin phép về thăm quê, trôi lên đến tận đảo Vĩnh Thực.

- Ông có biết tin gì về bố cháu không?

Thấy ông không trả lời ngay, Nhụ hốt hoảng hỏi lại.

- Không... làm sao. - Ông Trương đổ thêm xô nước vào cái máng gỗ dài, dùng để cho rần tắm, rồi bước ra:

- Tối nay bố cháu về. Nấu cơm cả bố cháu nhé!

Chiều qua, bố Nhụ nhận được thông báo: Có bãi cá nổi ở phía biển đông nam, cách đảo khoảng tám mươi kilômét. Đây là chỗ nước chảy vật lại, khi dòng hải lưu từ phía bắc về, bị mũi nhọn của núi Mồm Cá Sấu chẻ ra làm đôi. Bác xuống tàu ngay và lệnh cho các tàu lưới vây quay về tọa độ đó, để sẵn bắt. Sản lượng cá ước tính vài chục tấn.

Nhụ về nhà chuẩn bị nấu cơm chiều. Bước qua cửa, Nhụ dừng lại ngay. Ở chân giường, con gà mái đang cào cào trên nền đất. Nó xù lông ra, đứng dạng chân, thân hơi khuyu, như đang chịu một sức nén vô hình, cổ rụt lại, mào rũ xuống, màu tím đen, kêu lên mấy tiếng rất trầm và đục: kẹc, kẹc, kẹc, kẹc... Một lát sau, nó nghển cổ lên, mắt nhìn Nhụ trừng trừng, nhưng Nhụ biết là nó không nhìn thấy gì cả. Rồi bịch một cái, một quả trứng ướt át và bóng nhẫy, rơi tọt xuống. Con gà mái rùng mình và dường như rất ngạc

nhiên, trước cái quả tròn kỳ lạ lẩn lẩn bên chân. Nó đứng nhìn một thoáng có vẻ đắn đo, mào đỏ tươi dần có thể nhìn thấy được, rồi như thể hết hoảng, nó bỗng nhiên bay vù ra, kêu cục ta cục tác ầm ỹ...

Đây là lần đầu tiên, Nhụ chứng kiến quá trình ra đời của một sự sống. Nhụ cầm quả trứng, còn đậm đà sáng tạo trên tay, cảm thấy nỗi vui cứ thấm dần vào lòng mình.

## Chương không đánh số

Đến chín giờ tối, vẫn chưa thấy bố Nhụ về, ông Trương và Nhụ phải ăn cơm trước. Ngọn đèn đặt trên mâm cơm, dạt gió, chốc chốc lại lung lay rồi phụt tắt. Dường như không chịu đựng nổi sự ám ảnh nặng nề của nỗi mất mát và sự chờ đợi, hai ông cháu thong dong đi ra biển, xem có ánh đèn tín hiệu của tàu về không.

- Trời này lại sắp có giông đây. Nhưng chỉ có trời mới biết, nó sẽ nổi lên ở chỗ nào. - Ông Trương lẩm bẩm. Và một phản xạ được duy trì từ thời còn lái đò ngang trên sông Bạch Đằng rộng hơn hai dặm nước, ông bỗng huơ tay ra...

- Bão thì dù không có dự báo thời tiết, người dân chài cũng biết trước được. - Ông Trương lại nhấn nha nói. - Nhìn chân mây, chớp cao một mét và thưa, là bão đang sinh. Ba hôm sau, chớp chạy hình rẽ cây lẳng nhặng và loang loáng ở ngay sát mặt nước, là bão sắp đến gần. Còn giông thì không ai biết trước được. Búa mái chèo xuống nước, mái chèo nhẹ bẫng, không còn lực đẩy, nước quanh thuyền đã chết, nổi bọt trắng như dải cua, và bốc lên mùi hôi lợm giọng như mùi cá ba gai ươn. Quay lại, lốc đã lừng lững hiện ra ở ngay phía sau lưng rồi. Con lốc cuộn cuộn xoay tròn hình tròn ốc, quay cuồng dữ tợn và đen tối như thần chết... Nó đến chỉ một loáng rồi đi, nhưng sức tàn phá thì khủng khiếp...

Ông Trương đặt bàn tay ấm và nặng lên vai Nhụ, kéo Nhụ ngồi xuống bờ cát. Phía sau, rặng núi Mồm Cá Sấu tím sẫm, in hình răng cửa lờm chờm lên nền trời màu thiếc, bí hiểm và ngang tàng. Những rặng cây khê rì rào trong đêm dịu dàng và mượt như nhung. Dăm khung cửa hình chữ nhật, sáng hồng ánh đèn, như lỗ thông hơi của một biển lửa đang cháy mang mang ở trong ruột trái đất. Trước mặt, biển thẳm đen. Quả là trong đêm, biển đồng lõa với trời về những mưu đồ phản trắc và bí mật. Âm u trên chín tầng cao, những ngôi sao thoi thóp thờ rồi chết đuối trong khoảng không vô tận màu máu cá.

- Cu Cồn! - Ông Trương bỗng thì thào. - Rồi lớp người như cháu sẽ làm chủ hòn đảo này. Còn bây giờ, dù muốn dù không, gánh nặng sẽ đặt lên vai bố cháu. Lúc này, ông thấy không thể bỏ bố cháu lại mà về được. Ông sẽ ở lại đảo, sẽ ở lại đảo...

Rồi sau đó, Nhụ im lặng lắng nghe mà không rõ ông Trương nói những gì. Đêm đen và biển cả đã bỏ bùa mê vào tâm hồn ông. Giọng ông bỗng lang thang như một người mê sáng...



## Chương XXI

Ba hôm sau, vào khoảng tám giờ sáng thì tàu bác Hải mới về. Và điều kỳ lạ là, chính bác chứ không phải ai, đã tìm thấy xác chú Thuận nổi ở ngay chân đảo, bên vách đá cao dựng đứng quay ra biển Đông. Trong tiếng đập của sóng lười búa, tiếng rần của sóng lừng, liên hồi va vào vách đá, xác chú nổi lên rồi chìm xuống nhưng vẫn nguyên vẹn. Gương mặt vẫn sáng, chân tay không hề sứt sứt. Người còn sống sót kể rằng: Trong lốc cuốn và đêm đen, chú Thuận vẫn dành những mảnh gỗ của con tàu vỡ cho từng người, nhưng sóng đã tung họ lên, đã hất họ ra xa...

- Sống ở đảo, chết lại quay về với đảo, sau khi trôi lang thang hàng trăm cây số... Con người chẳng phải là sự kỳ diệu ở cõi đời này sao?

Ông Trương đã nói thế khi đứng bên cạnh linh cữu chú Thuận, quàn tại gian trung tâm của trụ sở ủy ban. Tang lễ chú đã được tổ chức theo nghi thức trọng thể của người dân chài. Người chiến sĩ biên phòng, người công dân số một của đảo, được chôn cất trên đồi thông, vạt đồi đẹp nhất, sẽ là nghĩa trang của xã. Những cây thông hạt, xanh tươi, lá không có đốt, vỏ cây có nhiều vết nẻ nhưng không nứt, gỗ mềm và nhẹ, thường dùng để khoét sáo diều. Một ngày nào đó, những cánh diều của tuổi thơ Việt Nam sẽ bay lên từ đây...

Chiều ấy, ông Trương thả hết lũ rần vào rừng. Ông chỉ giữ lại con hồ mang đầu đàn mà ông đã nuôi dạy từ hơn chục năm nay, qua mấy kỳ lột xác. Hình như ông đã dạy nó phát ra những tín hiệu theo lệnh của ông, để dụ lũ rần ra khỏi hang. Đôi khi đi đường, ông quẩn nó quanh cổ như một cái khăn kỳ quái. Ông dọn lại gian nhà để đón gia đình cô cháu gái ra ở cùng. Bác Hải nói sẽ lo đủ chỗ ở và việc làm cho bất cứ ai ra đảo.

Bác đã về đất liền. Một tuần sau, toàn đảo biết tin: Bí thư đảo ủy được chỉ định kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân lâm thời của xã. Nguồn kinh phí đã được cấp, để xây dựng cơ sở hạ tầng. Số phần trăm trích từ tiền bán hải sản để nộp cho nhà nước được giữ lại, làm quỹ phúc lợi. Những gia đình ra đảo sẽ được cấp thêm một khoản tiền, đủ để bước đầu ổn định đời sống... Ai cũng vui khi biết mình được quan tâm và là một bộ phận nhỏ không thể tách rời của cộng đồng rộng lớn và vững bền. Trong buổi khai trương cửa hàng bách hóa đầu tiên của đảo, mỗi người được tặng một cái khăn mặt và một bánh xà phòng. Nhụ cứ thơ thẩn ở đó cho đến trưa...

Nhụ nhớ lúc bố mình chuẩn bị xuống tàu, Nhụ xách ra một túi lưới, đựng đủ các loại quả lượm được trên rừng, có quả đã khô xác, vỏ nhăn nheo.



- Ở... làm gì những thứ này, hả con? - Bố Nhụ ngạc nhiên hỏi.
- Con gửi về cho cái Hòa, bạn của thằng Dé.
- Lần này bố sẽ đưa thằng Dé, đưa cả mẹ và ông con ra đây...
- Vâng. Vì thế con mới chỉ gửi cho cái Hòa...
- Những quả này không ăn được. Bố sẽ ghé qua chợ mua cam, xoài...
- Không, bố ạ, phải là quả ở đảo Mỗ Cá Sấu cơ. Để chơi thôi mà...
- À... Sau này sẽ có quả ngon ăn được chứ không phải chỉ để chơi.
- Bố cố xách về cho con nhé.
- Ừ, nhưng bố sẽ mua thêm...
- Vâng. Con cảm ơn bố.

Nhụ quét sạch cửa, dọn gọn nhà để đón cả gia đình. Vài ngày nữa, anh Thu cũng sẽ qua đây. Nhụ sẽ xuống tàu cá để làm quen với biển cả.

Sau khi chú Thuận mất, Ngạnh buồn lắm. Nó xuống tàu và ở lì đó, tầm này tàu đang buồng lưới ở vùng biển xa. Đức không đi đâu, sợ lại bị răn cấm. Nó đeo mực kính, đọc những trang tranh truyện, nét vẽ rối mù, chữ nhỏ như con kiến. Nhụ khi thì ở nhà mình, khi thì ở bên ông Trương. Dù cố kìm nén, nó vẫn vô cùng hồi hộp, chờ nghe tiếng còi tàu cất lên, báo anh Thu đến hoặc mẹ nó ra...

Một chiều, Nhụ ra bãi biển để đào sá sùng. Nó chợt dừng lại trước một ông già xa lạ đang lững thững đi đến. Vóc người nhỏ bé, râu một chòm thưa, đỏ quạch như tôm luộc. Một thoáng sống lại của những hồi ức và nó cảm giác như đã gặp ông già ở đâu đó rồi.

- Cháu làm cái gì đấy?

- Đào sá sùng ạ.

- Sá sùng là gì?

- Sá sùng là gọi chệch đi. Gọi đúng là sa trùng, một loại giun ở trong cát nước mặn. Chỉ ở đây mới có, ăn ngọt và đậm lắm. Có nó, nấu canh, không phải dùng mì chính, ông ạ...

- Thế à, bây giờ ông mới nghe nói...

Nhụ đưa cho ông một con. Ông cầm xem và thấy có cát ở lòng bàn tay, ông có vẻ ngại ngần.

- Cát sạch đấy, ông ạ. Ông chỉ phui một cái là tay sạch ngay, không cần phải rửa.

Ngón tay ông dài và thon, cử động rất thoáng nhẹ, cát rơi qua các kẽ tay. Những ngón tay này, Nhụ cũng nhớ là đã từng trông thấy ở đâu đó rồi.

- Ông ơi, cháu trông ông quen lắm.

- Quen làm sao được. Ông vừa ra đây mà...

- Hiện ông nghỉ ở đâu?
- Ở trên đồn biên phòng...
- Thế... Đúng ông là người nhà chú Thuận rồi. Ông sinh ra chú ấy ạ?
- Ờ...

Ông già đưa trả con sá sùng cho Nhụ và nó thoáng thấy ngón tay ông run lên. Ông chùi tay vào túi quần...

- Ông ơi, trước đây, có khi nào ông qua lại bến Rừng không? Sông Bạch Đằng ấy...

- Có!

- Thế thì ông ơi, ông đúng là người bán kẹo kéo cho chúng cháu rồi, phải không? Cháu vẫn nhớ bàn tay ông, chòm râu ông...

- Ôi chao! Sao lại thế nhỉ?

- Đúng rồi. Cháu là người bến Rừng đấy. Quê cháu vẫn còn hai cây lim cổ, có từ thời cụ Trần Hưng Đạo. Đây là làng mới lập...

Ông già kinh ngạc nhìn trân trân vào đôi mắt Nhụ. Chòm râu đỏ và thưa bỗng rung rung.

- Cháu... lạ nhỉ? Cháu có... có còn nhớ ông già bán... bán răn không?

- Ông ấy ở ngay đây. Ở ngay đây!

Nhụ bỗng kêu lên:

- Ông Trương ơi, ới ông Trương...

Và thế là, niềm vui vì bỗng nhiên được gặp ông già bán kẹo kéo từ năm còn học lớp hai, đã lẩn át hết thảy, Nhụ sướng quá, nhảy cẫng lên. Rồi nắm lấy tay ông già, Nhụ kéo ông vào sân nhà ông Trương.

- Ông Trương ơi! Có khách quý, có khách quý! Đố ông biết là ai? Đố ông...

Nhụ cứ láu táu nói như một đứa dờ người, gương mặt rạng rỡ và hiếu thắng. Ông Trương ngẩn mặt nhìn, còn chưa hiểu đầu trôi đuôi mè ra sao, thì bất ngờ, bất ngờ với ông Trương và với cả chính Nhụ, nó bỗng cất lên:

*Hờ... ơ... ơ... ơ...*

*Hôm nay ông kéo cho đời*

*Ngày mai ai sẽ là người... kéo ông... ờ ờ hồ...*

Như được chính câu hò xuất hiện không đúng lúc ấy đánh thức, cả hai ông già bỗng vồ lấy nhau.

- Chao ôi, ông! Cứ tưởng ông chết rồi. Gặp ông ở đây, ồ lạ quá mất thôi.

- Sao sau đó, ông đi đâu mà bật tăm hơi?

- Tôi bỏ nghề. Ra ông vẫn nhớ đến tôi, quý hóa quá!

- Bạn già quên nhau sao được.

Bấy giờ, Nhụ mới nhớ tới điều mà nó cho là quan trọng nhất:

- Ông ơi, ông tên gì ạ?

- Ông tên là Quang.

Nhụ reo lên:

- Cháu chào ông Quang!

Rồi nó rối rít:

- Ông Trương ơi, ông Quang đây là bố chú Thuận đấy. Ông bảo thế có lạ không?

Ông Trương trợn mắt nhìn, rồi hươ hai tay lên và rất nhanh, túm lấy đôi vai nhỏ bé và gầy gò của ông già bán kẹo kéo mà lắc:

- Vậy thì ở đây với tôi, ở đây với tôi!

Ông Trương quay ra bảo Nhụ:

- Bên ấy có những gì nhắm rượu được?

- Một con cá song nướng.

- Gì nữa?

- Hai chục củ khoai sọ.

- Gì nữa?

- Bốn con cá chim khô

- Gì nữa?

- Để cháu nhớ...

- Thôi được. Mang tất cả sang đây. Mang tất cả sang đây! Đi mau lên! Đi!

Nhụ tất tả chạy đi.

Ông Quang ngậm ngùi:

- Có lẽ câu ca ấy đúng đấy. Tôi chỉ có một thằng con trai. Rồi sẽ không có ai kéo tôi...

- Ôi dào! Ông chấp cái câu ca nhằm nhí của thằng bé làm gì. Ông là bố của chú Thuận, tức ông đã là dân của hòn đảo này rồi. Ông ở đây với tôi... Dân cả hòn đảo này sẽ khiêng ông... Nhưng ông với tôi còn sống lâu lắm đấy... Lo gì...

- Tôi định mai về. Nhưng các anh biên phòng giữ lại, bảo đợi lãnh đạo xã ở đất liền ra, muốn gặp tôi...

- Lãnh đạo xã là ai, là bố cái thằng ranh vừa nãy đấy.

Ông Trương kéo ông Quang vào nhà. Và khi vừa ngồi xuống chiếc giường tre, ông Quang bỗng giật nảy mình, vì một tiếng "phì" buột ra rất mạnh. Ông Quang quay lại. Một con rắn hổ mang bành cỡ bự, nằm cuộn

tròn trên chiếc ghế gỗ tạp ở nửa gian bên, được che ngang lưng bằng hàng cột dựng. Con rắn cất cao đầu nhìn ông, cổ vẫn còn đeo vòng khăn tang màu đen.

## Chương XXII

Phải bảy tám ngày sau nữa, đoàn tàu của bác Hải mới cập đảo. Đoàn gồm mười lăm cặp tàu, chở hơn hai mươi gia đình ra sinh sống ở đảo, bổ sung vào các đội đánh cá khơi. Có cả một tàu lớn chuyên dụng, chở vật liệu xây dựng, lương thực và linh kính rất nhiều đồ dùng gia đình. Quên cả ăn uống, Nhụ đứng chờ từ trưa, khi con tàu đầu tiên hiện lên một chấm đen ở đường chân trời xa mờ. Được biết cùng ra đảo lần này, có một số thầy giáo cô giáo, các kỹ sư thăm dò nguồn hải sản và nghiên cứu tu bổ rừng, lại có cả các ca sĩ, nhạc công chuẩn bị cho đêm liên hoan văn nghệ, chào mừng cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã sắp tới, báo hiệu sự chính thức ra đời một đơn vị hành chính mới của nhà nước Việt Nam, ở vùng giáp ranh vịnh Bắc Bộ và biển Đông. Nhưng tâm trí Nhụ chỉ chú ý tới con tàu có bố nó đứng ở mũi. Nó cố đoán xem trong số những người lố nhố đứng ngò, ai là ông nó, mẹ nó, em nó... Khi chiếc thang gỗ được bắc xong, nổi mũi tàu với cầu cảng, người nọ nời người kia bước lên, linh kính tay mang tay xách. Vẫn chưa thấy có người nhà, Nhụ sốt ruột lắm, định nhân lúc thừa người, len xuống tàu xem sao, thì bị một bàn tay hộ pháp túm tóc giữ lại. Nhụ nhìn, một gã thanh niên không quen, to khỏe, cầm bạnh râu quai nón rậm rạp, Nhụ rất cú, nhưng đành chịu. Đúng lúc ấy, từ khoang một con tàu khác nhô ra "cỗ hậu sự" kênh cang đen sẫm như sừng. Thì ra ông nó ở con tàu ấy. Sáu chàng trai khiêng hộ, có người Nhụ quen, vì cùng xóm chài với nhà Nhụ ở bên bờ sông Bạch Đằng. Họ vừa khiêng vừa cười đùa, có gã còn đánh tùng tùng bi li... bằng mõm. Vậy mà ông Nhụ lại khoái, móm mém cười hết cỡ. Thấy Nhụ, ông giương hai hàng lông mày thưa, bạc trắng trên hai con mắt to và hơi lồi lên nhìn, có vẻ như ngạc nhiên, rồi giơ tay phải ngang cằm, ngoắc một cái. Giá lúc khác, nó phải tìm hiểu xem như thế là có ngụ ý gì. Bây giờ thì không cần. Sau ông là mẹ Nhụ, vẫn mặc chiếc áo màu nâu sẫm chị Chiêm may cho từ hồi chị đi thanh niên xung phong. Sao mẹ giữ được cái áo mới lâu thế? Hai tay mẹ xách hai túi lưới nặng. Thằng Đé bên cạnh, chân đi vạt tếp, đầu lắc la lắc lư, trông đến buồn cười. Nhụ vừa đưa tay đỡ túi xách cho mẹ, thì phốc một cái, từ cuối cầu thang, Đé nhảy lên túm lấy cổ Nhụ, người dẻo như cao su, cái áo còn nặc mùi xà phòng giặt. Khi chân chạm đất, nó bỗng kêu to như người bị đánh đòn oan:

- A... a... a...

- Thằng bọ gậy này, sao mày kêu toáng lên thế?

- Em đã hẹn với cái Hòa rồi mà. Hễ khi nào bước xuống đảo, em phải kêu to lên một tiếng cho nó nghe thấy.

Sực nhớ có lần, Đé ta huênh hoang với cái Hoà về đảo Mồm Cá Sấu,  
Nhụ chỉ cây rùng đang chạy dài suốt một dải xanh, bảo nó:

- Thấy chưa? Liệu mà có leo hết được cây rùng không?

- Leo hết. - Nó hung hăng nói. - Em sẽ bắt hết cả cá sấu. Cá sấu có  
nhiều không hả anh?

## Chương XXIII

Trong vòng non một tiếng đồng hồ, mẹ Nhụ đã thu xếp xong chỗ ở cho cả gia đình. Bác mắc cái võng làm bằng túi lưới đáy cho ông Nhụ ở hiên sau. Theo quan niệm từ xưa của người dân chài, khoang thuyền mới là nơi chính để sinh sống, nên nhà ở trên bờ, nếu có, cũng chỉ là chỗ tạm bợ, mọi sinh hoạt vốn đã đơn giản, lại càng xuềnh xoàng hơn. Ông Nhụ lại ngồi trên chiếc phản làm bằng tấm ván thiên của "cỗ hậu sự" ghép với những phiến gỗ. Ông có vẻ hài lòng khi nghe tiếng chim riu ran ở sau vườn, tiếng gà cục tác ở sau bếp, tiếng nước long bong ở sau hiên. Ông rót rượu ra cái nắp phích, nhắm với sá sùng khô hơi qua lửa. Nhụ đang mê mải làm cơm chiều. Bố Nhụ đã sang ông Trương mời ông và vợ chồng cô cháu gái cùng dự bữa cơm đoàn tụ đầu tiên ở đảo. Ông Trương đến trước, tay bồng đứa cháu khoảng bốn tuổi, rồi ông đặt nó trên nền đất, cho nó lẫm chẫm bước vào. Đé bèn chặn trước nó và bắt nạt ngay:

- Ê, con bé này, gặp tao không chào hả? Khóc nhè là tao búng mũi ngay.

Ăn cơm xong, ông Nhụ và ông Trương vẫn còn đang chuyện trò, bố Nhụ đã lên đồn biên phòng và ở đó đến tận chiều hôm sau. Bác đưa về trụ sở ủy ban một chú sĩ quan mới, và giao cho chú thường trực, giải quyết tiếp các việc trước mắt, để bác sớm xuống tàu, đưa đoàn tàu ra ngư trường, theo từng nghề đánh bắt.

- Bố ơi, lần này bố cho con xuống tàu nhé!
- Lao động biển cả chưa phải là việc của con.
- Con đi để biết, để cho quen sóng thôi mà.

Ông Nhụ chen vào:

- Bằng tuổi nó, tôi đã cầm lái rồi *hầy!*

Như thế là ông ủng hộ ý muốn của Nhụ.

Tàu đi trong sớm mai, trời lành gió nhẹ, biển dịu dàng và thơm như mùi da thịt trẻ con ở tuổi còn bú sữa mẹ.

Bố Nhụ ngồi trong khoang tàu, hàng lông mày rậm, có những chiếc kính bạc và dài quá cỡ, che mờ ảo khoảng sáng của hai con mắt hơi to. Bác nhẹ nhàng bảo Nhụ:

- Tàu đi thẳng hướng gió, nếu sóng vỗ không đều ở hai bên mạn, là phía trước có cồn đá ngầm. Sóng chính là tiếng nói của biển, cũng là nỗi vui

buồn riêng của biển, ở mỗi nơi mỗi khác, không nơi nào giống nơi nào, ở mỗi khoảng thời gian mỗi khác, tiếng sóng sáng không giống tiếng sóng chiều. Năm nay sẽ được mùa cá thu, trong mẻ lưới nào cũng có nhiều tép và cá ruội...

Đã vào vùng có sóng lừng, con tàu dềnh lên nghiêng đi, để lại phía sau một vệt dài nước trắng, sủi bọt ngàu ngàu. Mười bốn cặp tàu thông dong theo sau, trước mũi mỗi con tàu, lá cờ đỏ sao vàng, loại nhỏ, bay phất phất. Trông tàu, Nhụ đã có thể phân biệt được tàu lưới vây, đánh cá nổi như cá nhâm, cá trích, cá nục... Được mùa, có mẻ lưới, có thể vớt lên đến ba bốn mươi tấn. Công suất tàu chỉ khoảng trên dưới hai trăm sức ngựa. Tàu lưới rê, lưới cản, từ ba trăm năm mươi đến bốn trăm hai mươi sức ngựa, lọc nước ở độ sâu trên dưới năm mươi mét, để thu về những con cá lớn hơn, có con ba cân, năm cân, mười cân, mười lăm cân, như cá mỗi gộc, cá ngừ đại dương, cá hồng hoa, cá phèn sọc, đôi khi có cả cá mập hơn một tạ.

Nhụ ra đứng trước mũi tàu, tay bám vào cọc bích, tập cho quen với những con sóng trẻ, hung hăng, luôn nhào lộn, hất tàu lên, bọt sóng bắn tung tóe. Nhụ nghĩ: rồi mình sẽ phải tập đi, tập ăn, tập ngủ, trong trạng thái tàu chao lắc dữ dội. Đã thấy xa xa, những tàu cá Hà Tiên, Côn Đảo, Vũng Tàu, Bình Định...

Bố Nhụ ra chỗ con, bước chân nặng chắc và người vẫn thẳng, trong lúc con tàu nghiêng đi, vì cú đánh vỗ mặt của sóng lưới búa. Có bố ra, Nhụ thấy yên lòng hơn, vì tuy cố giữ vẻ thản nhiên bên ngoài, nhưng bên trong, Nhụ vẫn thấy ghê ghê, rờn rợn, khi nhìn bốn bề, trập trùng những đỉnh núi sóng trắng xóa. Nhìn trước nhìn sau, những con tàu bạn như những chiếc lá nhỏ, nổi dềnh lên, rồi lập tức khuất dưới những ngọn sóng nát nhàu.

- Bố ơi, liệu có giông bão không?

Bố Nhụ cười:

- Không. Sóng thế này là trời lành. Bệnh ung thư không chữa được là bệnh không đau. Trước khi có bão, mặt biển sẽ phẳng lì và trắng rợn như mặt gương lồi. Đang lúc gió cả, triều cường, sóng chỉ to một lúc nữa thôi.

Bác đặt vào bàn tay Nhụ cái la bàn nhỏ bằng hộp diêm và mỏng dính, rồi đưa cho Nhụ cái ống nhòm.

- Con nhìn về phía tây tây bắc đi.

- Dạ.

- Thấy gì không?

- Không ạ.

- Nơi ấy là chỗ ở của cha con mình, bên núi Mồm Cá Sấu. Đỉnh núi Ông Voi đã chìm sau lưng sóng, là chúng ta đang ở biển Đông rồi. Con nhìn theo hướng nam đông nam đi. Thấy gì không?



- Có tàu cá, bố ạ.
- Đấy là tàu của làng cá Bạch Đằng Giang ta đấy. Có mấy chiếc?
- Hình như sáu bảy chiếc.
- Đang buông lưới, đúng không?
- Vâng ạ.

- Đấy chỉ là một nhóm tàu. Các đội tàu khác còn ở ngoài vòng ngắm. Chúng ta đang buông lưới trong vòng một trăm cây số vuông. Con nhìn về phía đông đông nam xem nào?

- Không thấy gì ạ. Biển trắng xóa.
- Bình tĩnh nhìn lại đi.
- Có, bố ơi, có!
- Mấy tàu?
- Nhỏ lắm, một, hai... có hai tàu thôi.

- Sẽ có hơn nữa đấy. Đấy là giữa biển Đông rồi, và tàu con thấy là tàu hải quân Việt Nam. Biển rộng mênh mông, đúng không? Nhưng tất cả đều được chúng ta kiểm soát.

- Tàu hải quân. Làm sao bố biết?

- Mũi tàu và dàn ăngten, khoảng mười, mười lăm phút nữa, thì con cũng sẽ biết. Hai chữ viết tắt H.Q màu trắng sẽ thấy rất rõ ở hai bên mạn tàu.

Nhụ căng mắt ra nhìn. Trái tim nó bắt đầu đập mạnh. Hai con tàu bỗng chốc bị xóa dưới lớp bọt sóng, rồi lại nhô lên, lần này, cao hơn. Lại có một chiếc tàu thứ ba nữa, in lên đường chân trời...

- Bố ơi! Liệu anh Thu nhà mình có ở đó không?
- Chắc là có.
- Con không thể hình dung được bây giờ anh ấy như thế nào?
- Thì anh ấy chắc cũng không hình dung được là cha con mình đang ở đây...

Bác đỡ chiếc ống nhòm từ tay Nhụ. Vừa lúc đó, một con sóng lớn lập tức ập vào, rồi nhoài đi, đẩy con tàu lên cao, rồi lại vút mũi tàu chúi xuống, bọt sóng tấp lên sàn tàu loang tung vệt theo hình vòng cung. Mặt Nhụ bỗng thấy nhộp nhộp, vướng víu, bởi những vẩy nước mặn li ti bám vào, lẳng nhẳng và co dãn như mạng nhện. Da mặt tê tê...

- Con có sợ không?
- Không.
- ...
- Biển hùng vĩ quá, bố ạ!

- Nhưng Con Người, Con Người còn hùng vĩ hơn. Con có hiểu không?

## Chương kết không đánh số

Biển dường như không chấp nhận điều gì  
Kể cả trời mây và năm tháng  
Những đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng  
Biển tạo ra rồi, Biển lại xóa đi ngay

Như một tên phù thủy khổng lồ  
Biển tung tàu lên rồi lại đỡ  
Bàn tay Biển muốn bóp con tàu vỡ  
**KHÔNG! KHÔNG! KHÔNG!**  
Tiếng Biển cố gặm gào

Nhưng Biển làm sao bóp vỡ được tàu  
Bởi những trái tim vững vàng cầm lái  
**CÓ! CÓ! CÓ!**  
Tiếng Con Người đáp lại  
Tiếng nhỏ thôi mà vang lừng biển Đông

*CÓ và KHÔNG.*

*KHÔNG và CÓ.*

*CÓ và KHÔNG...*

*- CÓ!*

*Cuộc tranh cãi ngàn đời*

*sức Người và sức biển*

*Đang kết thúc*

*Và đoàn tàu cứu tiến*

*Và lưới cứu buông dài thêm lục địa của TA...*

TP. NHA TRANG  
(22-2 đến 21-4-1979)

\* \* \*

Truyện vừa  
**HÒN ĐẢO PHÍA CHÂN TRỜI**  
TRẦN NHUẬN MINH

\* \* \*

Biên tập,  
Hiệu đính  
**Lê Thanh Minh**  
Trình bày, bìa, tạo Ebook  
matthoigian2001@

\* \* \*

Copyright © Tác giả và Rạng Đông giữ Bản quyền



Rạng Đông  
phát hành

## Chú thích

[ ← 1 ]

Hoàng Sa và Trường Sa